TIÊU DIÊU TỬ (Tức Kim Cang Trí, Sương Mãn Thiên, Yến Phi Thiên) Và các đệ tử TIỀU KHÔNG, XUÂN AN BÌNH



BÙA CHÚ GIẢNG GIỚI



Đinh Hợi 2007

Nội dung chính của tài liệu này tập hợp các bài viết của thầy **Tiêu Diêu Tử** (Tức *Kim Cang Trí, Swong Mãn Thiên, Yến Phi Thiên*) và các sư huynh *Tiểu Không, Xuân An Bình* trên các trang *thuvienvietnam, dactrung, tuvilyso, thegioibuangai*; mục đích nhằm giúp cho nhiều người không có điều kiện theo dõi liên tục các bài viết của thầy **Tiêu Diêu Tử** và của các sư huynh có được một cái nhìn tương đối toàn diện về kiến thức đã được truyền tải mà không mất nhiều công tìm kiếm. HaNoi2004 mạn phép vẽ lại một số hình cho dễ nhìn, phân mục để tiện tra cứu, tìm kiếm khi sử dụng, thêm vài bài dịch của Thế Anh, HaNoi2004. Mọi sai sót đều do lỗi của người tập hợp gây ra, mong độc giả cho ý kiến góp ý để chỉnh sửa hoàn thiện.

LÒI GIỚI THIỆU

Một Cẩm Nang tập hợp những bài viết của Sư Phụ Xuân An Bình, Thầy **Tiêu Diêu Tử** qua nhiều năm ở các diễn đàn Thư Viện Việt Nam, Đặc Trưng, Tử Vi Lý Số và gần đây chính là diễn đàn này: Thế Giới Bùa Ngãi của chúng ta, với các bút hiệu: **Sương Mãn thiên, Yến Phi Thiên, Kim Cang Trí**...

BÙA CHÚ GIẢNG GIỚI được mạch lạc, hệ thống hóa những kinh nghiệm tâm linh Huyền Môn của chư Tổ Sư, Đại Đức nhiều đời và Thầy Tiêu Diêu Tử qua dạng vấn đáp thực sự cùng chư đọc giả từ trước đến nay qua bút pháp kinh nghiệm và công sức sưu khảo về Huyền Bí Tiên Gia cũng như Mật Tông của Đồng Môn HaNoi2004!

Ngoài ra BÙA CHÚ GIẢNG GIỚI còn bao gồm những cống hiến của Sư Huynh Tiểu Không của tại hạ trước đây, những sưu tầm, chuyển dịch từ tài liệu Trung Hoa rất quí của Thế Anh Hiền Đệ hiện tại và dĩ nhiên không thiếu công "quảng cáo" của Xuân An Bình này rồi!

Tập sách dày, mạch lạc, thiết thực, giá trị này hoàn toàn miễn phí, chỉ với ước nguyện bé nhỏ của Thầy trò tại hạ là giúp Quí Đạo Hữu, Đồng Đạo yêu thích Huyền Thuật, đang tu tập Huyền Linh Thuật có được 1 Cẩm Nang hướng dẫn như 1 người Thầy bên mình trong lúc tu tập để không bị phạm những cấm ky mà mình không biết, và cũng để Quí đọc giả nào chưa có điều kiện đọc tất cả các bài viết cũ mới xưa nay của Sư Phụ Tiêu Diêu Tử thì nay sẻ không tốn công tìm kiếm chỉ cần gỏ 1 cái là DownLoad tất cả được ngay! Hay để tự Tu tự Chứng nếu Bạn là người hữu Nhân Duyên... điều đó hoàn toàn có thể...

BÙA CHÚ GIẢNG GIỚI là 1 tập sách điện tử, cũng bao gồm các loại Linh Phù, Ấn Quyết, Thần Chú Tiên Đạo, Phật Gia tổng hợp như là sự hòa đồng bất phân của Tâm Nhất Nguyên, nơi đây chúng tôi không có sự kiếm chác, lợi nhuận gì cả, sẻ đăng trên Diễn Đàn Thế Giới Bùa Ngãi này, kính mời Quí Đạo Hửu, Đọc Giả đón xem.

Trân trọng! **Xuân An Bình**

MỤC LỤC

I. HÔ	I ĐÁP	4
II. MỘ	T VÀI MÔN PHÁI	30
Α.	TIÊN GIA	30
1.	LÕ BAN	
2.	CÔN LUÂN	34
В.	PHẬT GIÁO	40
1.	NAM TÔNG NGŨ PHƯƠNG PHẬT	
2.	ĐẠI THỪA	44
C.	PHÁI CHÀ KHA	55
D.	PHÁI KHÁC	57
1.	Bùa Hời:	57
2.	BÙA CHÀ	
III. UN	G DŲNG	59
Α.	TRỊ BỆNH	59
1.	Chung	59
2.	Cấp cứu (chảy máu, sốt cao, ngất)	
3. 4.	Bệnh cảm, sốt Bệnh ngũ quan	
4. 5.	Đầu mặt, thần kinh, bùa ngải yếm	
6.	Hô hấp, hầu họng	
7.	Tim mạch	84
8.	Vùng bụng, tiêu hoá, bài tiết	84
9. 10	Bệnh nam, nữ	
11	e.	
12	Bệnh trẻ em	97
13	Các bệnh khác	99
В.	HQC TẬP	104
C.	HỘ THÂN	106
D.	CÁT TƯỜNG TĂNG ÍCH	129
E.	HÔN NHÂN - GIA ĐÌNH	148
F.	CÔNG VIỆC	155
G.	PHÁ TÀ TRỪ SÁT	159
Н.	TRẨN ÂM DƯƠNG TRẠCH	182
I. I	OẠI KHÁC	209
J.	MỘT SỐ NGHI LỄ	215
1.	NGHI THỨC CÚNG GIAO THỪA ĐỂ ĐÓN CHƯ THẦN LINH NĂM MỚI	215
2.	CÚNG CÔ HỒN (Hàng tháng cúng mùng 2 và 16)	216
3. 4.	PHÁP NGỦ HÀNH THÁNH MẦU:ĐIỂM TÂM TƯỢNG THIÊN THỦ THIÊN NHÃN QUÁN THẾ ÂM BỔ TÁT	218 220
5.	TỬ MANG TÁO OUÂN CHÂN KINH	223
6.	HUYÊN ĐÀN NGUYÊN SOÁI KINH (Còn Gọi Là Tài Thần Kinh)	225
7.	TÚ TUNG NGŨ HOÀNH PHÁP THI PHÁP YẾU QUYẾT	227
8. 9.	BÁI TÚ GIÁC VƯỢNG TRẠCH PHÁPKHÁC	
<i>IV. TU</i>		
A.	THỦ ÂN	
В.	HÕ TRQ	
C.	Nghi Thức Trì Tụng ĐẠI BI SÁM PHÁP	
~•		

I. HỔI ĐÁP

CÁCH PHÁT ÂM CHỮ SANKRIT

E đoc như ê

O đọc như ô

AM đoc như ăm

AT đoc như ắt

C đoc như ch

V (đầu chữ) đọc như v

V (giửa chữ, câu) đọc như w

Chử R phải đọc rỏ, sắc

 ${f BH}$ đọc như ${f B}$ hoặc như ${f PH}$ cũng được, ví dụ SVABHAVA đọc là XOAPHAVA hoặc XOABAWA

Các chữ còn lại đọc như âm tiếng Việt. Ví dụ:

THẤT PHẬT DIỆT TỘI CHƠN NGÔN:

Đọc theo tiếng Việt:

RIPA RIPATE KUHA KUHATE

TRANITE

NIGALARITE

VILARITE

SVAHA.

ri pa ri pa tê

ku ha ku ha tê

tra ni tê

ni ga la ri tê

vi la ri tê

swa ha.

PÚT THĂN, Bud' Thăn = Phât,

THOM MĂN = Pháp,

SON $KH\check{A}N = T\check{a}ng$.

Å RAC HANG = A La Hán,

 \hat{E} hế hoặc \hat{E} hí = Sắc Lịnh.

Mặc mặc = cấp cấp, Cà Ra Mây = tập hợp,

Xắ Xây = chứng minh

PHAD' = dat ra, tránh mình.

NÔ MÔ BUD' THIA DÔ. (Cũng có thể đọc NĂ MÔ BUD' THIA DẮ)

Trong Pali NÔ = NĂ, MÔ = MĂC, DÔ = DĂ, THÔ = THĂ v.v...

NÔ MÔ BUD' THIA DÔ là lấy mỗi câu 1 chữ đầu cũa Danh Hiệu Ngũ Vị Phật

NÔ = NÔ CÚC CÀ XANH THO XÀ RO MÊ CHÊ

MÔ = MÔ CO NIA CÙM MÀ NÔ LÔ LIA TI MÊ

BUD' = BUD' CÀ RO CẮC SẮC PO THUỀ LỆ TE

THIA = THIA XA RÍ XA KHAI ĐẮC MA NÍ THUẾCH NÊ (Vị này là Thích Ca Mâu Ni)

DÔ = DÔ À RÂY DẮC MÊ TRÂY DÔ CHI VÍ HA BANH CHẮC BUD' THIA NẮC MIA MÍ HĂNG. (Vị này là Di lặc Tôn Phật, chưa xuất Thế nên hình tượng còn đội Mão như Thiên Vương).

Do đó khi đọc Thần Chú Nam Tông mà kêu NÔ MÔ BUD' THIA DÔ tức là Niêm danh hiệu Phât Tỗ 5 Ông vây!

Darani = Chơn Ngôn, Tổng Trì (nắm bắt miệt mài không nhàm chán, thoái chuyển)

Mandala = Đàn Tràng

Đàn Pháp = Nghi Quy, cách thức tu luyện 1 Pháp nào đó v.v.....

HƯỚNG ĐAO CHƠN NGÔN YẾU QUYẾT:

Tịnh lấy Dưỡng Tâm Minh lấy Kiến Tánh Huệ lấy Quán Thần Định lấy Trường Khí Quả Duc sanh Tinh

Trí Hư lập Ý

Tinh thì vô vi cho nên Tâm Thanh Minh thời chẳng tối cho nên Kiến Tánh Huệ thời năng chiếu cho nên Thần Toàn Định thời thường tồn cho nên Khí Thư Quả Duc Tinh cổ cho nên Tinh Sanh Trí Hư dứt Duyên Không cho nên Ý Thiệt.

THẤT TÌNH THO THƯƠNG:

Hỷ đa thương Tâm Oán đa thương Can Ái đa thương Thần Ác đa thương Tình Ai đa thương Phế Cu đa thương mât Duc đa thương Tỳ

Người muốn học Bùa Chú thì phải nên hiểu rõ bản thân mình, thứ nhất không có tâm sân hận thù vặt, thứ hai không được tham tiền tài phi nghĩa, vì như vậy dễ đi đến lạm dụng huyền thuật!

ĐÔI ĐIỀU CẦN BIẾT KHI NIÊM PHÂT TRÌ CHÚ:

Niệm Phật trì Chú có 3 lối trì, niệm: Mật trì, Kim Cang trì và Cao Thanh trì.

Mật trì: tưởng thầm trong trí, tâm.

Kim Cang trì: khẻ động môi, lưởi mà trì, niệm.

Cao thanh trì: trì niêm lớn ra tiếng.

Mật trì thì tập trung nhưng ngồi lâu thường để gây hôn trầm, buồn ngủ. Cao Thanh trì thì kéo dài sẽ làm hao hơi, suyễn khí. Duy có Kim Cang trì là bền bỉ, tiện ích. Tuy nhiên Hành Giả cũng không nên "chấp Định" thái quá! không nhất thiết phải theo bất kỳ rập khuôn một lối nào. Nếu Cao Thanh Trì 1 lúc thấy mệt thì đổi lại Kim Cang trì, sau cần tập trung quán tưởng cũng không ngại gì mà trở về Mật trì. Đừng sợ lúc mới trì niệm hay bị Tán trì (nhiều tạp niệm). Lúc đầu Tán trì nhất tâm trì niệm lâu dần sẽ quen thành Tổng trì! Vấn đề chỉ ở tinh tấn hay biếng nhác mà thôi.

Trước khi vào Đạo Tràng, Bàn Thờ lễ bái, trì niệm nên tắm rửa, súc miệng sạch sẽ, thành tâm nhất định có linh ứng. Đừng nên ăn nhiều Hành, Hẹ, Tỏi, Nén, Kiệu làm hơi thở nồng uế khiến kém linh nghiệm.

Khi Bạn nghe qua Thần Chú nào thì coi như đã thực sự có duyên với Thần Chú đó rồi vậy! Trong Đại Bi Tâm Kinh có nói rằng: "Kẻ nào nếu kiếp trước chưa từng cúng dường mười phương Chư Phật thì đời này nghe tới cũng còn chưa được, huống hồ gì là thọ, trì, đọc, tụng v.v...", cho nên ắt hẳn là đại nhân duyên với Bạn đó, không nên hoài nghi hay thiếu tự tin với chính mình!

Chữa bệnh hết hay không là do bản lãnh ông Thầy cao hay không, hoặc là nghiệp lực của bệnh nhiều hay ít! nhưng nói chung là ông Thầy nào cũng bị cộng nghiệp hết, nên trì các Đại Oai Đức Darani mỗi ngày để giải trừ mới tốt.

Tản mạn vài điều cần biết của người học huyền thuật hay trì Chú:

Dù tu Tiên hay Phật, những phái mà có dùng Chân Ngôn (thần chú, Dharani, Tổng Trì... cùng 1 nghĩa) nên giữ theo những điều cơ bản sau đây thì mới linh nghiệm:

Đừng ăn nhiều Ngũ Vị Tân (tỏi, hành hẹ, nén , kiệu) vì những thứ này làm tăng lòng dục và làm hôi miệng, hơi thở uế trược Thánh Thần xa lánh trì Chú, cầu nguyện ít linh nghiệm, không làm việc phòng sự (giao hoan) trong những ngày Sóc, Vọng (rằm, mùng 1) và lễ, vía của chư Phật, Bồ Tát hay Tổ Sư. Không nên ăn những thứ động vật như: chó, trâu, mèo, khỉ, rắn, rùa. Không lấy vợ (chồng) người, không hỗn hào bất kính với Cha Mẹ, Tiên Đạo còn có câu:

Đại Đạo khuyến nhân tam ư kiện, Giới tửu trừ hoa mạc đổ tiền. (Đạo lớn khuyên người nên giử giới Gái trai, cờ bạc, rượu ai ơi)

Nếu ta giử được ngủ Giới, Thập Thiện bên Phật Gia thì quá tốt rồi, vì Ngủ Ác: Sát, Đạo, Dâm, Vọng, Tửu là mặt trái của Ngủ Giới.

Sát: sát sanh

Đạo: Đạo Chích. Đạo thâu (trộm cắp)

Dâm: tà dâm

Vọng: vọng ngữ, nói dối, bịa chuyện, hại người lợi mình v.v....

Tửu: uống rượu.

Ngoài ra không được khi Sư diệt Tổ, chối bỏ nguồn gốc của mình, đừng dùng Pháp Thuật mình biết để hại người lấy tiền, hậu quả cuối đời sẻ thê thảm lắm. Vài hàng thô thiển, mong các cao nhân bốn phương bổ túc thêm.

Người luyện Huyền Thuật, Thiện thời chi thiểu ác chi đa, xấu nhiều tốt ít, cho nên con sâu làm rầu nồi canh, mang tiếng chung khiến nhân sanh hiểu lầm khoa Huyền Bí này, cứ nghỉ hay nói đến Bùa Ngải thì cho đó là Tà Đạo, đâu có biết đó là do Tham, sân, si của mổi cá nhân mà thôi! nhiều ông Thầy sẵn phép thuật trong tay, Ấn Khuyết có thể sai khiến Quỷ Thần, linh lực thì có mà không đè Tâm sân hận của mình, hễ ai nói lời không đẹp hay nói nặng, làm nhục mình là muốn xuống tay ếm người ta, làm dần thành quen, Ma đưa lối Quỷ đưa đường... 1 ngày nào đó, khi thở hơi cuối cùng, bao nhiêu oan hồn về đòi mạng, khi ấy có niệm Di Đà e là cũng khó cứu vãng vì nghiệp nặng quá!

Lại có nhiều kẻ, không tôn Sư trọng Đạo, mới học võ vẽ vài ba chử Bùa, dăm câu Thần Chú, thì đã vổ ngực ta đây, nói Thánh nói Tướng, nào là chư Thiên về dạy trong mơ, hay là xuất sư từ Tà Lơn Thất Sơn, 5 non 7 núi nào đó!, lại cũng có kẻ chánh truyền không thọ, chỉ thích học lỏm, nháy theo người khác để loè thiên hạ, sợ phải hạ mình bái Sư, mất mặt hay vì tính nghi kỵ, sợ người Thầy đó khống chế mình v.v...! Có 1 Bà ở SanJose hành nghề huyền bí này cũng lâu năm rồi, trong 1 dịp tình cờ biết tại hạ, ngỏ ý muốn được chỉ điểm, trợ duyên thêm để tu luyện, muốn tôi cấp cho 1 cái khăn sắc để được chư Thần Bình Thần Tướng theo ủng hộ, làm phép được thêm linh nghiệm, tôi không chối từ hỏi bà ta:

Chị tên họ tuổi ra sao?

Bà ấy ấp úng không nói, lí nhí rằng:

Tới ngày đó cúng vái luôn được không Huynh?

Tui nói:

Ok, tùy chị đi, sao cũng được!

Đến ngày hẹn tui mang ấn khuyết cùng 1 người đệ tử tới nhà bà ấy, hôm đó ngay ngày 16 âm lịch buổi chiều, vào nhà chánh điện của bà ta to lớn, thờ phượng không thua 1 cái Chùa, sau khi tui triệu thỉnh, nguyện vái xong và tụng Mông Sơn thí thực cho chư vong xong thì kêu bà ấy đến lảnh sắc, đến lúc tôi đọc lời khấn cho khấn theo, đến cái chổ tên họ tuổi thì bà ta câm bặt vái thầm trong miệng, thật là buồn cười, tại sao đa số họ biết 1 mà không biết 2, 3? nếu tui muốn hại bả thì đâu cần phải biết tên họ tuổi, mà tại sao phải luôn nghi ky như vậy? không có tên họ tuổi thì chư vị Thánh Thần biết ai đâu mà chứng, mà theo?

Trong đời tui học qua nhiều vị Thầy, có 2 vị Thầy tui mang ơn nhiều nhất và luôn tâm niệm đó là Bổn Sư, A Xà Lê Sư của mình, 1 vị ở tại Thất Sơn Châu Đốc người đã khai tâm, truyền Đạo cho tui lúc còn niên thiếu tuổi đời, 1 vị là Thầy SMT mà lúc trước có sinh hoạt bên Thuvienvietnam, khi tui đến gặp Thầy SMT là tui đã gần 10 năm trong nghề, đâu phải là không biết gì? nhưng tui cũng chưa hề đọc chú thủ thân, hay có 1 ý nhỏ nghi ky trong đầu, mình cứ hành sự cho quang minh đã, thì Trời Phật Thầy Tổ đâu có bỏ mình? cuối cùng không mấy ngày sau tui đã làm lễ bái Sư, nhận Thầy SMT làm Thầy cho đến giờ. Thật ra người có niềm tin Phật Pháp, nhân quả và cảm thấy mình có từ bi thì nên mới nên học Học Thuật này, nếu không thì đừng vào đường này làm chi cho Quỷ Thần ràng buột.

Hỏi rằng: Xin thầy cho biết công năng của chú Thái thượng lão quân? và thầy làm ơn cho em biết khi trì chú có cần kiếng cữ ngày nào không? ngày sát chủ trì chú có sao không?

Phàm người tụng Kinh, trì Chú thì cần liên tục mỗi ngày, do đó không kỵ gì cả, nếu kẻ mới bắt đầu thọ trì đọc tụng nếu chọn được ngày tốt khởi công thì càng hay! ngày Sát Chủ chỉ kỵ khai trương, cất nhà mà thôi! chỉ có *ngày Sát Sư thì Pháp Sư cữ không làm Pháp Sự*. Chú Thái Thượng xài cho tất cả các linh phù của Tiên Gia đều được, vì Ngài là 1 trong Tam Thanh Đạo Tổ.

Phật A Di Đà phiên âm hán việt, danh hiệu của ngài là *Vô Lượng Thọ Phật* và *Vô Lượng Quang Phật* (Phật từ chữ Phật Đà phiên âm của Buddha, bỏ chữ "Đà" còn lại chữ Phật cho gọn. Phật hay Bụt cùng một nghĩa, Bụt phiên âm từ pali, bỏ câu sau giữ lại âm Bụt) Niệm danh hiệu của ngài "Namo Vô Lượng Thọ Phật" 1080 biến không ngừng trong 3 ngày. Sau đó bạn tìm đọc các kinh Phật Thuyết với danh hiệu của ngài.

Hỏi rằng: Kính mong thầy Kimcangtri có thể cho biết Thái Thương Lão Quân là 1 trong Tam Thanh Đạo Tổ vậy còn 2 vị Tiên nữa là vị Tiên nào?

Tam Thanh Đạo Tổ theo thứ tự là:

NGƯƠN THỦY THIÊN TÔN

THÁI THƯỢNG LẢO QUÂN

LINH BẢO THIÊN TÔN.

Đây là Huyền Môn các Học Phái của Trung Hoa, còn Việt Nam ta các Môn Phái như Lỗ Ban, Thất Sơn, Vạn Thiên Giới Linh v.v... thì thường xưng thỉnh Tam Vị Thánh Tổ, theo thứ tự như sau:

NGƯƠN THỦY THIÊN TÔN THÁI THƯỢNG LẢO QUÂN CỬU THIÊN HUYỀN NỮ

Hỏi rằng: Chưa biết gì về Bùa Ngãi có thể vẽ Bùa, niệm Chú được không?

Thiết nghĩ những ai đã từng Qui Y Tam Bảo dù ỡ Tông Phái cũng có thễ Trì Niệm Thần Chú Nam Tông cã, bỡi vì Vạn Pháp đều là Phật Pháp, huống hồ gì Nam Bắc vốn cũng 1 nguồn. Do đó Vị nào chưa Qui Y thì nên Qui y với các Vị Tăng Sĩ thực sự có Pháp Danh sẽ trì niệm được Linh ứng, Phật lực gia trì rất hữu hiệu, còn về bên Tiên Gia như Bùa Lỗ Ban, Vạn Pháp Tiên Thiên, Mao Sơn, Côn Luân phái, Vạn Thiên Giới Linh v.v... thiển nghĩ nên có Sư Phụ điễm Đạo chứng minh cho Quí Vị thì hay hơn! Vì bên Tiên Thuật có qui tắc cũa Tiên Gia, hơn nữa Pháp Thuật đa phần bí ẫn bí truyền ít phỗ cập trong thế gian như Pháp Phật, nếu làm đại tự mình lập Đàn kết Ấn e sẽ phạm đến Quỹ Thần, cấm ky mà không biết chắc chắn sẽ không được lợi lạc.

Hỏi rằng: nghe mấy người bạn nói chuyện về huyền bí và trong dó có nhắc tới bùa Năm Ông hay Nam Ông gì dó không biết là loại bùa gì cho nên kính mong thầy giành thời gian chỉ rõ thêm bùa Nam Ông la bùa gì.

Năm Ông là danh gọi theo tiếng Nôm của người Việt mình, thật ra Bùa Năm Ông có nhiều đẳng cấp, môn phái lắm! trên thì có Pháp Ngũ Phương Phật của Mật Tông Nam Tông (Thái, Lào, Miên, Miến Điện v.v...), kế là Ngũ Tổ Lỗ Ban tức Ngũ Lão: Đông phương Thanh Đế, Tây phương Bạch Đế, Nam phương Xích Đế, Bắc phương Hắc Đế và Trung ương Huỳnh Đế, dân gian nước mình còn gọi là phái Năm Ông Lửa (tại hạ cũng chẳng biết tại sao có tên như vậy), dưới còn có Năm Ông Ngũ Thánh là: Quan Thánh Đế Quân, Vương Quan Thiên Quân, Trương Tiên Đại Đế, Châu Thương Tướng Quân và Quan Bình Thánh Tử do Ngọc Hoàng tứ ngã danh Ngủ Thánh Quân (Ngọc Hoàng phong cho danh vị Ngũ Thánh), kế tiếp còn có Ngũ Tổ

Thần Hổ (Ngũ Hổ Thần Tướng) gồm Bạch Hổ, Hắc Hổ, Huỳnh Hổ, Xích Hổ, Thanh Hổ do Bạch Hổ Thần lớn nhất trấn giữa Đàn, chân phải đạp Ấn Lịnh 2 bên và phía sau là kiếm và kỳ lịnh, 4 vị kia toạ trấn 4 phương Đông Tây Nam Bắc. Ngoài ra còn rất nhiều Đàn Pháp khác liên quan tới con số 5, ví dụ như Ngũ Công Vương Phật, Ngũ Sơn Bồ Tát, Ngũ Lôi Thần Tướng, Ngũ Hành Thánh Mẫu, Ngũ Lộ Tài Thần, Ngũ Quỉ Hỗn Thiên v.v.... nếu Pháp Sư, Thuật Sỉ đã tu luyện qua tuần tự các Pháp nói trên khi cần thiết triệu thỉnh thi Pháp chỉ cần niệm : NAM MÔ NGŨ NGŨ MINH LINH THIÊN ĐỊA LAI TRỢ NGÃ! Là tất cả các Pháp Ngũ đều hội về ứng trợ.

Hỏi rằng: Bùa Chú qua Mỹ khác Địa Giới thì sao còn linh nghiệm? Còn ứng nghiệm không v.v...?

Xin trả lời rằng: Vạn vật trong thế gian này không ngoài vận trình của Âm Dương Ngũ Hành! Nơi nào mà có Ngũ Hành, Tứ Đại thì đều dùng Bùa Phép được cả, ví dụ Ông Thầy ở Việt Nam cấp cho 1 lá Bùa dùng ở Việt Nam rất tốt nhưng khi qua Mỹ hay Châu Âu không còn linh nghiệm, cái đó đúng. Vì khi qua Quốc Gia khác là Địa giới khác, Binh Tướng ông Thầy ở Việt Nam đó làm sao qua Đại Hải được mà độ cho người đó? Còn khi một Ông Thầy ở Mỹ cấp Phép cho 1 người ở Mỹ thì đương nhiên là linh nghiệm rồi! Vì ông này ở Mỹ luyện Phép bên Mỹ thì chư Thần Linh, Binh Tướng cũng thuộc phạm vi Địa Giới bên Mỹ.

Còn như có kẻ không hiểu biết lại nói: Bùa Phép này của Việt Nam bên đó khác Địa giới làm gì có chư Thần mà xài Bùa? Nói như vậy thì thật là kém hiểu biết lắm thưa Quí Vị! Đơn cử 1 câu Chú Lịnh triệu của Ngũ Hành Thánh Mẫu thôi:

KIM THẦN TƯỚNG, THỦY THẦN TƯỚNG, MỘC THẦN TƯỚNG, HỎA THẦN TƯỚNG, THỔ THẦN TƯỚNG KHIỆN VẠN VẠN HÙNG BINH, TRÙNG TRÙNG ĐIỆP ĐIỆP, THIÊN THIÊN BIẾN BIẾN, VẠN VẠN HÓA HÓA, THỰƠNG HẠ CÀN KHÔN, NỘI NGOẠI CÀN KHÔN, VŨ TRỤ CÀN KHÔN v.v...

Ngay cả nội ngoại Càn Khôn còn không ngăn ngại thì có ăn thua gì 20 tiếng đồng hồ máy bay từ VN qua Mỹ hay Châu Âu? . Và đây chỉ là mới nói sắc lịnh Ngũ Hành Nương Nương thôi đó, nếu dùng Sắc Tam thiên, Phật Tổ v.v.... lớn hơn, cao hơn nữa thì làm sao? Đương nhiên là không hề có trở ngại gì hết về Phù Thuật linh ứng đối với đất địa, Quốc Gia! Trở ngại chỉ có là chổ mình có được chánh truyền đủ Sắc Ấn để điều binh khiển Tướng , sử dụng Bùa Phép hay không mà thôi! Như tại hạ ở Mỹ nhiều năm rồi, xài phép cũng như khi ở VN hay Thái và Miên thôi, đâu hề sút giảm chút nào.

Do đó mong Quí Vị đừng vì những lời mê vọng của 1 vài cá nhân mà mất tự tin khi tu luyện bước đầu sẻ giảm đi năng lực đáng kể.

Hỏi rằng: 1) Những linh phù này nhìn vào rất khó vẽ, và phức tạp, nếu lỡ mà vẽ thiếu nét, thiếu chữ thì có còn linh nghiệm không?

- 2) Linh phù có cần vẽ trên giấy vàng, mực đỏ không? (như là thường thấy trong phim kiếm hiệp)
 - 3) Nếu mình dùng máy in, để in thì có được không?

Nếu vẻ Phù thiếu những nét phụ cũng không ảnh hưởng nhiều, chỉ cần tâm lực tập trung, tín lực sâu dầy là hiệu nghiệm nhiều.

Vẻ trên giấy vàng hoặc trắng hay đỏ cũng được, mực đỏ hay đen cũng không cấm kỵ gì!

Qui tắc vẻ Bùa thì đương nhiên theo tuần tự Thượng Hạ Tả Hữu, có nghỉa là vẽ nét trên rồi mới tới nét dưới, nét trái rồi mới tới nét phải v.v... và cũng không nhất thiết phải đọc 7 biến gì như có bạn nói đâu, các loại Thần Chú thì nên đọc rơi vào số lẻ thì sẻ linh nghiệm thôi, ví dụ như: 1, 3, 5, 7, 9, 21 lần đều hay, đó là Tiểu Chu Thiên, còn những Đàn Tràng, Công Phu dài hạn thì đọc, 36, 72, 108, 500 biến (lần) v.v... mỗi ngày, đó là Đại Chu Thiên vậy!

Nếu dùng máy in Photo ra cũng được, nhưng phải qua giai đoạn làm cho Phù được linh, vì khi mình vẻ tay là Thần, Khí tập trung niệm chú phóng bút vẻ tự thân lá phù nó đã linh nghiệm khi ấy, còn Photo phù thì phải để trên Đạo Tràng (bàn thờ) sau khi đã tẩy uế, lấy 1 cái đĩa sạch úp lên trên đó đặt lên cắm 1 ngọn đèn cầy và đốt mỗi khi công phu, thì công năng, linh điển của Thần Chú bao nhiều khi mình trì sẻ dẫn nhập vô phù đó hết.

Hỏi rằng: Phù chép ở đây có thể in ra xử dụng dược không, bị bịnh nghiền cờ bạc thì mình nên làm sao?

Bạn hãy Photo Linh Phù đó ra làm 3 tấm, tắm gội sạch sẻ rồi trước Tôn Tượng Tam Bảo hay Quán Âm cũng được, khấn nguyện, bày tỏ sự việc mình cầu v.v... nói rỏ tên họ tuổi đương sự v.v.... lấy 1 cái dĩa sạch úp lên 3 lá Phù đã đặt trên bàn thờ, cắm lên trên đáy dĩa (đã được ngữa lên) 1 cây đèn cầy đỏ đốt lên và trì tụng Đại Bi Chú (hay Chuẩn Đề...) 21 lần, làm 3 ngày như vậy, sau đó ghi tên họ tuổi của người đó vô dưới 3 lá Linh Phù, 1 lá xếp dằn dưới lư hương (bát nhang) Cửu Huyền Thất Tổ (không có thì để bàn vị nào mình thờ trong nhà cũng được, 1 lá bỏ vô trong gối nằm của người đó may lại (đừng cho họ biết, còn 1 lá Bạn có thể đưa cho họ và nói thác đi là Bùa may mắn cho anh (chị) gì đó v.v... xét ra nói như vậy thì Bạn cũng đâu có phạm Vọng Ngữ giới có phải không? Nhớ trước khi khởi sự làm nên Hoa Quả, Tịnh Thủy, Hương Đăng dâng cúng.

Hỏi rằng: Thầy cho biết bút để vẽ phù là loại bút gì, mua ở đâu? nếu là bút thường vẻ phù được không?

Vẽ bút nào cũng được cả, cần nhất là tẩy uế cho sạch trước khi dùng, đọc OM RAM XOÁ HA 7 lần thổi vô bút sau đó đọc câu Sắc Bút Chú sau đây 3 lần thổi vô: CƯ THÂN NGỮ LÔI THẦN TƯỚNG, ĐIỄN CHƯỚC QUANG HOA NẠP, NHỨT TẮC BẢO THÂN MẠNG, TÁI TẮC PHƯỢC QUỶ PHỘC TÀ, NHỨT THIẾT TỬ HOẠT DIỆT ĐẠO NGÃ TRƯỜNG SINH CẤP CẤP NHƯ LUẬT LỊNH.

Hỏi rằng: Khi vẽ bùa tại sao dùng chữ đỏ, giấy vàng? Những dòng móc tròn có ý nghĩa gì không? Những chữ bùa phát xuất từ đâu?

Vẻ Bùa không nhất thiết phải vẻ trên giấy vàng và bằng mực đỏ đâu! có khi là giấy vàng mực đen, giấy đỏ mực đen, giấy trắng mực đỏ v.v... tuỳ loại bùa mà vẻ

giấy gì, mực gì thôi, đó là cách Bố Quang Linh Phù! thông thường màu vàng là hành Thổ (trung ương) nên dùng đó làm màu căn bản, khi làm bùa ăn nói, thương mến v.v... Đạo Sỉ sẻ dùng mực màu đỏ vẻ lên giấy vàng (màu đỏ thuộc Hỏa tương sanh với màu vàng, Đỏ còn là màu của Kính Ái Quang), ví dụ khi cấp bùa cầu Tài thì dùng mực đen vẻ trên giấy đỏ, lấy tượng "dỉ ngã khắc giả vi Tài" vì màu đen (Thủy) khắc đỏ (Hỏa), khắc xuất coi như có Tài vậy!

Những móc, khoen tròn, xoắn v.v... đó là nét Điển của Chư Vị chủ tể Linh Phù đó, mỗi vị đều có Chủng Tử, Linh Phù tượng trưng cho mình, như Logal của thế gian vậy thôi! ký hiệu của Mercedes khác với Lexus, Toyota, tuy nhiên xe thì chiếc nào cũng chạy bằng xăng, có 4 bánh, thảng hoặc mới có 1 chiếc chạy Diesel thôi! đời mới thì chiếc nào cũng có máy lạnh mát rượi mà!

Bùa phép không chỉ có khi bắt đầu có sự sống ở Ta Bà này đâu, ở Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới khác đều có, Bạn kiếm cuốn Neccronomicon đọc đi, có chỉ luyện phép ngoại Tinh Cầu đó, và có nói về sự hiện hửu của họ!

PHƯƠNG THÚC BỐ QUANG KHI DỤNG PHÙ:

Khi làm những Pháp Tăng Ích: cầu tài, thương mãi, đòi nợ, mượn tiền v.v... thì quán Linh Phù và Đàn Pháp sắc vàng (màu Hoàng Kim)

Khi làm những Pháp Tức Tai: ngăn ngừa tai nạn, hộ mệnh, giải ngục tù, giải kết v.v... quán linh phù và Đàn Pháp sắc trắng.

Khi làm những Pháp Kính Ái: cảm tình, hòa hiệp, thương mến v.v... quán linh phù và Đàn Pháp sắc đỏ.

Khi làm những Pháp hàng phục: điều khiển, nhiếp phục đối phương quán linh phù và Đàn Pháp sắc lam sậm.

Còn 1 quang sắc sát phạt như: truy hồn, sanh cuồng, Tử Sát yểm, xin miễn bàn nơi đây.

Hỏi rằng: 1. Khi ta không muốn dùng bùa trấn trạch nữa thì đem đốt đi. Có phải là trong khi đốt bùa phải vái 3 cái và trong khi vái phải nhẩm câu "Tống thần" 3 lần? Nếu trường hợp bùa bị hỏng (ướt, rách...) không thể dùng, đốt được nữa thì có hại gì không?

- 2. Bùa trấn trạch thường được dùng trong các trường hợp nào (nhà ở không yên,... nhà bình thường có thể dùng được không)?
- 3. Bùa hộ thân mà không muốn dùng nữa thì có thể đốt theo cách trên được không? nếu để mất mát thì người giữ bùa có sao không? Thầy ạ! có một trường hợp dùng bùa hộ thân, để trong áo, khi giặt vô tình đã làm nát và vứt đi (thật tội...), không còn để mà đốt nữa.

Bùa khi đốt rồi mới vái Tống Thần. Trấn trạch là trừ các lực ác xạ xấu, làm gia đạo bình yên, cũng có khi trừ hướng sai mệnh trạch của mình. Khi bị rách v.v... cũng nên đốt đi.

Bùa trấn trạch dán thì tốt thêm cho nhà thôi, không có cấm ky gì!

Tất cả những linh phù không xài nữa thì đốt đi, không nên bỏ bậy, hoặc đem trả lại ông Thầy đã cho mình. Nếu như linh Phù đã ướt nát, thì chỉ cần niệm câu kệ như sau 3 lần:

Giải kết, giải kết giải oan kết Giải liễu đa sanh oan hòa nghiệp Tẩy tâm địch lự phát kiền thành Đệ Tử khẩn cầu Phù tống giải (3 lần)

Om Ma Ni Pad Mê Hùm (21 lần)

Hỏi rằng: Cháu có thể in linh phù cầu tài ra rồi dùng được không có cần phải làm những gì khác nữa không hay chỉ cần dán vào bàn thờ...

Sau khi đã in ra các linh phù, em nên thao tác như đọc những Thần Chú: *Sắc Thủy, và Án Đông Phương Thanh Đế Thái Thượng Lảo Quân* v.v... 3 lần thổi vô lá Bùa, nói chung là dùng ý niệm, tập trung, ha thiết khẩn cầu... đốt hương đăng, hoa quả, rượu trắng 3 chung, gạo muốn 1 dĩa, bắp rang 1 dĩa mời Thần Thánh giáng lâm, bản thân mình nên tắm rửa sạch sẻ, trước đó 1 ngày xin đừng làm việc phòng sự (trai gái). Tành tâm như vậy, đủ phép tắc như vậy Thần nào không cảm, Thánh nào không ứng?

Hỏi rằng: Hôm trước em có qua chỗ làm ăn của anh bạn chơi. Thấy chỗ này địa thế tạm là đẹp nhưng sao ế ẩm quá. Hỏi ra mới biết là khi động thổ xây dựng, dưới nhà có 03 ngôi mộ, họ đã di đi chỗ khác, làm lễ đầy đủ, nhưng hình như không ăn thua gì? Hình như vẫn còn "Vong" ở đó thì phải. Xin hỏi thầy trong trường hợp này phải làm thế nào để thuận cả việc đời và việc đạo?

(cửa hàng của anh bạn thân. Dựng lại trên đất của người Hoa cũ. Nghe nói trước đây đã nhờ một người (có khả năng giao tiếp với người âm) đến giúp, người này có nói rõ họ tên những người trong ngôi mộ này, họ đều là người hoa đã được an táng tại đây. Mộ của họ đã được di đi, nhưng vong họ không muốn đi vẫn ở đây).

Trong trường hợp Bạn kế nên dùng 1 cái chén sạch múc 1 chén nước sạch, tay trái kiết *ấn Bảo Thủ* (đầu ngón giửa và ngón áp út cong vô đụng lòng bàn tay 3 ngón cái, trỏ, út xòe ra) đở cái chén, tay phải kiết *ấn Kiết Tường* (ngón cái bắt ngay đầu ngón áp út cong lại, 3 ngón kia thẳng ra) chỉ vô chén niệm *chú Chuẩn Đề 21 lần* thổi vô chén nước rồi búng ấn Kiết Tường vô chén, tán sái (rảy) 4 phương, các nơi trong nhà, sau đó in phần kinh văn (Phạn Tự) của chú này cũng bắt ấn Kiết Tường niệm chú thổi vô nhiều lá, đem dán trên các cửa cái và cửa sổ sẻ hết ngay, nhà mới nhập trạch cũng làm như thế.

GHI CHÚ Bạn chỉ cần niệm phần Tổng Chú thôi không cần đọc nguyên bài. Xin đọc phiên âm ra như sau: **Om cha lê chu lê Chuôl Đê xoá ha brum**. Hoặc: **Án chiếc lệ chủ lệ Chuẩn Đề ta bà ha Bộ Lâm**.

Bạn chưa phải cấp Sư, cũng không nên làm nhiều cho người khác, nơi đây chúng tôi chỉ vẻ ra phương pháp để khi rơi vào trường hợp cá nhân mình khi không biết nhờ ai thì bạn làm hoặc cho người thân mình thôi, dỉ nhiên những Bộ Chú lớn thì oai lực sẻ có ít nhiều chấn động trong linh giới thôi (tùy công lực gia trì của mình

nữa), tuy nhiên bạn đừng lo, trước tiên tác Pháp bạn nên làm một lễ cúng cho cô bác, khuất mặt nơi đó, đại khái như 12 chén cháo, bánh kẹo, nhang đèn, gạo muối, giấy tiền vàng bạc, cúng chay càng tốt, thỉnh vong tụng biến thực, biến thủy chơn ngôn v.v... (Mông Sơn thí thực Pháp trong nghi thức tụng niệm của Phật Giáo cũng được, khoảng sau 3 giờ chiều trở đi đến 6 giờ cúng Vong thì thích hạp), tác bạch (trình bày lý do v.v...), tụng Vãng Sanh Chú cho họ, sau đó thì làm không sao cả.

Như vậy bạn nên trì Tỳ Lô Giá Na Chú sẻ thích hợp hóa giải các phần vong oan gia , ác nghịch nơi đó!

Hỏi rằng: Khi viết linh phù, cứ hết hơi liên tục không biết có ảnh hưởng gì không ạ? mà thầy ơi, gạo, muối cúng xong lại quên mất không rải xung quanh nhà thì có làm sao không ạ? Khi làm xong rồi mỗi ngày có phải đọc chú nữa không ạ? nếu đọc thì đọc chú nào ạ?

Khi vẻ linh phù nếu nét ngắn thì nín hơi phóng bút vẽ 1 mạch cho hết, nếu như linh phù nhiều nét dài quá thì có thể lấy hơi nhiều lần để vẻ, nhưng khi đang vẻ thì không nên thở, gạo muối bạn chỉ cần rải trước nhà là được, lở quên cũng không sao, khi đã làm xong mỗi ngày vẫn đọc Chú càng tốt.

Hỏi rằng: nếu có những đêm mà mình uống vài chai bia hay là quá chén 1 chút mà sáng ra mà mình đọc những Thần Chú như vậy không biết có ảnh hưởng gì không? Hay là luyện những bùa chú này phải từ bỏ bia rượu?

Uống vài chai Beer hôm trước thì không ảnh hưởng gì đến công phu của hôm sau đâu, tuy nhiên nếu chất men dùng thường mỗi ngày sẻ làm tản thần, giảm tập trung của nảo bộ khi tu trì. Luyện bùa chú không cần phải từ bỏ beer, rượu, đừng uống say xỉn hoài thì OK.

Hỏi rằng: Xin thầy giúp học trò kiến giải về phép Lục và hồng danh của 36 vị Lục Tổ, giữa phép Lục của 36 vị Lục Tổ và Lỗ Ban có liên hệ với nhau không? Hay phép Lục là một pháp môn riêng biệt. Nếu có thể xin Thầy nói thêm đôi điều về phép thuật cũng như sở trường của 1 số môn phái huyền thuật phổ biến để học trò mở rộng hiểu biết.

Hồng Danh 36 vị Lục Tổ được đọc bằng cổ ngữ Pali, đây là Pháp khởi thủy được truyền từ Ấn Độ qua Thái, Miên, Lào v.v... các nước theo Phật Giáo Nam Tông, đẳng cấp của họ có vị là Bồ Tát, La Hán, có vị là cỏi Trời Phạm Thiên, vì người Miên kêu tiếng Lục tức là Thầy, nên người Việt mình kêu theo là Lục Tổ từ đó!

Ví dụ như môn phái Mẹ Sanh ở Việt Nam hay học, Phái thờ 1 bà Tiên đứng trên đầu con cá sấu, tay phải kiết Ấn! câu chú rất giống kinh chú Pa Li Nam Tông, vì sao? đó là vì phái này do 1 vị Thiên Nữ truyền ở Ấn Độ cũng khoảng thời Thế Tôn tại thế, nên có sự trùng hợp về âm của và họ hay bỏ dấu sắc thành dấu huyền Chú, nhưng có khác 1 vài điểm mà dân trong nghề có nghiên cứu kỷ mới biết, ví dụ chử Sắc Lịnh tức Ê HÍ thì phái Mẹ Sanh hay đọc là È Hế, chử CẤP CẤP tức MẶC thì họ hay đọc MẹC, và giọng đọc hay bỏ dấu sắc thành dấu huyền, ví dụ Pali Nam Tông đọc: É TẾ BẾ SO PHẮC CA QUA Ả RẶC HẶNG. Phái Mẹ Sanh sẻ đọc

là: Ê TÊ BÈ SÔ PHÉC CA QUIA Ắ RẶC HĂNG v.v... Do đó có người học 1 bên thôi thì cứ tưởng là Chú Pali là của phái Mẹ Sanh.

Tam Thập Lục Tổ Lổ Ban thì hoàn toàn không có liên quan đến 36 Vị Lục Tổ, khởi nguồn từ Tam Vị Thánh Tổ tức: Thái Thượng Lảo Quân, Ngươn Thủy Thiên Tôn và Cửu Thiên Huyền Nử Dẫn Đạo truyền bá nhiều đời, nhiều vị Tổ Sư trong dòng Pháp đắc Đạo thành con số Tam Thập Lục như "nhất hoa khai ngủ diệp" bên Thiền Tông do Đạt Mạ Tổ Sư truyền ra đến đời của Huệ Năng Lục Tổ vậy thôi!

Hỏi rằng: tôi không biết Thần Quyền thộc về môn phái nào? Sự thắc mắc nầy nằm trong đầu tôi lâu lắm rồi. Nhờ bác chỉ dẫn dùm về kiến thức đó.

Thần Quyền còn được gọi là Vỏ Tổ, Phật Quyền, Thần vỏ Đạo v.v... nhưng tựu chung cũng là cấp Thần mà thôi! thường kẻ mới nhập môn thì được ông Thầy dùng nhang khoán Bùa thổi trên đỉnh đầu, tam tinh (trán) 2 bên 2 lổ tai, trước ngực sau lưng, 2 cánh tay, rồi cho môn sinh đó uống 1 ly nước Bùa có cấp vị Tổ vỏ nào đó theo hộ từ đó, và để cho tân môn sinh đó kêu, luyện mỗi ngày cho tới thành thục rồi sẻ luyện môn khác! Sau khi uống xong ly nước phép đó rồi ông Thầy đó sẻ cho đệ tử ấy đứng chấp 2 tay lại hoặc 2 tay cầm 2 cây nhang giãng ngang thẳng ra và đọc câu thần chú để xuất quyền, đọc liên tục, đọc đến khi nào người đệ tử thấy người mình chuyển khác lạ thì nương theo đó mà luyện, có người lên mạnh, người lên yếu, người chậm người nhanh tùy căn cơ, và xác "nặng, nhẹ", đặc điểm của Thần Quyền là bị đánh không đau, sức mạnh phi phàm, ra đòn nhanh lẹ và dũng mãnh không sợ đao kiếm, roi côn v.v... tay không đở dao, gậy, chém không đứt, đâm không lũng.

Cấm kỵ của Thần Quyền cũng nhiều cái khác nhau giửa các môn phái, tuy nhiên những điều cơ bản chung là:

Không Phản Tổ, phản Thầy Không tửu sắc, tà dâm Không tham lam, trộm cắp Không cậy mạnh hiếp yếu Không ăn chó, trâu, mèo, khỉ, cá gáy.

Nếu phạm thì sẻ bị Tổ hành, vật, bắt ăn miềng chai, ngâm mình dưới sông, leo lên tuột xuống 1 cây dừa, cây đa cao nào đó v.v... trầy sát cả mình mẩy, khi đó phải có những người trong Môn Đạo đến đọc Chú đốt nhang xin giải thì mới hết!

Thần Quyền lên nhập xác có thể đánh Hầu quyền, Long quyền, Hổ quyền, Ưng quyền v.v... nói chung là thập bát ban vỏ nghệ cùng các thứ binh khí (chỉ có phi đao tui chưa có dịp thấy qua), có kẻ khi Thần về nhập xác phi thân nhảy lên nóc nhà 4, 5 thước như chơi, khi đi bài quyền chuyển tấn, dậm tấn nghe rầm rầm rúng động cả mặt đất, sức mạnh dử lắm, mắt của kẻ Thần nhập xuất quyền lúc đó đứng tròng, đồng tử không đảo, không liếc ngang dọc chỉ nhìn thẳng, nhưng rất tinh tế không hề ngả, đụng bất kỳ chướng ngại đồ vật nào xung quanh! người luyện Vỏ Thần thì thường có luyện luôn môn Gồng, những người học các môn này thường thì rất hiền, và không bao giờ ra tay đánh người trước (trừ những kẻ "ba mớ" ngựa non háu đá), chỉ để hộ thân và làm việc nghĩa cứu khổn phò nguy giúp bá tánh mà thôi, những người luyện lâu môn này cũng có thể biết thêm các thứ: chửa bệnh, mở ếm, gở thư, trừ tà v.v... gọi

là nghề văn nghiệp vỏ theo tiếng bình dân của họ! sau đây là bài chú xuất quyền của Vạn Thiên Giới Linh Thần Quyền:

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT (12 lần)

NAM MÔ BÁT VƯƠNG PHẬT (9 lần)

NAM MÔ SƯ TỔ HỘI VẠN THIÊN GIỚI LINH (9 lần)

NAM MÔ SƯ PHỤ HỘI VẠN PHÁP TÔN LINH (7 lần)

NAM MÔ ĐẠI HÙNG LỰC CHÍ NGUYỆN ĐỘ TẨM LINH (3 lần)

Độ đệ tử.... tên họ tuổi.... Thần Quyền vô địch, thần cước vô song, để đệ tử phò trì chánh Đạo.

Sau đó đọc liên tục 2 chử: ĂC RIN.

Hỏi rằng: Võ thần quyền có nhiều môn phái, vậy khi học nhiều môn phái của thần quyền có bị chỏi gì hay không?

Vì môn phái khác nhau nên thần cũng khác nhau, do đó không biết các vị thần có chống khắc nhau hay không?

Nếu chống khắc thì bị tác hại gì?

Không hề có chuyện bị chống, khắc khi 1 đệ tử học 3, 4 môn phái hay nhiều hơn cũng vậy! suy theo lý thông thường của thế gian thì còn biết Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín mà, huống hồ chư Thần họ là cỏi giới cao hơn? như bản thân tại hạ xưa nay, trong Pháp Đàn thờ chung khăn ấn các phái: Lỗ Ban, Mao Sơn, Chà, Ngũ Phương Phật, Mọi, Xiêm, Vạn Thiên phái cũng đâu có sao? đâu thấy gì chống khắc gì? vì vậy tui tin chắc là không hề có chuyện đó vậy!

Hỏi rằng: có phải cách dùng phù nào cũng như nhau (procedure) hay mỗi phù là một cách chú nguyện khác nhau? Thí dụ phù cầu tài hay phù bình an gia đạo chẳng hạn? và có một giới hạn nào hay không? chẳng hạn như đâu phải lúc nào và người nào cũng được?

Dụng Phù thì đa dạng, biến hóa lắm, cũng tùy căn cơ, trình độ của mỗi người, cái căn bản là trước tiên nên thành kính, phụng thỉnh, tác bạch (nói lý do ra v.v...), đại lể bái, Tam Qui Y, sau đó thì niệm Chú Chánh của Phù, ví dụ dùng cầu Tài thì niệm Chú Tăng Ích, cầu Tài, cầu bình an thì niệm Tiêu Tai Giáng Kiết Tường Chú v.v.., Đại Bi Chú là Tổng Nhiếp các Bộ Chú và là Bi Tâm nguyện lực của Chư Phật nên lấy đó làm căn bản để dùng vào các việc Chánh Đạo cứu độ vậy!

Hỏi rằng: làm sao mình biết người khác bị dính bùa không?

Người bị bỏ Bùa dể biết lắm, tính tình hay cáu gắt hơn xưa, cặp mắt đỏ ngầu nhiều lần trong ngày, đôi khi ngồi ngó mông lung như kẻ thẩn thờ, nếu bị nặng lâu nhày có thể nói lảm nhảm 1 mình, thường hành động theo ý mình không "care" đến những hệ lụy, khuôn mẫu gia đình hay xã hội quanh mình, ví dụ 3, 4 giờ sáng thích là lấy xe chạy ra ngoài vòng vày hay có thể ca hát nghêu ngao chốn đông người, phóng uế v.v...

Người học Bùa Miên mà cử thịt bò thì không phải phép Phật đâu, có thể là Bà La Môn Phù Phép được truyền vào Phù Nam Quốc xưa kia, đi ngược thụt lùi xuống cầu thang chỉ là 1 sự kiếng cử trong môn phái của họ thôi, ví dụ người Hồi Giáo khi đi vô nhà vệ sinh luôn luôn bước chân trái vô trước, khi đi ra phải bước chân phải v.v...

Hỏi rằng: 1) Dùng giấy và mực màu gì để vẽ phù?

- 2) Nghi lễ cúng tế, vật dụng cúng tế, kiên cử, những câu chú để tụng niệm...?
- 3) Ngày giờ, nơi, hướng quay mặt để cúng tế...?

Tất cả các Linh Phù mà Huynh hỏi có thể vẻ bằng mực đen hoặc đỏ trên giấy vàng, tế lễ gồm: hoa, quả (5 thứ trừ cam, ổi, khế), 3 chung nước lạnh (Tinh), 3 chung rượu trắng (Vodka, Gin ok, tượng trưng Khí), 3 chung trà (Thần). đốt 3 đèn cầy, 3 cây nhang, 1 dĩa bắp rang, 1 dĩa gạo muối, có thể làm vào 3 thời Tý, Ngọ, Mẹo (bỏ Dậu thời vì đó là giờ âm không có linh khí nhiều), tất cả nên theo trình tự sau đây:

Đốt 3 cây nhang chấp trước trán định tâm niệm Tịnh Pháp Giới Chân Ngôn 7 lần :

Om Ram Xóa Ha.

Tịnh Tam Nghiệp Chân Ngôn 3 lần:

Om xoa pha va, súd đa sạt va đạt ma xoa pha va súd đa hàm.

An Thiên Địa Chơn Ngôn 7 lần:

Na mắc sa măn tá búd đa năm , Om đu ru đu ru , đi ri đi ri pơ rít thi vi dê xoá ha. (tại hạ đã phiên âm theo cách đọc Việt ngữ)

Niệm hương:

Nam Mô A Di Đà Phật (3 lần)

Nam mô hách hách âm dương, nhựt xuất đông phương, vạn sự thần pháp kiết tường, hộ thần đệ tử thủ chấp phân` hương họa linh phù Tiên Sư, Tổ Sư chứng giám.

Án Thiên linh linh, Án Địa linh linh ngã linh thần phù lai ứng nghiệm.

Án Thiên viên Địa phương thập nhị công chương thần phù đáo thử trừ tà ma quỉ mị bất đáo vãng lai, trừ bá bịnh trừ tai ương.

Nam mô Phật Tổ Minh Dương Bồ Tát Ma Ha Tát (3 lần).

(Cắm nhang lên lễ 3 lễ)

Sau đó mới triệu TRUNG ĐÀN NGUYÊN SOÁI GIÁNG LÂM:

Bái thỉnh trung đàn đại nguyên suất, thống lĩnh thiên binh du thế giới, kim sang đả khai thiên môn khai, tú cầu phê xuất ngũ phương hải, ngũ hải long vương thân khan kiến, mộc sất thái vu hạ kim giai, lôi công phích lịch kim sang hưởng, phi sa tẩu thạch động môn khai, trận trung thu trảm yêu long binh, trị bệnh tiêu tai cứu vạn dân, ngũ tuế lang quân điều bắc đẩu, bách vạn quân binh tứ biên bài, thiên phát ngũ lôi địa phát tướng, tiếp dẫn đàn trung triển oai linh, đệ tiểu nhất tâm tam bái thỉnh, na sất thái tử giáng lai lâm.

CHÚ KIM QUANG:

Thiên địa huyền tông. Vạn khí bản căn. Quảng tu ức kiếp. Chứng ngô thần thông.

Tam giới nội ngoại. Duy đạo độc tôn. Thể hữu kim quang. Phúc ánh ngô thân.

Thị chi bất kiến. Thính chi bất văn. Bao la thiên địa. Dưỡng dục quần sinh. Tụng trì vạn biến. Thân hữu quang minh. Tam giới thị vệ. Ngũ để tứ nghênh. Vạn thần triều lễ. Dịch sử lôi đình. Quỷ yêu táng đảm. Tinh quái vong hình. Nội hữu phích lịch. Lôi thần ẩn danh. Động tuệ giao triệt. Ngũ khí đằng đằng. Kim quang tốc hiện. Phúc hộ chân nhân.

CHÚ PHÁT HÀO QUANG

Bản sư phát hào quang, tổ sư phát hào quang, thất tổ tiên sư phát hào quang, tiên đồng ngọc nữ phát hào quang, phát khởi hào quang viêm viêm quang, phát khởi hào quang chiếu phân minh, nhất hiện hào quang thân lai hiện, nhị hiện hào quang thân lai kiến, tam hiện hào quang thấu thăng yêu, thần binh hỏa cấp như luật lệnh. Cấp cấp như luật lệnh.

Mỗi bài 3 lần hoặc 7 lần, rồi tác bạch, cầu xin lý do để vẻ phù v.v...)

Sau đó mới niệm CHÚ SẮC THỦY

Thử Thủy Phi Phàm Thủy Nhất Điểm Tại Nghiêm Trung Vân Vũ Tu Tẩn Chí Bệnh Giả Thôn Chi Bách Quỷ Tiêu Trừ Tà Quỷ Phấn Đoái Cấp Cấp Như Luật Lịnh (3 lần)

SẮC CHỈ

Chú Bắc Đế Sắc Ngô Chỉ Thư Phù Đả Tà Quỷ Cảm Hửu Bất Phục Giả Áp Phó Phong Đô Thành Cấp Cấp Như Luật Lịnh (3 lần)

NIỆM THẦN BÚT

Cư Thân Ngũ Lôi Thần Tướng Điển Chước Hoang Hoa Nạp Nhất Tắc Bảo Thân Mạng Tái Tắc Phược Quỷ Phộc Tà Nhất Thiết Tử Hoạt Nhiệt Đạo Ngã Trường Sinh Cấp Cấp Như Luật Lịnh (3 lần)

CHÚ HẠ BÚT v.v..., sau đó thì mới vẻ Phù, nhớ nín hơi khi vẻ.

Sau cũng đọc câu này 3 lần thổi vô lá phù đã vẻ thì mới thành Linh Phù được:

ÁN THIÊN LINH, ĐỊA LINH. NHƠN LINH THÁNH LINH, THẦN LINH, PHÙ LINH, PHÁP LINH, THẦN KHẨU XUẤT NIỆM CHƠN NGÔN THẦN CHÚ LINH, CẤP CẤP NHƯ LUẬT LINH.

Sau cùng thì đọc Phụng Tống 1 lần, đảnh lễ 3 lạy.

Nếu làm vào giờ Tý thì xoay mặt Tây, giờ Mẹo, Ngọ ban ngày thì xoay mặt hướng Đông.

Kiêng không ăn chó, trâu, mèo, rắn, rùa. Dấp cá, ngò om (ngổ), khế. Không lấy vợ người khác.

Hỏi rằng: những phần Mật Tông mà thầy KCT (Kim Cang Trí - Yến Phi Thiên - Sương Mãn Thiên - Tiêu Dao Tử) và Pháp Sư TieuKhong post lên đây (tuvilyso.com) rất giống với các đàn pháp mà trong giới Mật Tông Việt Nam không ai không biết là Đại Sư Thích Vô Nhất người đời còn có cái tên là Kim Xà Thánh Giả, người mà ngày xưa đã qua tận Nalanda để tiếp nhận dòng Mật tông chánh thống về các đàn pháp Chuẩn Đề Tất Địa, Uế Tích Kim Cang, Phật Đảnh Tôn Thắng, Vạn Phật Triều Tôn...

Vâng, Thích Vô Nhất Đại Sư tức Hoà Thượng Thích Thiền Tâm trụ trì Hương Nghiêm Đạo Tràng tại Bảo Lộc năm xưa! 3 thế hệ trong gia tộc tại hạ đều là đệ tử của Ngài.

...Tại hạ xuất thân Huyền Môn Bùa Chú, luyện Pháp Thuật hơn 5 năm trời, từng mở Bùa trị Ngãi, đấu phép thầy bà không ít, do đó kết oán với vô hình, linh giới cũng không ít! nhân quả ràng ràng không hề sai chạy, nên đời tại hạ cũng lắm gian truân (mặc dù Tử Vi lúc mới sanh Ông Cụ chấm rất tốt). Lúc bấy giờ còn bên VN, nhiều khi không có cơm ăn, người thân xa lánh, chối bỏ. May gặp Ân Sư từ bi thâu nhận, truyền cho Đại Bi Sám Pháp và vài phụ Chú giải nghiệp tiêu tai nên mới được ngày hôm nay, nếu Bạn thành tâm sám hối nghiệp chướng dù nhiều kiếp vẫn có thể tiêu trừ, nhất thiết chẳng sai chạy, cuộc đời sẻ đặng phong quang sáng sủa. Vài hàng tâm huyết mong Bạn chớ nên bỏ lở, mai một chơn tâm thành ý, cầu xin ơn trên Tam Bảo thuỳ từ gia hộ đến Bạn cùng Bửu Quyến.

Hỏi rằng: Con xin hỏi Thầy là những hình ảnh Phật rất đẹp, nếu con in ra mà để lên bàn thờ, e không tiện (vì con nghe nói là bàn thờ Phật không nên để qúa nhiều tượng hay hình ảnh Phật, nếu mình không có thời giờ cúng bái thường xuyên); vậy nếu con in ra, đóng thành tập mang theo (để lở nếu đi đâu xa, không vào được Webseite), thì cũng có những hình ảnh Phật mang theo, thì như thế có bị mang tội là không có thành kính đủ hay không?

Bằng vào những câu hỏi trên của Bạn đã chứng tỏ sự thành kính có dư, cần gì sợ không đủ thành kính? "Nhất thiết duy tâm tạo" mà thôi. trong lòng bạn kính Phật trọng Pháp như vậy thì miếng giấy, cục gổ cũng có thể hiện thân tướng Như Lai, ngược lại dù trong nhà thượng Đàn có thờ Tam Thế ba toà, hạ đàn có an Bát Bộ Kim Cang cũng bằng không thôi!

Nếu Bạn có tụng Kinh, trì Chú thì nên thờ Biệt Ẩnh, Biệt Tượng! ví dụ Bạn hay trì Đại Bi thì nên thờ ảnh hay tượng Thiên Thủ Thiên Nhản hay Thập Nhất Diện Quán Âm, nếu Bạn trì Chú Chuẩn Đề thì thờ Thập Bát Thủ Chuẩn Đề bằng tượng

hay ảnh cũng được v.v... còn hay tụng Kinh Di Đà thì thờ Tượng Ảnh Đức Phật Di Đà hay Tam Thánh cũng được, ngoài ra các tranh ảnh chư vị Phật, Bồ Tát, Tổ Sư v.v... treo, dán xung quanh đó cũng không có sao, miễn là nơi thanh tịnh, riêng biệt dành cho việc cúng tế, tụng niệm...

NIỆM QUÁN THẾ ÂM: Công Đức rất lớn, có thể hình dung oai lực linh ứng bằng những dòng sau đây:

NIỆM QUÁN ÂM ỨNG HIỆN, CHIẾU THẤT TINH NAM ĐẦU, CHƯ PHẬT ĐỒNG CHỨNG GIÁM, NGỌC HOÀNG THÂN SẮC HẠ VẠN THÁNH CHÍ LAI LÂM, CHƯ PHẬT HỘI ĐỒNG DIỆN THÍNH PHÁP CHƠN NGÔN, THẦN KHÂM QUỈ PHỤC, TRAI ĐÀN PHÁP HỘI, CHƯ PHẬT HỘ HÌNH, THỬ NGÃ CHƠN LINH.

NAM MÔ ĐẠI BI QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT

Hỏi rằng: Kính chào Thầy! Em hằng đêm vẩn trì trú luyên tập theo chỉ dẩn của thầy, nhưng mấy hôm nay trong giấc ngữ thường mơ thấy vong linh... nhát mình. (dùng kim cang ấn và trì chú: chuẩn đề, luc tự chân ngôn, hộ thân chân ngôn...)

Khi trì Chú, tụng Kinh, bái sám v.v... ở giai đoạn đầu hành giả thường bị khảo, vì mình dùng phương pháp ấy để thúc nghiệp, giải nghiệp thì đương nhiên phải chịu "nghiệp đổ" chứ! cốt lỏi là phải giử tâm kiên định, tinh tấn nổ lực hơn. Bạn có thể trì thêm câu Chú diệt ác mộng của Nam Tông PaLi sau đây sau khi công phu, đọc 7 hoặc 21 lần là đủ rồi:

TÚC KHẮC PÁD TA CHẮC NÍCH TÚC KHA PHÉC DÍA PÁD TA CHẮC NÍCH PHÉC DÍA.

Nếu trong vòng 2 tuần mà vẫn còn thấy thì Bạn nên tụng kinh cầu siêu cho Cửu Huyền Thất Tổ của mình 49 ngày, và hồi hướng cho các vong linh vô hình tại Bồn Thổ chổ mình cư ngu.

Hỏi rằng: Xin hỏi thầy những Huyền Môn như Lổ Ban, Thất sơn, Vạn Thiên Giới Linh v.v... có liên quan mật thiết với Phật học thế nào mà khi nhắc tới buà chú thì thường nghe nhắc tới kinh phật. Hay là những Huyền Môn kể trên đều xuất xứ từ Phật giáo ra?

Vạn Pháp đều là Phật Pháp!

Hỏi rằng: Nếu như vẻ lá phù như là Kim Đào Tôn Gia Bảo Mạng Phù (hộ thân) thì nên dọc thần chú nào mới cho lá phù linh nghiệm và nếu chỉ biết 1 câu chú dùng cho tất cả lá phù khác thì có linh nghiệm không thưa Thầy.

Khi vẻ Linh Phù Kim Đào Tôn Giả hoặc các Phù khác v.v....không cần có Chú riêng của nó, cứ đọc các câu: Sắc Thủy, Thư Thần Bút v.v.... ở đầu là được rồi, Chú Thái Thượng này có thể xài được tất cả các Linh Phù chánh Đạo (hảy nghiệm lời Chú Bạn sẻ thấy)! Xài Thiện hay Ác nhiều khi chỉ khác vài chử trong câu Chú thôi, ví dụ 1 bài Chú Lỗ Ban triệu vời các cỏi v.v... cuối cùng hạ lịnh: **THÂN CHÚ TRIỆU**

LINH PHÙ, ĐẠI TỔ LỖ BAN, MINH THÁNH MINH THẦN CẤP CẤP NHƯ LUẬT LỊNH.

Hay là: THẦN CHÚ TRIỆU LINH PHÙ, MỘC SÁT LỖ BAN, THIỀN HÔN ĐỊA ÁM CẤP CẤP NHƯ LUẬT LỊNH.

Hỏi rằng: Kính gửi thầy Kim Cang Tri, Dạo này em thấy đầu óc trống rỗng, rất khó tập trung vào bất kì việc gì, xin thầy chỉ dạy.

Bạn cứ niệm **NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT** liên tục trong Tâm mình xem? Niệm theo lối Ký Số, gọi là phương pháp 3 số 5 đó (Danh từ này do tại hạ phịa ra thôi). Hít sâu từ từ vào và niệm bằng ý: NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT đến khi đầy hơi trong buồng phổi là 5 lần, sau đó nín giử hơi niệm NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT cũng 5 lần, và sau cùng khi thở ra cũng niệm NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT đến 5 lần là hết hơi, lại bắt đầu tuần tự trở lại như trước v.v....

Chú ý: khi hít thở ra vào nên đều đặn, khoan thai không quá nhanh, quá chậm, sẻ rất có công hiệu, Bạn cũng có thể thay thế bằng câu: OM MA NI PÁT MÊ HÙM... (OM MA NI PAD MÊ HÙM là tiểu bản của Đại Bi)

Chúc Bạn tinh tấn, nghị lực, bài trừ chướng ngại.

Hỏi rằng: Kính thầy! Xin thầy chỉ giúp dùm có cách nào để giúp vượt qua số phận của mình không? (nghiệp). Vì trong cuộc sống của em không tốt chắc là do kiếp trước mình đã tạo nên bây giờ phải trả (chạy từng bữa ăn vì em).

Tại hạ thực xúc động khi đọc những dòng trên của Bạn! Nếu là người theo Phật Giáo xin hảy bỏ công trì tụng Đại Bi Thần Chú và Chú Quán Âm chiêu Tài! bài Chú Quán Âm chiêu Tài bắt đầu như sau: Bái thỉnh Nam Hải Liên Hoa tướng tạ lâm sơn, thượng trấn Càn Khôn Phổ Đà Thần Thông Phật Pháp, Đại dương liễu chi đầu Quỉ Thần kinh, vạn ức Nhãn Thủ vô biên, vô biên biến v.v... (xem thêm ở phần nghi lễ).

Chú này rất hay thường độ trợ sanh nhơn, tuỳ cầu mãn nguyện, mong Bạn hãy phát Tâm tín, thọ, phụng, hành! Cầu Trời Phật Thánh Thần gia hộ cho Bạn cùng Quý Quyến khổ ải dần qua, hanh thông, phú túc.

Hỏi rằng: Thưa thầy Kim Cang Trí, Xin thầy cho em hỏi, em đã in Sám Pháp ra để tụng như thầy dặn. Có đôi lúc em cũng tụng thầm ở những nơi phải ngồi chờ quá lâu. Ở đấy không có bàn thờ, nhang đèn gì cả. Không biết như thế có được không, hay nhất hiết phải có đủ nhang đèn mới được hả thầy.

Em thấy những câu chú ngắn mà thầy và thầy Tiểu Không mới post đây rất hay. Em có thể dùng trong những lúc đi ra ngoài, có thời gian rảnh được không thầy (em ngại vì không có bàn thờ và nhang đèn, không biết có phạm gì không?)

Tất cả những phù Chú mà Tiểu Không posted Bạn đều niệm được và cả Đại Bi Chú khi đi, đứng, nằm, ngồi v.v... không cần phải có nhang đèn! có câu: dụng thành tâm, bất dụng hương đăng, hoa quả vật thực. Duy khi nằm không nên trì ra tiếng mà thôi.

Hỏi rằng: Trong lúc niệm Phật và Chú, thì em cũng có niềm tin mảnh liệt lắm; nên mặc dù ngồi bán kiết già mấy ngày đầu không quen, thì cũng ráng gồng mình. Nhưng bây rất thích khi được ngồi bán kiết gìa.

Nhưng trong khi tụng niệm (chừng 2 tuần nay), thì cơ thể lại nóng lắm, đến nổi bây giờ thời tiết vào Đông rồi, mà vẫn không bật lò sưởi, khi ngồi tụng kinh. Và buổi tối, trước khi đi ngũ tại sao em lại nghe như có tiếng chuông ngân bên tai, vì Frequenz của tiếng chuông khá cao, nên nhiều lúc làm Đông Anh cũng nhức lổ tai lắm. Không hiểu em có làm gì sai trong lúc tụng niệm hay không? Thầy có thể giải thích cho em được không?

Những trạng thái em đạt được rất là tốt, Trời lạnh khi tụng kinh mà ấm người là có sự vận chuyển giao thoa giữa thân tâm mình và Thiêng Liêng, Chú Pháp! nghệ tiếng chuông văng vằng không phải kẻ tu hành nào muốn cũng được à nha! rất hiếm có người được thế (trước đây tại ha có gặp vài người như vậy). Đó là do lòng mộ Đạo, tín thành kết hợp với Thiên Duyên đời trước mà có, còn lỗ tại hơi đau có lẻ 1 phần do tập trung quá độ, em đừng lo, hảy tắm 2, 3 lần trong ngày với nước nóng sẻ hết thôi! Hồi trước khi tại hạ còn theo Sư Phụ ở Thất Sơn, vào 1 đêm nọ lúc đang Tinh Toa, đang Quán Huỳnh Đình Nội Cảnh thì đột nhiên bên tai nghe như có tiếng Sấm nổ RÂM 1 cái, sau đó nghe như có chiếc Phản Lực nào đó chạy hết tốc lực bên tai mình đau nhức vô cùng! tai hạ lúc đó cũng lo sợ chạy hỏi Sư Phụ thì Ngài bảo: con đừng lo, đó là điều tốt đó, Bề Trên Huyền Khai Điển Siêu Nhiên cho đó (tôi kể mấy lời này có lẻ có người không thích Tiên Thuật sẻ cho là mê tín v.v...), và Ngài nói thêm: khi mình tu luyện, tung Kinh trì Chú thì Thân Nhiệt của mình nóng hơn bình thường nên tắm nhiều hơn bình thường, và khi công phu có ngứa ngáy cũng không nên gảy vì đó là cơ thể mình nó đang thanh tẩy các độc tố ra (tẩy trược lưu thanh) qua các lổ chân lông, nếu gải thì nó sẻ hồi vào trong trở lại không tố! Sau đó vài hôm quả nhiên lổ tai tại ha không còn đau nữa.

Mong em đừng lo lắng phân tâm, ảnh hưởng đến việc tu tập. Dịch Kinh viết: Thái quá giả tổn chi tư thành, bất cập giả ích chi tắc lợi. (Điều gì dư quá thì bớt ra, cái không đủ thì mình thêm vào sẻ được lợi mà)

Hỏi rằng: Thêm vào đó, tại sao em thỉnh thoảng khi đọc đến câu chú "ma ha bạt đà sa mế...", là tự nhiên nước mắt con cứ tuôn ra, hình như câu chú này làm cho em bị rất xúc động.

Đó là sự cảm ứng của chư Quyến Thuộc, Bộ Lạc đó ở nhiều kiếp trước với mình, em nên xem lại phần Xuất Tượng có hình ảnh chư vị trong Đại Bi Chú!

Hỏi rằng: Xin thầy giải thích dùm cho em mỗi ngày em đọc chú Quán Âm Độ Trì Sanh Nhơn Chú, và chú Quán âm chiêu tài thì tối ngủ thường mơ thấy có những người dữ tợn rượt mình nếu như vậy có nên đọc chú đó nữa không? (đã đọc nhiều lần và cũng mơ thấy như vậy)

Em là nhân viên bán hàng xin thầy chỉ cho câu chú để cho khách hàng dễ mến, dễ thuyết phục khách hàng.

Vì công đức trì chú, mấy người đó là nghiệp chướng đang phải chạy đuổi theo thôi. *Phật hộ thời thời, Quán Âm Thánh hộ mạng*, không có gì phải lo ngại. Không hiểu em có trì chú Đại Bi không? Muốn chạy cho lẹ thì trì chú Đại Bi Tâm, đang trì 5 thì tăng lên 9 lần. Đến phần: **Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ Tát** đọc 3 lần, mỗi lần đọc đảnh lễ 1 lạy.

Muốn chạy cho mau nữa thì bồi thêm chú Giải Oan Kết 3, 5, 9 lần tùy tâm, trì chú này tiếp sau chú Đại Bi Tâm.

GIẢI KẾT CHÚ

Giải kết giải kết, giải oan kết Giải liễu đa sanh oan hoà nghiệp Tẩy tâm địch lự phát kiến thiền Cung đối Phật tiền cầu giải kết Giải kết giải kết, giải oan kết Giải liễu tiền sanh oan trái nghiệp Bá thiên van kiếp giải oán thù Vô lương vô biên đắc giải thoát Giải liễu oan gia diệt liễu tội Van tôi băng tiêu Liên Trì hôi Liên Trì hải hội nguyện an lành Vô Thương Bồ Đề gia phổ đô ÁN XÍ LAM, ÁN BỘ LÂM, DIÊT KIM TRA, KIM TRA TĂNG KIM TRA, NGÔ KIM VI NHỬ GIẢI KIM TRA, CHUNG BẤT NHỦ DỮ KẾT KIM TRA. ÁN TƯỜNG TRUNG TƯỜNG, CÁT TRUNG CÁT, MA HA HÔI LÝ HỬU THÙ BIẾT, NHÚT THIẾT OAN GIA LY NGÃ THÂN. MA HA BÁT NHÃ BA LA MÂT. Nam mô Tiêu Tai Giáng Kiết Tường Bồ Tát (3 lần, mỗi lần 1 lay).

Nam 7 nữ 9, mình là nữ, bài nào thấy đăng nhập có số 7 thì dùng số 9 làm số căn bản. Buôn bán, giao dịch thương mãi thuận lợi, Quán Âm Chiêu Tài chú đã có đầy đủ phương tiện.

Phật Hộ Thời Thời Tiến Lộc Lang Quân
Thần Mãi Mại Sanh Ý Vượng
Quán Âm Thánh Hộ Mạng Chiêu Tài Trấn (đọc 3 lần)
Quán Âm Thánh Tổ Chiêu Tài Trấn
Chuyển Quản Dương Gian Thông Tài Sự
Vận Thời Đông Tây Nam Bắc Trung Ương Tài
Nhựt Nhựt Tài, Nguyệt Nguyệt Tài
Niên Niên Tài, Thời Thời Tài
Ngủ Lộ Ngủ Phương Tài
Hửu Tài Lai Vô Tài Khứ
Đại Hiển Oai Linh Cấp Cấp Như Luật Lịnh (đọc 9 lần)

Hỏi rằng: *Thầy KCT có hướng dẫn câu chú* Trị bịnh thiên thời, Phép hội trị bá chứng bịnh, Thổi bịnh hết nóng... *thầy có thể hướng dẫn cho cách dùng những thần chú này không. Và đối với từng câu chú thì xài trong trường hợp nào là thích hợp nhất và nên đọc bao nhiều lần*.

Khi lễ bái và trì chú thì phải triệu thỉnh chư Phật, chư Bồ tát, chư Thần. Khi trì tụng rồi phải tiễn chư vị đi. Triệu thỉnh hay tiễn đều trang nghiêm như nhau, đó là pháp lễ, phương pháp, hay cách thức có quy định trước. Kiết ấn và xả ấn cũng như thế, có phương pháp kết ấn thì phải có phương pháp để xả (buông hay bỏ) ấn.

Bệnh Thiên thời là những bệnh truyền nhiễm, bệnh dịch, xẩy ra theo thời tiết. Ví dụ như dịch tả, đậu mùa, cúm, v.v. Bá bệnh là nhiều thứ bệnh. Thần chú trị bệnh khi dùng thì trì vào thuốc hay nước cho bệnh nhân uống. Tay trái kiết **ấn Bảo thủ** cầm thuốc hay nước (ngón giữa và ngón áp út cong đụng vào trong lòng bàn tay, ba ngón còn lại dựng thẳng) tay phải kiết **ấn kiết tường** (ngón áp út cong vào trong, ngón cái đè lên đầu ngón áp út, các ngón còn lại để thẳng) định tâm đọc chú rồi thỏi vào thuốc hay nước, búng ấn kiết tường vào thuốc hay nước. Xả ấn Bảo thủ.

Trì chú bao nhiêu mới đủ? tùy nơi con bệnh nặng nhẹ, tùy căn cơ của người trì chú. Thầy thuốc hay bác sĩ cũng tùy nơi con bệnh mà cho thuốc. Căn bản thì hành trì là, đi lâu dài, luôn nghĩ đến chú. Cầu chữa bệnh thì luôn nghĩ đến người bệnh, thương người bệnh như người thân thương, người yêu, mong cầu được lành bệnh. Mong cầu thì quán tưởng đến hình tượng của chư Phật, Bồ Tát, và đại bi tâm của chư vị mà hộ trì cho bênh nhân. Trì chú đến khi nào bênh hết.

Thí dụ bệnh dịch tả hay tả lỵ, đau bụng và tiêu chảy. Ăn ngộ độc, thức ăn không được vệ sinh hay nấu chưa chín v.v. cũng đau bụng và tiêu chảy. Ăn ngộ độc dùng chú trị bệnh thiên thời thì không đúng bệnh, dùng chú trị bá bệnh thì hay.

Thí dụ bệnh nặng không ăn uống được, nghĩa là đầu óc không còn điều khiển được, theo cách đã chỉ dẫn, trì chú vào nước rồi cho ép bệnh nhân uống là sai, hại người! Nên trì chú vào nước biển, hay các thuốc tim vào máu, hay thân thể của người bệnh, tùy duyên. Dùng các số căn bản 7, 9 hay các số thành, được 4 lần một ngày thì tốt không thì buổi sáng. Không được luôn bên cạnh người bệnh thì nghĩ đến bệnh nhân khi điều kiện cho phép. Bên cạnh bệnh nhân mà trì chú và cầu nguyện thì tốt. Cầu sám hối, cầu giải kết, cầu chữa bệnh. Cầu nếu người bệnh tới số thì xin được tỉnh táo nghe kinh niệm Phật trước khi đi v.v.

Bệnh nóng đầu cảm sốt ra tiệm mua thuốc uống là hết. Không có phương tiện thì mới dùng chú. Cảm nóng bình thường để lâu sẽ nguy hại. Trẻ nhỏ nóng đầu để lâu sẽ hại đến trí khôn, nên dùng khăn ướt với nước mát để trên đầu cho hạ nhiệt trước, rồi trì chú thổi.

Hỏi rằng: xin hỏi chữ Phạn hán với chữ Phạn tất đàn thì công dụng của chú có khác nhau nhiều không. Thày nói rõ hơn về nghi thức tu tập của các bản tôn đã trình bày ở trên.

Tiện đây cũng xin hỏi Thày, có rất nhiều người dùng các pháp Trấn yểm dùng kim khâu, nghe nói học từ tàu mà không tìm thấy sách nào của tàu nói về vấn đề này,

trừ dùng chỉ ngũ sắc và kim để hàn Long mạch. Các cách thức xây Trận đồ tâm linh, thày có thể chỉ cần nói tên sách viết về những vấn đề này thôi cũng được.

Về việc trì Chú nguyên âm và dịch âm thì công dụng, linh ứng vốn không hề chênh lệch. Thần Chú linh ứng là do hành giả nhiếp tâm hành trì mà ra, cộng thêm các yếu tố khác như giử Giới, phát Nguyện v.v...! có nhiều vị trì Đại Bi Chú bằng Hán Phạn lâu ngày, sau biết thêm về bản nguyên âm chuyển lối trì niệm thì lại không linh ứng bằng, đó là tạng thức đã quen bản củ, Chú đã nhập Tâm. (Xin coi bản Đại Bi Sám do Hoà Thượng Thích Trí Quang soạn có nói về điểm này).

Dụng kim khâu, kim đít vàng v.v....trong Huyền Thuật thì có 2 cách: Trấn Yểm và Trù Ém, trấn an trạch áp sát hay những cuộc đất không còn sanh khí v.v... Pháp Sư hay bỏ kim và 1 số kim loại khác vào keo thủy tinh cộng với linh phù mà chôn các hướng theo Bát Quái hay Ngũ Hành dưới nền nhà hoặc chu vi cuộc đất v.v... Trù yếm, thư trù hay dùng kim để triệt hạ đối phương, ví dụ như Pháp Trù Thất Tiển, làm hình nhân viết tên họ tuổi địch thủ lên, chia 7 phương vị ở 2 mắt, 2 tay, 2 chân và sau cùng là ở tim! mỗi ngày bắn 1 mũi tên và cắm 1 cây kim vào 1 phương vị, tuần tự như thế v.v... mũi cuối cùng là ở tim! Pháp này độc hại lắm cũng may là ít người còn biết. Ngoài ra những môn phái Thần Quyền có vô kim để hộ thân, mỗi bên bắp tay 1 cây, khi dao búa chém tới kim đó tự động luân chuyển chạy đến đở hết. Người vô kim nếu lấy vợ người khác tự động kim đó sẻ trổ ra đôi mắt mà đui như lời thề khi thọ Pháp vậy! Những thứ này tại hạ nghĩ trong sách không có tác giả nào viết ra đâu, vì không lợi ích cho tha nhân và có lẻ đó là những "món ruột" nên họ giử lại, chỉ tâm truyền, khẩu truyền cho đệ tử thân tín mà thôi!

Xây trận đồ tâm linh như Bạn nói cũng như Mật Tông quán Mạn Đà La Kim Cang Tâm Giới vậy! cần Sư Phụ chân truyền tốt hơn, Bạn cũng có thể tìm cuốn Vạn Phù Lục Pháp tham khảo thêm.

Hỏi rằng: Tôi rất thích và muốn thực hành 1 số Phù Chú để Hộ thân, trấn trạch, cầu tài cho bản thân. Nhưng thú thực là thấy nói là phải kiêng Ăn uống: Chó, mèo, rắn, rùa, cá, tỏi, hành... và không tà dâm... thì hơi khó kiểm soát. Vì bản chất vẫn là người trần mắt thịt. Nếu khi làm Phù Chú rồi lại mắc phải, Các Thầy, Tổ phạt cho thì chết...

Kiêng cử nào cũng ở mức trung dung và có thể uyển chuyển thôi! Tà dâm là sao? là không nên lấy em của vợ, lấy người đã có chồng, hoặc đã có vợ mà còn thèm muốn con gái khác v.v... đó mới là tà dâm, còn sự yêu thương luyến ái chính đáng thì không hề gì! Hành tỏi v.v... hông nên ăn sống từng củ to, chứ còn 1 vài tép làm gia vị để xào nấu cho thơm thiết tưởng cũng không hề chi! Riêng chó, mèo, trâu thì không nên ăn, vận mạng sẻ suy vi lắm đó. Riêng con chó mà nói trong Ngũ Đức nó chỉ thiếu chử Nhân. Ngoài ra Lễ, Nghĩa, Trí, Tín đều có. Xin lỗi mà nói có khi còn hơn nhiều người ở chổ trung tín, làm sao ta nỡ ăn? và trong bộ Khuyển có chử Ngục, ăn vào thì không nên lắm!

Hỏi rằng: nghe người ta nói công dụng của ngãi, nhưng không biết nó là cái gì? Và làm sao mình biết được khi người nào đó bị người ta bỏ ngãi? Mình cũng sợ vì nghe người ta nói nhiều về nó.

Ngải là 1 loại thực vật ngoại biến Càn Khôn, hình thù nó như củ nghệ hay củ gừng, củ riềng v.v... lớn có, nhỏ có và rất nhiều loại ngải, khó mà thống kê hết chính xác là bao nhiều loại tất cả hiện hửu trên thế gian này! sở dỉ gọi: ngoại biến Càn Khôn là vì nó không chịu chung sự ảnh hưởng của thiên nhiên như các loại thực vật khác, ví dụ 1 củ ngải để khô đét 5, 3 năm, khi gieo xuống đất người luyện ngải chỉ cần kêu câu chú Hội Ngải 3 lần là Thần Ngải sẻ nhập vào làm củ ngải đó mọc mầm lên lá xanh tươi như thường (đều này là 100% sự thật).

Ngải mạnh và "hỗn" hơn Bùa, bạo phát bạo tàn, nhưng muốn luyện ngải thì phải biết Bùa trước, dùng chú và Bùa mới khiển và nuôi hay sai được ngải làm việc cho mình! những loại ngải thông dụng mà xưa nay các thầy Miên, Xiêm, Chà, Lổ Ban hay xài là các loại như: Nàng Thâm, Nàng Trăng, Nàng Xoài, Nàng Mơn, Nàng Mun, Nàng Gù, Ngải Đen, Ngải Ngủ Hổ v.v... công dụng của chúng là khiển người theo ý mình, các việc như: ăn nói ngoại giao, đòi nợ, mượn tiền, ra tòa kiện thưa, tình yêu nam nử hay các cô bán Bar moi tiền đàn ông, thường thường người bị bỏ ngải là qua việc ăn uống hay trong dầu thơm, nước hoa, ngải khô (dỉ nhiên đã luyện qua) tán nhuyển ra hòa với máu nơi đầu ngón tay giửa của người đi chuộc (nam tả nử hửu) 3 giọt, bỏ vô Cafe hay thức ăn v.v... đối phương uống hay ăn phải sẻ mê mệt, mở mắt ra là nhớ và hay mơ nghỉ đến người kia, vắng không chịu được, héo úa vở vàng, tình nguyện làm tất cả những gì để thỏa mãn yêu cầu của đối phương mới nghe, thỉnh thoảng mắt hơi đỏ ngầu, hay ngó mông lung, buồn xa vắng, thất thần, nói chung là không được tự chủ. nhiều lúc hay quạo quọ với người khác , không thích đi Chùa , nghe kinh kệ v.v....

Đó là những loại mê tâm ngãi, còn ngãi để thư người ta đau bệnh, phù thủng cả người rồi khoảng vài tháng sau chết cũng nhiều, như Huyết Nhân ngãi, Mãnh Hổ ngãi, Cuồng Phong ngãi, Mai Hoa Xà Vương ngãi v.v..., cách luyện cũng như nuôi trồng rất là Bá Đạo, phàm Thầy luyện ngãi thì không nên có vợ con, vì chúng sẻ phá vợ con Thầy đau ốm khó làm ăn lắm, vì về tính cách, các Nàng (ngải) như là người tình vô hình của ông Thầy vậy, mỗi ngày người luyện phải cúng Nổ (bắp rang), hột gà, rượu trắng, đọc chú mời ăn, thì thầm phủ dụ... Tui có quen 1 ông "Thầy Chùa" xuất gia đàng hoàng, có chùa riêng ở ngã 3 Vũng Tàu, nuôi vài đệ tử, tuy đi ra ngoài mặc áo Lam, nhưng vẫn vắt chân chử ngủ rung đùi phì phèo điếu 3 con 5, mỗi tối Thầy rinh cả chậu ngãi đem vào mùng ngôi luyện (vì ở Việt Nam muỗi cắn quá), Hồi tháng Tư đầu năm tôi có về VN ghé ra đó chơi, khi đi ra sau hè "tham quan" vườn của Thầy, Thầy cứ đi theo tui không rời, tui cũng hơi ngạc nhiên... chập lâu sau nới hiểu.... à, thì ra Thầy sợ tui ngứa tay thâu hết hồn ngãi của Thầy đi, thì sẻ còn những châu đất không và vài cành lá chết!

Ngãi mang tính linh ứng rất mạnh, nhưng về lý tính của chúng cũng như ta nuôi con chó, con mèo vậy thôi, cho nó ăn, cúng nó thường thì kêu làm gì nó làm đó vậy, không biết phân biệt thiện ác, phải trái v.v... Những Thầy luyện ngãi hiền thì cho ăn bắp rang, cốm nếp và hột gà luộc chín, những kẻ luyện ngãi tà, ngãi dử thì cho ăn hột gà sống, gà sống, đồ ăn có tẩm máu ông Thầy, "Nhân Thần hợp nhứt" v.v... sẽ làm ngãi dử dơn và nghe lời chủ nhân hơn.

Người nào muốn trừ ngãi thì nên để tỏi trong người hay ăn nhiều tỏi sống, chiên xào có mùi tỏi nhiều, và nhất là các đấng mày râu khi về Việt Nam phong lưu vi vút, đang ngồi uống Beer mà đột nhiên em nào đó cầm ly Cafe đá ra mời mình vài hớp thì nên cẫn thận nha, uống vào thì chít á.

Còn 1 cách bỏ Ngãi nữa là Thầy ngãi tom (làm phép) cho thân chủ 1 chai dầu ngãi, công dụng cũng để ăn nói, điều khiển bất cứ người nào mà đương sự ấy muốn, dầu ngãi ấy được chiết ra từ hủ dầu thơm lớn có bỏ 5 thứ ngãi khác nhau trong ấy, đốt 1 lá bùa yêu vào đó trong ngày khởi sự, niệm thần chú thổi vào nhiều ít là tùy ông Thầy, sau đó mỗi ngày Thầy cứ sên (thổi, luyện) vào hủ dầu đó đều đặn, đúng 7, 7... 49 ngày hay 108 ngày rồi thì Thầy xài cấp cho thân chủ, ai muốn thỉnh dầu ngãi thì đem chai dầu thơm riêng với mùi của mình thích đến, Thầy ngãi chỉ cần dùng ống chích hút vài giọt bên hủ dầu chính bơm qua chai dầu thơm của thân chủ và đến bàn thờ Tổ Ngãi vái tên họ tuổi người xin chuộc ngãi... làm gì v.v... thì chai dầu kia sẻ linh ứng cho tới giọt cuối cùng.

Chú vái 36 mẹ Tổ Ngãi: **Thô tô ma sắc niên cà rây ma rưng, nen lục ma rưng, đô lục mưng xa hắc xa hắc, lục lục ca ru ơi... ca ru ơi... ca lam ba lưu, a lam du lách, fi'ch xa phi la (3 lần)**

TAM VỊ THÁNH TỔ, 36 MỆ TỔ NGÃI, 12 NÀNG NGÃI, 12 MỤ NGÃI, MỆ LỤC MỆ LÈO, CHÚ CẬU CÁC ĐẮNG NHANG VÀNG, THẦN NGÃI, LỘC NGÃI, MA NGÃI, MA LAI NGÃI, THIÊN LINH NGÀI, THÂM, THANH, HỒNG, HẠNH, HÙM, HỖ, NHÂM SƯ CHÚA TƯỚNG VỀ ĐỘ CHO (tên họ tuổi gì đó v.v...) thương mãi đại lợi, kiện thưa đắc thắng, giao tế viên mãn, trăm người thương vạn người mến, trăm người mến vạn người thương v.v...

Hỏi rằng: tôi gặp một người và nghe người ta nói là khi thờ thần tài phải khai cung tài cái đã thì mới hiệu nghiệm (khai cung tài hay mở cung tài gì dó), tôi không biết có cần phải khai cung tài hay không và nếu có thì phải làm như thế nào?

Thường thì trước khi thờ phượng, lập bàn thờ thì cần nhờ Pháp Sư tụng kinh, làm nghi thức an vị, khai quang điểm nhãn là được rồi! nếu dưới đít tượng Tài Thần hay Ông Địa đó có cái lỗ trống thì bỏ vào đó vài tờ 1 dollars , lấy giấy đỏ dán kín lại, cúng kiến thì nên chọn ngày vía Thổ Thần (mùng 10 âm lịch) hay mùng 2, 16 âm lịch sáng sớm, cúng 1 bộ tam sanh, hay miếng thịt heo quay, heo luộc cũng được, 5 chung trà, 5 chung rượu trắng, 5 lá trầu cau (khô cũng được) nhang 5 cây, đèn cầy đốt 3 cây, bánh kẹo, hoa quả tùy hỉ, vái như sau:

Ngũ phương ngũ thổ long thần, tiền hậu địa chủ tài thần, thành hoàng bổn cảnh đất đai viên trạch, môn khẩu thổ địa chứng tri chứng giám phò trì cho đệ tử... (tên họ tuổi v.v...), gia trung hưng vượng, phước thọ khương ninh (3 lần).

Hỏi rằng: có phải các chú này chỉ để cho đàn ông, còn đàn bà thì không được phép sử dụng, cũng như có nghe nói là giống nhu bùa ngãi, khi sử dụng thì chỉ nghe nói là Thầy, không có nghe nói là Cô, Cô thì chỉ có lên bóng hoặc lên đồng?

Thần chú là nguyện lực của chư Phật, chư Bồ Tát, hay chư Tiên chư Thánh để độ đời thì không hề có chuyên cho riêng Nam hay Nữ đọc! thông thường trong xả hội

Á Đông xưa nay thì đàn ông đối ngoại nhiều hơn ở các lỉnh vực, có lẻ vì vậy mà như Bạn nói, nghe thầy nhiều mà không nghe cô.... Thật ra người Nữ làm Pháp Sư cũng không ít đâu! tui có 1 người sư muội hiện giờ ở SanJose cũng giỏi lắm! Riêng phụ nữ thiểu số ở VN mình thì càng nhiều hơn.

Hỏi rằng: nghe thấy là hầu hết là người Miên, và cũng nghe nói là trong gia đình người (Miên) nào cũng có bùa hoặc ngãi để hỗ trợ cho họ?

Có câu hỏi nhỏ xin được hỏi: có phải những lời nguyền rủa bình thường không có bùa ngãi gì cả cũng có tác dụng, vì bản thân đã biết là có một người thân trong họ (cô ta có một người tình vũ phu độc ác, tính tình xấu xa, khi cô dứt bỏ cũng là một chuyện rất khó khăn, họ gây gỗ gần đến đổ máu, rồi sau đó mới thôi hẳn được,... sau đó cô hay nguyền rủa, chỉ một mình thôi, đã bao năm trôi qua, ác quả thì không có liền nhưng hiện giờ thì người đó sống bệnh hoạn, vất vưởng như lời cô nguyền)?

Bạn nói không sai, đa số người Miên (nhất là vùng Sóc Trăng, Trà Vinh) biết nhiều về bùa ngãi! 80% là gia đình nào cũng có người học huyền bí hay cha truyền cho con v.v... 1 điều nữa lạ kỳ là khi người Miên đi thọ giáo sư phụ họ xong, sau khi họ học được những chiêu độc (Thư, Thuốc độc v.v...) thì về họ muốn thử tài nghệ của mình đến đâu là họ hay kiếm những người là bạn bè của họ để làm trước tiên, có lẻ vì là bạn bè nên biết rỏ tên họ chăng?

Còn chuyện Bạn nói lời nguyền, trù rủa v.v... nếu vào giờ linh có thể ứng nghiệm mà, 1 người không biết gì về bùa ngãi, nhưng nếu dụng tâm lực hết mình vào 1 chuyện gì đó, khả năng khiến sự việc xảy ra theo ý muốn của mình rất cao, nhất là lòng thù hận! Tui biết 1 câu chuyện có thật như sau:

Có 1 người thợ rèn có 1 cô con gái nhan sắc cũng mặn mòi ở Rạch Giá gần cầu Tà Mỹ (chợ cá đồng), có 1 chàng công tử nọ ở Sài Gòn là công nhân viên nhà nước (thời điểm 1978, 79 gì đó) xuống công tác tạm trú cơ quan nào gần đó, anh ta lần lữa làm quen và sau cùng đã lấy cô con gái ông thợ rèn có bầu rồi quất ngựa truy phong, cô gái tội nghiệp sầu thảm, lo âu khóc lóc... cuối cùng thì người cha thợ rèn cũng biết sự thật, mỗi khi ông rèn đồ, dùng búa đập trên đe đều nghỉ là đang đập đầu kẻ sở khanh bạc tình làm khổ con gái ông, mấy tháng sau, người thanh niên kia ở Sài Gòn đột nhiên đầu nhức, đau dử dội, đi khám bác sỉ thì không hiểu nguyên nhân tại sao? cuối cùng đi coi bói cậu Ba, cậu Bảy nào đó nhập xác 1 người đàn bà mà nói giọng đàn ông ồm ồm bảo rằng: muốn mở trói phải kiếm người buột, bệnh này để lâu là chết thôi, vì đã làm chuyện trái lương tâm... Cha mẹ cậu công tử kia gặn hỏi mãi thì cậu nhớ ra và thú thật, ông bà lập tức xách đầu cậu xuống Rạch Giá xin cưới con gái người thợ rèn cho cậu, sau đó đầu cậu bớt đau từ từ, khoảng 2 tuần thì hết hẳn, đương nhiên là vì bác thợ rèn không còn dùng búa "đánh đầu" cậu nữa, vì bác ta đâu có muốn cháu ngoại bác không có cha.

Hỏi rằng: Tôi biết có người bị bùa chú và có nhờ thầy bùa giải, mà thầy bùa bảo đem về đốt lên cho người đó uống thì trừ được. Nhưng khi người nhà đốt bùa bỏ vào ly nước, dù đã dấu không cho người bị bùa thấy, nhưng khi người bị bùa cầm ly lên uống thì tự nhiên bỏ xuống không chịu uống. người nhà thử hai ba lần, nhưng khi

nào không đốt bùa thì uống, còn có đốt bùa thi không uống, hình như người đó biết hay sao vậy đó.

Vậy bác có cách nào, hay phương pháp nào để người bị bùa không cần uống mà vẫn trị được không?

Trường hợp như vậy thì ông Thầy đó muốn chửa nên làm hình nhân trục hồn người bịnh vào đó, triệu chú thâu hồn khai quang điểm nhãn (lúc đó coi hình nhân như con bịnh thực) dùng chỉ ngủ sắc quấn quanh hình nhân, trì Chuẩn Đề Đà Ra Ni hay Đại Bi Tâm Đà Ra Ni 108 biến mỗi ngày, nam thất nữ cửu (trai 7 gái 9 ngày) sẽ hết mà.

Hỏi rằng:

- 1.Tre xanh thấy BÙA CHÚ gồm bùa và chú vậy khi nào minh xài bùa, khi nào mình xài chú, và khi nào xài cả hai.
- 2. Có cách nào để nhận biết lá bùa này được viết bởi người có công lực cao không?
- 3.Khi minh thọ giáo hết phần căn bản (trung cấp) thì minh có thể sáng tạo bùa mới, chú mới được không?
- 4. Bùa chú xuất phát từ mất tông phật môn như vây tu luyện bùa chú cũng là cách để giải thoát?
- Có Phái xài Chú nhiều hơn Phù, có Phái dụng Phù nhiều hơn Chú, tuy nhiên phái nào cũng có khi dùng Chú và Phù cùng lúc, tùy công dụng mà thôi!

Có cách để biết lá bùa, tượng Phật, khăn phép v.v... của ai đó có còn linh không? có mạnh không v.v...? cầm trong tay niệm chú "testing" thì biết ngay, không thấy gì là phép trong đó không còn, hơi hơi nóng bàn tay thôi thì còn nhưng yếu, nếu tê rần bàn tay mình thì phép còn mạnh lắm.

Đương nhiên nếu hiểu biết thấu đáo về Phù Chú, xuất xứ, cội nguồn các trường phái, định luật vũ trụ, âm dương ngũ hành mình có thể sáng tác các vòng phép, các linh phù theo ý mình muốn chứ! thượng thông Thiên Văn, hạ đạt Địa Lý, trung quán Nhân Sự thì được rồi!

Chơn Ngôn Tông (Mật Tông) có thể đưa Hành Giả đến giải thoát trong hiện kiếp, Bùa Chú thì không thể!

Hỏi rằng: Muốn biết lá bùa, khăn phép, tượng Phật v.v... có còn linh nghiệm hay không nếu mình tới căn nhà người nào đó thờ tượng Phật làm sao biết là tượng Phật của người đó đã khai quang điểm nhản hay chưa? Như trên anh nói chỉ cầm trong tay niệm chú nhưng nếu trong nhà người này thờ tượng Phật làm sao cầm trong tay niệm chú được mong anh KimCangTri xin chỉ giáo thêm làm sao biết được khai quang điểm nhãn chưa?

Có 1 câu cách ngôn ngoại quốc là: muốn tôi nói anh là người thế nào? xin hảy cho tôi biết bạn anh là người thế nào? nếu người thờ phượng Đạo tràng, tượng Phật đó thì huynh đâu cần test cũng biết là có gia trì, khai quang điểm nhãn nơi đó rồi, còn những người thờ với tính cách thông thường thì Huynh hỏi người ta là được rồi, cần

gì phải test! đương không mình đến chổ người ta phụng cúng, thờ phượng mà làm vậy e là không được lễ độ anh ạ! Nếu ai đó mang (vật gì đó v.v...) đến chổ mình nhờ xem thì OK! Còn như nếu mình đã có huyền linh, linh căn do thiền định, tu luyện lâu năm đương nhiên sẻ tự nhiên cảm ứng mà biết được khi đến bàn thờ người khác, xin lỗi Huynh điều này không thể giải thích được, ai ăn nấy no, ai tu nấy chứng thôi!

Hỏi rằng: Một lần nữa làm phiền anh về vấn đề này, cầm tay trái hay tay phải mới biết vật đó còn linh nghiệm hay không và đọc câu thần chú nao để testing vật đó hả sư huynh

Anh cầm tay trái hay phải đọc thử phép đều được! đọc 21 lần câu kêu thử phép của 36 vị Lục Tổ sau đây, 7 lần hít vô 1 lần, 3 lần 7 vị chi 21 vây:

NÔ MÔ È HÉ BUD' THÔ RÉP FỜ RÂY MẮC MẮC.

Hỏi rằng: Các thầy cho em hỏi 1 chuyện, như các thầy đây thì các món ăn của các thầy là chay hay mặn vậy ạ? Khi ăn có phải kiên cứ gì ko a? Em nghe lời các thầy dạy nên chưa được điểm đạo nên ko dám luyện bùa nào hết nên hằng ngày chỉ có trì tụng Chú Đại Bi, Đại Bi Sám Pháp, Chú Vãng Sanh và Bát Nhã thôi. A, có nhất thiết phải ăn chay ko các thầy?

Còn chuyện này cho em hỏi, chị họ của em trước đây không biết khấn vái thế nào mà lúc đám ma bà ngoại thì bị dì đã mất ba mươi mấy năm rồi nhập về ngự trong xác hết mấy ngày rồi sau nay đã xuất ra rồi bên tai lúc nào cũng có người xin được mượn xác, mặc dù đã được deo dây chuyền được sên lên đấy chứ tháo ra là bị người khác nhập vào liền rồi tối ngủ hay nằm mơ thấy bà ngoại, bà ngoại em trước đây là đồng cốt và em nghe nói là chị họ tương lai vài năm nữa cũng sẽ là đồng cốt và là đời thứ 3 nữa nên vừa rồi chị đi chơi với bạn và có an tiết canh vịt nhưng khi vừa đưa tiết canh len miện chưa kịp nuốt thì đã ói ra, ói từ quán đến nhà luôn, như vậy là hình như những người được lựa chọn như thế không được ăn bậy bạ hả thầy?

Người Tu hành, trì Chú ăn chay được đương nhiên là tốt nhất, nhưng nếu do vì đời sống gia đình chung đụng không theo được thì nên ăn chay kỳ, nhị trai, tứ trai, lục trai hay thập trai gì cũng tốt cả, hoặc hay hơn nữa thì chay theo tháng, ăn nguyên tháng giêng, tháng tư, tháng 7 và tháng 10 là Tứ Quí, ai giử được suốt đời thật công đức không nhỏ bạn ạ!

Còn chuyện người chị bạn bị đòi bắt theo nghiệp Tổ truyền là do duyên nợ nhiều đời, muốn hoá giải thành tâm trì tụng Đại Bi Chú hồi hướng cầu siêu cho Cửu Huyền Thất Tổ chắc chắn sẻ hóa giải được! Người có "Ông Bà dựa" ăn uống đồ tanh như tiết canh, hột vịt lộn, chó trâu, mèo v.v.... thì không được vì đó là đồ ô uế, Thánh Thần đương nhiên hành xác vậy!

Xin nhớ nếu không thích theo Nghiệp của bà Ngoại bạn thì không được đồng ý cho mượn xác dù là đang nằm mơ, nên tự kỷ ám thị mình luôn luôn (cảnh giác) mới an toàn.

II.MỘT VÀI MÔN PHÁI

A.TIÊN GIA

THÁI THƯỢNG LẢO QUÂN THẦN CHÚ: (Xài được cho tất cả các loại Bùa của Tổ Sư Đạo Gia)

ÁN THÂU THIÊN, THIÊN NHÚT XÍCH ÁN THÂU ĐỊA, ĐỊA NHÚT THỐN ÁN THÂU CÀN KHẨM CẮN CHẤN TỐN LY KHÔN ĐOÀI THÂU NHỊ THẬP BÁT TÚ, CỬU DIỆU TINH QUÂN LAI ỨNG HIỆN CÀN KHÔN XÍCH NGÔ PHỤNG THÁI THƯỢNG LẢO QUÂN CA RA VẬN CHUYỀN CẮP CẮP NHƯ LUẬT LỊNH.

TRUY THẦN CHÚ

Thiên Địa hợp ngã Ngã hợp Thiên Địa Thần nhân phó ngã Ngã phó thần nhân Tinh khí hợp toàn Thần khí hợp vị Diêu diêu mang mang Thiên Địa tế chư Văn hô tức chí

Văn hô tức chí NGƯỜNG PHIÊN TRUYỀN HƯƠNG BÁI Văn triệu tức lâm
Phần hương triệu thỉnh
Kim niên kim nguyệt
Kim nhật kim thời
Công tào sứ giả
Đệ tấu thần viên
Văn ngô triệu thỉnh
Tốc đáo đàn tiền

Cửu Thiên Huyền Nữ, lịch đại tông phái, Tôn Sư hợp chư Tiên chúng giáng phó đàng tiền, hửu sự hương thỉnh, tốc khứ tốc lai, minh chương báo ứng.

TRIỆU THẦN BINH

THIÊN HƯƠNG NHIỀU TAM PHẨM THỦ HÒA, THIÊN KIẾN BINH, ĐỊA KIẾN BINH, HỎA XA BINH, XA MA TÔ TỬ BINH, KỲ NGƯU ĐỘC TƯỢNG BINH, KỈNH THỦ KỲ ĐÃ TÁN BINH, THIÊN THIÊN HÙNG BINH, VẠN VẠN HÙNG TƯỚNG, QUÁN ÂM HÒA TƯƠNG NAM HẢI LIÊN THÀNH THẦN THƯỢNG TẠI PHỔ ĐÀ SƠN TRIỆU...

NIỆM QUÁN THẾ ÂM NIỆM, NIỆM QUÁN THẾ ÂM MỘ, NIỆM TÙNG TÂM KHỞI NIỆM PHẬT BẮT LY TÂM, NHƠN LY NẠN, NẠN LY THÂN, NHÚT THIẾT LY THÂN, NHÚT THIẾT TAI ƯƠNG HÓA VI TRẦN, ĐỘNG ĐÁO LINH PHÙ NHIỀU CỬU THIỀN VỊ, CẤP CẤP Y NHƯ LUẬT LỊNH SẮC, SẮC CHỈ LỊNH TRUYỀN.

CHÚ LUYÊN, TRẤN BÁT QUÁI

Nhứt Khảm Quán Âm mẫu độ sinh

Nhị Khôn thiên tướng giáng hung tinh

Tam Chấn lôi đình uy dũng mãnh
Tứ Tốn phong vũ tất đan thanh
Ngũ Trung Thánh Thần lai hộ thuật
Lục Càn Binh Tướng giáng phù linh
Thất Đoài Lôi Công lai sát quỷ
Bát Cấn bổn Tướng trảm tà tinh
Cửu Ly Tiên Thánh giáng hội đồng.
NAM MÔ BÁT QUÁI MINH SINH
CỬU LONG THIÊN TỬ
LONG THẦN HỖ TƯỚNG
BÁT BỘ KIM CANG
NGỦ HÀNH BINH TƯỚNG
CẤP NHƯ SẮC LỊNH
CẤP CẤP NHƯ LUẬT LINH SẮC.

1. LÕ BAN

Lổ Ban thì chỉ có 2 Tông: Lổ Ban Sát Thần Phù và Lỗ Ban Tiên Sư, nhưng nhiều ông Thầy vì cái Ngã đã chế ra cả đống danh hiệu thập cẩm như: Lổ Ban Đại Hình, Lỗ Ban Bàng Môn, Lỗ Ban Phản Ác, Lỗ Ban Phật Tổ v.v... và v.v..., cũng như các phái Đạo cận đại chịu ảnh hưởng của Xiêm như: Thất Sơn Thần Quyền, 36 Vị Lục Tổ, Phật Huyền Môn v.v... xem kỹ ra thì chỉ là Kinh Chú nữa Hán Việt, nữa Pali, kết hợp Tiên Đạo và Nam Tông bùa Chú của Xiêm, Miên mà thôi! có ông còn xưng phái tui là Môn Phái Phật Tổ này nọ... tội nghiệp những người hậu học đệ tử của họ, không hiểu xuất xứ, cội nguồn v.v... cũng cứ nghỉ: vậy là phái mình cao lắm nghen, nỗi lòng tự hãnh, ngã mạn không coi các Phái khác ra gì, nhưng xin lỗi tại hạ nói thật lòng, nhiều vị không biết Phật Tổ là ông nào? danh hiệu là gì nữa đó mà! Họ nào có biết bất kỳ phái nào cũng đều có cái hay hết, Pháp Thuật mình cao hay thấp là do có được Pháp Sư giỏi chân truyền cho và có chăm chỉ luyện tập và trì Giới hay không thôi, chứ không phải mình học phái nổi tiếng, danh xưng nghe kêu chát chúa là mình sẻ hay đâu, Chân Truyền và Khổ Luyện cũng chưa được gọi là Pháp Sư đúng nghỉa, cần phải có Tâm Đức nữa!

Lỗ Ban phải theo 5 điều qui lịnh sau:

- 1) KHÔNG PHẢN TỔ, PHẢN THẦY
- 2) KHÔNG TỬU SẮC, TÀ DÂM
- 3) KHÔNG THAM LAM TRÔM CẮP
- 4)KHÔNG CẬY MẠNH HIẾP YẾU
- 5) KHÔNG DÙNG PHÁP THUẬT VÌ TIỀN HẠI NGƯỜI.

NGÀY VÍA LỖ BAN TIÊN SỬ cũng là ngày vía của Nghành Thợ Mộc Việt Nam mình. Nghi Thức và Lễ Cúng: thì bạn chuẩn bị Lễ Vật bao gồm: Bông Hoa, Trái Cây, Nhang Đèn, Rượu Nước và Nước Trà, Nổ (tức hột lúa vốn rang ra cho nổ gọi là nổ, tuy nhiên mình có thể thay vào bằng bắp rang.), Trầu Cau (tươi hoặc khô).

Dưới đây là câu Vái Hội Nghành Lỗ Ban:

Ngai Lỗ Ban Tiên Sư Tam Giáo Đạo Sư Thập Nhị Công Nghệ Tam Thiên Đồ Đệ Thất Thập Nhị Hiền Tiền Hiền Hậu Hiền Tiền Tổ Hậu Tổ Lỗ Ban Mộc Xích Lỗ Ban Mộc Tượng Thánh Tổ Lỗ Ban Công Bộ Thượng Thư

Các Đẳng Chư Thần Chư Tướng Chư binh Đồng Lai Cảm Ứng Chứng Minh ... (tên họ tuổi, cầu nguyện việc gì đó... nói ra) (3 lần)

CHÚ THĨNH TỖ HỘI CŨA LỖ BAN TIÊN SƯ DÒNG ÔNG CẨM:

NAM MÔ THẬP PHƯƠNG CHƯ PHẬT, CHỦ VỊ ĐẠI THẦN ĐẠI THÁNH ĐẠI HÃI, CHỦ VỊ BỔ TÁT CÙNG CÁC VỊ NHẤT ĐẠI CÀN KHÔN, NHỊ ĐẠI CÀN KHÔN, TAM ĐẠI CÀN KHÔN, QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN, QUAN CHÂU QUAN BÌNH, TAM THẬP LỤC THIÊN CAN, THẤT THẬP NHỊ ĐỊA SÁT, THẬP BÁT LA HÁN, BÁT QUÁI TỐ SỬ, BÁT QUÁI THẦN TƯỚNG, THẬP NHỊ THỜI THẦN, LỤC ĐINH THẦN TƯỚNG, LỤC GIÁP THẦN TƯỚNG, NHỊ THẬP BÁT TÚ. CHỦ VỊ 5 ÔNG CÁC CUNG CÁC CÕI, THẬP BÁT CHỦ HIỀN CÃM ỨNG CHỨNG MINH.

ÁN LỖ BAN TIÊN SƯ PHÙ, LỖ BAN ĐẠI SÁT, DỤNG HƯNG YÊN BẮT DỤNG HƯƠNG ĐĂNG HOA QUÃ VẬT THỰC HỘI CHƠN HÌNH TRỢ KỲ ĐỆ TỮ THẦN TỰ V.V... nói tên tuỗi mình ra... THỪA LỊNH TỖ THẦY TẾ THẾ HỌA LINH PHÙ LINH LINH HIỄN HÁCH CẦU v..v... việc gì đó, cho ai v.v...

PHỤNG THĨNH 336 VỊ TỖ, 336 VỊ LỤC, 336 VỊ SƠN THẦN NÚI, 336 VỊ SƠN THẦN NGÃI, HẮC SƠN THẦN, CAO SƠN THẦN NUI, CAO SƠN THẦN NGÃI, HỘI TÀ LƠN THẤT SƠN, 5 NON 7 NÚI RỪNG RÚ, TỖ LỤC, TỖ LÈO, TỖ MIÊN, TỖ MỌI, TỖ XIÊM, TỖ CHÀ ĐỒNG LAI ĐÁO TẠ HỘ GIÁ QUANG MINH, CHẤP KINH TRÌ CHÚ CỨU THẾ TRỢ DÂN CẤP CẤP Y NHƯ LUẬT LỊNH SẮC.

VÁI TỖ LỖ BAN SÁT NHƯ SAU:

NAM MÔ TIỀN TỔ LỖ BAN HẬU TỔ LỖ BAN, TAM VỊ TỔ LỖ BAN SÁT, LỖ BAN TIÊN SƯ CẨM ỨNG CHỨNG MINH CẤP CẤP NHƯ LUẬT LỊNH NGHE KẾU THÌ CHỨNG NGHE TRIỆU THÌ VỀ (3 lần)

NAM MÔ TAM THÁNH DIỆU VẠN PHÁP CHƯ TÔN BỒ TÁT CẨM ÚNG CHÚNG MINH, NGŨ PHƯƠNG CHỦ VỊ THẦN PHÙ LỖ BAN SÁT CẨM ỨNG CHỨNG LINH PHÙ CHO ĐỆ TỬ... tên họ tuổi... làm gì v.v... (3 lần)

Khi họa những Linh Phù này hay lúc luyện ngó đèn cầy hoặc mặt Trời (luyện Bùa mau ứng) thầm niệm:

ÁN LỖ BAN SÁT THẦN PHÙ LAI ỨNG HIỆN, ÁN PHÙ LINH, ÁN PHÙ LINH TỐC GIÁNG.

HOÀNG THIÊN TỬ SẮC LỖ BAN LỆNH CHỦ

HOÀNG THIÊN SẮC LỆNH CHƯ THÁNH KHÂM THỪA, THỈNH PHỤC HY, HUỲNH ĐẾ, THẦN NÔNG, HIỆP THƯỢNG KHỐ KHÂM DU, TIỀN TỔ TIỀN HIỀN, TIỀN HIỀN CHÁNH ĐỘ, MỘC TƯỢNG LỖ BAN HIỆP TAM THẬP THẦN CHÚ, LỐI HOÀNG TINH BẮC ĐẦU, CỬU THIÊN TAM HOÀNG CỘNG CHIẾU, BẮC ĐẦU THẦN NÔNG, LONG HỘI ĐỒNG HẠ, LIỆT CHÁNH HOÀNG THIÊN SẮC HẠ GIÁNG, THÁNH, ĐẾ, QUÂN.

LÔ BAN TIÊN SƯ

LÔ BAN ĐẠI SÁT

LÔ BAN HUÊ QUANG

LÔ BAN LẢO TỔ

CỬU THIÊN HUYỀN NỬ, THÁI THƯỢNG LẢO QUÂN, LỤC NHÂM THIÊN SƯ, LỤC GIÁP THIÊN SƯ, LỤC ĐINH THIÊN SƯ, MAO SƠN THIÊN SỬ CHỨNG CHIẾU HỘ TRÌ ĐỆ TỬ... LUYỆN PHÉP THẦN THÔNG, BIẾN HÓA VÔ CÙNG, VẠN SỰ KIẾT TƯỜNG, MUÔN ĐIỀU NHƯ Ý, U MINH MỜ ÁM MINH MINH ĐẠI KIẾT.

NGŨ CÔNG VƯƠNG PHẬT CHÚ (Ngũ Tổ Lổ Ban):

CẦN THỈNH ĐÔNG PHƯƠNG THANH ĐẾ CHÍ CÔNG VƯƠNG PHẬT LAI ỨNG GIÁNG HẠ ĐỘ LINH THẦN PHÙ.

CẦN THỈNH TÂY PHƯƠNG BẠCH ĐẾ HÓA CÔNG VƯƠNG PHẬT LAI ỨNG GIÁNG HẠ ĐỘ LINH THẦN PHÙ.

CẦN THỈNH NAM PHƯƠNG XÍCH ĐẾ BỬU CÔNG VƯƠNG PHẬT LAI ỨNG GIÁNG HẠ ĐỘ LINH THẦN PHÙ.

CẦN THỈNH BẮC PHƯƠNG HẮC ĐẾ LÃNG CÔNG VƯƠNG PHẬT LAI ỨNG GIÁNG HẠ ĐỘ LINH THẦN PHÙ.

CẨN THỈNH TRUNG ƯƠNG HUỲNH ĐẾ ĐƯỜNG CÔNG VƯƠNG PHẬT LAI ỨNG GIÁNG HẠ ĐÔ LINH THẦN PHÙ.

ÔNG CHỈ THIÊN, THIÊN THÀNH PHÙ

ÔNG CHỈ ĐỊA, ĐỊA BÌNH PHÙ

ÔNG CHỈ NHƠN, NHƠN TRƯỜNG SANH

ÔNG CHỈ QUỈ, QUỈ DIỆT HÌNH.

CÁP CÁP NHƯ LUẬT LỊNH.

(Chú này dùng sên tất cả các phù Tiên Gia làm các việc chánh)

CHÚ HÔI TỔ!

Lổ Ban Lổ Ban Pháp Bất Hư Nhàn Y Thiệt Ngả Ngôn Danh Bất Hư Truyền

Cấp Cấp Y Lịnh (3 lần)

Nam Mô Tiền Hiền Khai Khẩu, Hậu Hiền Khai Cơ, Đất Đai Viên Trạch Hạ Lịnh Truyền Tổ Sư Lổ Ban Trừ Tà Tinh Bất Nhập Cấp Cấp Như Luật Lịnh.

2. CÔN LUÂN

Theo Côn Luân pháp thì tất cả phù chú trước khi vẽ cần phải qua nghi lễ như sau:

Phần cúng dường như: hoa, quả (5 thứ trừ cam, ổi, khế), 3 chung nước lạnh (Tinh), 3 chung rượu trắng (Vodka, Gin... tượng trưng Khí), 3 chung trà (Thần). đốt 3 đèn cầy, 3 cây nhang, 1 dĩa bắp rang, 1 dĩa gạo muối, hoa, quả, trầu cau, các thứ phẩm thực như xôi chè v.v.. có thể làm vào 3 thời Tý, Ngọ, Mẹo (bỏ Dậu thời vì đó là giờ âm không có linh khí nhiều), tất cả nên theo trình tự sau đây:

Đốt 3 cây nhang chấp trước trán định tâm niệm Tịnh Pháp Giới Chân Ngôn:

Om Ram Xóa Ha. (7 lần)

Tịnh Tam Nghiệp Chân Ngôn:

Om xoa pha va, súd đa sạt va đạt ma xoa pha va súd đa hàm. (3 lần)

An Thiên Địa Chơn Ngôn:

Na mắc sa măn tá búd đa năm, Om đu ru đu ru, đi ri đi ri pơ rít thi vi dê xoá ha. (7 lần) (đã phiên âm theo cách đọc Việt ngữ)

Niệm hương:

Nam Mô A Di Đà Phật (3 lần)

Nam mô hách hách âm dương , nhựt xuất đông phương, vạn sự thần pháp kiết tường, hộ thần đệ tử thủ chấp phần hương họa linh phù Tiên Sư, Tổ Sư chứng giám.

Án Thiên linh linh, Án Địa linh linh ngã linh thần phù lai ứng nghiệm.

Án Thiên viên Địa phương thập nhị công chương thần phù đáo thử trừ tà ma quỉ mị bất đáo vãng lai, trừ bá bịnh trừ tai ương.

Nam mô Phật Tổ Minh Dương Bồ Tát Ma Ha Tát (3 lần).

(Cắm nhang lên lễ 3 lễ)

THỈNH THẦN CHÚ: Thừa sai thổ địa, cấp hốt thiên lí, thông thiên thấu địa, xuất u nhập minh, văn ngô quan triệu, bất đắc lưu đình, thượng thiên hạ địa, thập tạp tam đảo, phi phù tẩu triện, triệu thỉnh vô đình, tốc đáo đàn tiền, tiếp ngô phù lệnh, hữu công chi nhật, danh thư thượng thanh. Ngô phụng thái thượng đạo tổ sắc, thần binh hỏa cấp như luật lệnh.

THỈNH PHỔ ÚM TỔ SƯ CHÚ: Bái thỉnh phổ úm tổ sư công, phật pháp vô một hiển thần thông, cứu độ chúng sinh hành tỉnh pháp, tu kiều phô lộ kết thiện duyên, kê thủ lễ bái thỉnh gia hộ, hung thần ác sát chức như phong, thiên xứ kì cầu thiên xứ hiện, vạn gia bái thỉnh vạn gia linh, đệ tử nhất tâm tam bái thỉnh, phổ úm tổ sư giáng lai lâm. thần binh hỏa cấp như luật lệnh.

Sau đó mới triệu Trung Đàn Nguyên Soái giáng lâm (THỈNH TRUNG ĐÀN NGUYÊN SUẤT CHÚ): Bái thỉnh trung đàn đại nguyên suất, thống lĩnh thiên binh du thế giới, kim sang đả khai thiên môn khai, tú cầu phê xuất ngũ phương hải, ngũ hải long vương thân khan kiến, mộc sất thái vu hạ kim giai, lôi công phích lịch kim sang hưởng, phi sa tẩu thạch động môn khai, trận trung thu trảm yêu long binh, trị bệnh tiêu tai cứu vạn dân, ngũ tuế lang quân điều bắc đẩu, bách vạn quân binh tứ biên bài, thiên phát ngũ lôi địa phát tướng, tiếp dẫn đàn trung triển oai linh, đệ tiểu nhất tâm tam bái thỉnh, na sất thái tử giáng lai lâm.

Chú Kim Quang (KIM QUANG THẦN CHÚ): Thiên địa huyền tông. Vạn khí bản căn. Quảng tu ức kiếp. Chứng ngô thần thông. Tam giới nội ngoại. Duy đạo độc tôn. Thể hữu kim quang. Phúc ánh ngô thân. Thị chi bất kiến. Thính chi bất văn. Bao la thiên địa. Dưỡng dục quần sinh. Tụng trì vạn biến. Thân hữu quang minh. Tam giới thị vệ. Ngũ đế tứ nghênh. Vạn thần triều lễ. Dịch sử lôi đình. Quỷ yêu táng đảm. Tinh quái vong hình. Nội hữu phích lịch. Lôi thần ẩn danh. Động tuệ giao triệt. Ngũ khí đằng đằng. Kim quang tốc hiện. Phúc hộ chân nhân.

Chú phát hào quang (HÀO QUANG CHÚ): Bản sư phát hào quang, tổ sư phát hào quang, thất tổ tiên sư phát hào quang, tiên đồng ngọc nữ phát hào quang, phát khởi hào quang viêm viêm quang, phát khởi hào quang chiếu phân minh, nhất hiện hào quang thân lai hiện, nhị hiện hào quang thân lai kiến, tam hiện hào quang thấu thăng yêu, thần binh hỏa cấp như luật lệnh. Cấp cấp như luật lệnh. (3 lần hoặc 7 lần)

Rồi tác bạch, cầu xin lý do để vẻ phù v.v...

Nếu làm vào giờ Tý thì xoay mặt Tây, giờ Mẹo, Ngọ ban ngày thì xoay mặt hướng Đông.

kiêng không ăn chó, trâu, mèo, rắn, rùa. Dấp cá , ngò om , khế . Không lấy vợ người khác .

Rồi theo thứ tự các chú pháp như sau.

- 1. Chú sắc thủy
- 2. Chú sắc chỉ thổi vào giấy vẽ phù
- 3. Chú thư thần bút (bút dùng để vẽ phù)

- 4. Chú để thân linh, khấn thầm, trước khi vẽ phù
- 5. Vẽ phù
- 6. Chú thư vào phù mới vẽ
- 1. CHÚ SẮC THỦY

Thử Thủy Phi Phàm Thủy Nhất Điểm Tại Nghiêm Trung Vân Vũ Tu Tẩn Chí Bệnh Giả Thôn Chi Bách Quỷ Tiêu Trừ Tà Quỷ Phấn Đoái Cấp Cấp Như Luật Lịnh (3 lần)

BÀI ĐỌC THỔI VÔ NGHIÊNG MỰC VÀ NIỆM KHI MÀI MỰC (Tàu) (thời hiện đại này do chúng ta hay dùng viết nguyên tử hay bút Bi, bút lông có mực sẳn), sau đây là chú Thư nghiêng mực:

Ngọc Đế hửu sắc thần nghiêng, tứ phương kim mộc thủy hỏa thổ, lôi phong lôi điển, thần mặc khinh ma, thích lịch điện quang chuyển cấp cấp như luật lịnh. (3 lần)

2. CHÚ SẮC CHỈ ĐỌC THỔI VÀO GIẤY VỄ PHÙ.

Sau khi đọc chú sắc thủy, đọc chú sắc chỉ thổi vào giấy vẽ phù. Định thần, đọc chú 3 lần, rồi hít vào một hơi dài, đều nhịp, và chậm. Rồi thổi hơi, bằng miệng, đều hơi vào giấy vẽ phù. Chú viết như sau:

Chú Bắc Đế Sắc Ngô Chỉ Thư Phù Đả Tà Quỷ Cảm Hửu Bất Phục Giả Áp Phó Phong Đô Thành Cấp Cấp Như Luật Lịnh (3 lần)

3. CHÚ THƯ THẦN BÚT.

Chú dùng để khiến cây bút bình thường trở thành bút thần, thanh tịnh, để vẽ phù. Cầm bút trên tay, định thần, đọc chú 3 lần, rồi hít hơi vào, đều hơi và chậm. Thổi hơi ra, bằng miệng, đều hơi và chậm. Chú viết như sau:

Cư Thân Ngũ Lôi Thần Tướng Điển Chước Hoang Hoa Nạp Nhất Tắc Bảo Thân Mạng Tái Tắc Phược Quỷ Phộc Tà Nhất Thiết Tử Hoạt Nhiệt Đạo Ngã Trường Sinh Cấp Cấp Như Luật Lịnh (3 lần)

BÀI ĐỘC THỔI VÔ NGHIÊNG MỰC VÀ NIỆM KHI MÀI MỰC (TÀU)

SẮC MẶC CHÚ: (chú mực) Ngọc đế hữu sắc, thần mặc chá chá, hình như vân vụ, thượng liệt cửu tinh, thần mặc kinh ma, phích lịch củ phân. Cấp cấp như luật lệnh.

Chú Thư nghiêng mực: **Ngọc Đế hửu sắc thần nghiêng, tứ phương kim mộc** thủy hỏa thổ, lôi phong lôi điển, thần mặc khinh ma, thích lịch điện quang chuyển. (3 lần)

4. CHÚ ĐỌC THẦM TRƯỚC KHI VỄ PHÙ Định tâm, tay cầm viết, mắt nhìn giấy, đọc thầm trong đầu câu chú sau: (CHÚ HẠ BÚT)

Thiên Viên Địa Phương Sắc Lịnh Cửu Chương Ngô Kim Hạ Bút Vạn Quỷ Phục Tùng Cấp Cấp Như Luật Lịnh (3 lần)

THỦ BÚT CHÚ: Hách hách Âm Dương, nhựt xuất đông phương, Ngô sắc thư phù, phổ tảo bất tường, khẩu thổ Tam Muội chi hỏa, nhởn phóng như Nhựt chi quang, Kim Cang giáng phục, tróc chư yêu quái hóa vi cát tường, tả thiên thiên lực sỉ, hửu vạn vạn tinh binh cấp cấp như luật lịnh.

CHÚ HA BÚT:

Thiên viên Địa phương sắc lịnh cửu chương, ngô kim hạ bút vạn quỉ phục tùng cấp cấp như luật lịnh.

- 5. Sau đó định tâm, hít hơi dài vào, như khi đọc chú. Nín hơi rồi vẽ phù. Nếu hết hơi trong khi đang vẽ, thì ngưng vẽ, lại hít hơi dài, rồi vẽ tiếp. Cứ như vậy cho đến khi vẽ hết phù.
- 6. Sau khi vẽ phù song, để phù thêm linh theo pháp sau. Hớp một hớp nước, mặt quay về hướng Đông, tay cầm phù để trước mặt, định tâm, hít hơi dài, đọc thầm thần chú 3 lần rồi phun xương nước trong miệng vào lá phù. Chú viết như sau:

Hách Hách Âm Dương
Nhựt Xuất Đông Phương
Ngô Sắc Thư Phù
Phổ Tào Bất Tường
Khẩn Thổ Tam Muội Chi Hỏa
Nhỡn Phóng Như Nhựt Chi Quang
Kim Cang Gián Phục
Tróc Trừ Yêu Quái
Hóa Vi Cát Tường
Tả Thiên Thiên Lực Sĩ
Hữu Vạn Vạn Tinh Binh
Cấp Cấp Như Luật Lịnh (3lần)

THẦN CHÚ SÊN (THỔI VÀO) TẤT CẢ CÁC CHỬ BÙA:

Án Đông Phương Thanh Đế Thái Thượng Lảo Quân khẩn tốc giáng hạ độ linh thần phù, Án Thần Phù chỉ Thiên Thiên khuyết, chỉ Địa Địa liệt, chỉ quỉ quỉ diệt, chỉ Nhơn Nhơn thọ trường sinh cấp cấp như luật lịnh.

Án Tây Phương Bạch Đế

Án Nam Phương Xích Đế

Án Bắc Phương Hắc Đế

Án Trung Ương Huỳnh Đế

Ngô phụng Thái Thượng Lảo Quân tất tốc giáng hạ độ linh Thần Phù linh luật lịnh. (3 lần)

Sau cũng đọc câu này 3 lần thổi vô lá phù đã vẻ thì mới thành Linh Phù được:

ÁN THIÊN LINH, ĐỊA LINH. NHƠN LINH, THÁNH LINH, THẦN LINH, PHÙ LINH, PHÁP LINH, THẦN KHẨU XUẤT NIỆM CHƠN NGÔN THẦN CHÚ LINH, CẮP CẤP NHƯ LUẬT LỊNH.

Sau cùng thì đọc Phụng Tống 1 lần, đảnh lễ 3 lạy.

TỐNG THẦN QUY VỊ CHÚ:

Thiên tồi tồi, địa tồi tồi, bản suất kị mã hồi đương quy, binh lai đàn tiền ngự liễu giáp, mã lai đàn tiền tá liễu an, tiên binh tống đáo, quy tiên đồng, địa binh phụng tống quy doanh trại, hữu cung quy cung, vô cung quy miếu, phụng tống quy cửu châu. Phụng tống tiên thần chân linh chính thần quy kim thân, thần thoái thần, nhân thoái nhân, tống quy sinh đồng thập nhị điều nguyên thần quy bản thân cung, tổ sư tống tam hồn, bản sư tống thất phách, tiên nhân ngọc nữ tống quy, sinh đồng tam hồn thất hồn quy bản thân cung, thần binh hỏa cấp như luật lệnh.

TINH KHẨU CHÚ

Đan chu khẩu thần, thổ uế trừ phân, thiệt thần chánh luân, thông mệnh dưỡng thần, la thiên xỉ thần, khử tà vệ chân, cấp cấp luật lịnh.

TỊNH THÂN CHÚ

Linh Bảo Thiên Tôn, an úy thân hình, tịnh tử hồn phách, ngủ tạng huyền minh, Thanh Long Bạch Hổ, đợi phục phân vân, Chu Tước Huyền Vũ, thị vệ ngã thân, cấp cấp luật lịnh.

TỊNH TÂM CHÚ

Thái Thượng đài tinh, ứng biến vô đình, khu tà phộc mỵ, bảo mệnh hộ thân, trí tuệ minh tinh, tâm thần an ninh, tâm hồn vĩnh cố, phách bất táng khuynh, cấp cấp luật lịnh.

TINH THIÊN ĐIA CHÚ

Thiên Địa chi vận Nhựt nguyệt chi tinh Cương trấn tứ hải Năng trảm yêu tinh Khu khí giải uế

Tự hửu quang minh

Thần thủy ký hạp

Van hoa diệt hình

Tây đông nội ngoại

Tất linh thanh tinh

Nam mô thường thanh thường tịnh Thiên Tôn cấp cấp y như luật lịnh sắc.

ĐĂNG ĐÀN CHÚ

Kỳ vũ đàn tràng, thượng quan hách hách, hạ khán nguy nguy, ngô kim tắc hang, kim quang hô vê, ngủ khí la vi... bảo thủ, cương sát nhãn tùy, cấp cấp luât linh.

SÁI TINH CHÚ

Sắc thần thủy linh linh vạn lý thông minh, tấn quan lưu nhậm, lãng triệt huyền minh, khai vật ủng vật uế vật lưu vật đình, tam xuân tổng sái, tốc thống giáng linh. Án linh linh thanh tinh tá ha.

Thiên nhứt sanh thủy Địa lục thành chi Thần thủy sái tinh Uế trục trần phi Án nguyên, hanh, lợi, trinh

Cấp cấp như luật lịnh.

SẮC LINH TAM TINH PHÙ CỬU THIÊN TỔ SƯ

Nam mô tiên sư tổ sư, tam giáo đạo sư, yến vương chi phụ, côi hư chi nương, lôi đình thiên tướng, dữ ngôi chủ trương, quân trận tương kính, phục giã duy lương, bất khí tương giao, thẳng giả duy cường, linh phù chưởng trung duy nhơn bại, đương ngô đạo giã tử, nghịch ngô đạo giã tổn thương, ái ngô đạo giã xương, ngô phung linh cửu thiên huyển nữ tổ sư lỗ ban thánh tổ đạo mẫu ngươn quân luật lịnh sắc.

THÁI THƯƠNG TÚ TUNG NGŨ HOÀNH PHÁP

Tứ tung ngũ hoành

Ngô kim xuất hành

Võ vương vệ đạo

Si vưu tv binh

Hố lâm bất đắc đông

Tà quỷ bất đắc kinh

Đương ngô giã tử

Nghich ngô giã vong

Cấp cấp triệu thái thượng lão quân độ khẫn thần phù y mật lịnh.

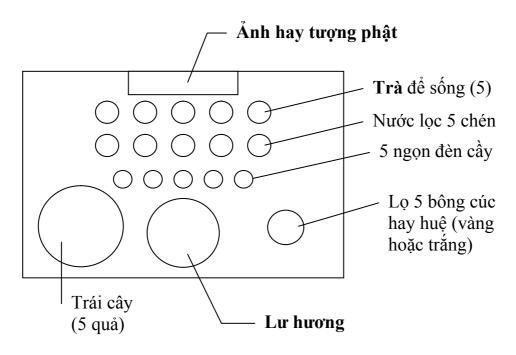
CHÚ THỈNH NGŨ PHƯƠNG THÁNH THỦY

Mỗ phương Long Thần Chí thánh chí linh

Chí thần cảm ứng Thánh thông thiên cổ Linh cập ư kim Cảm ư Thượng Đế Ứng ư hạ dân Ngô kim thính nhỉ Phù đông thánh thủy Giá võ đằng vân Phủ đàm tri hội Hành vũ tế dân Cấp cấp luật lịnh.

B.PHẬT GIÁO

1. NAM TÔNG NGŨ PHƯƠNG PHẬT CÁCH BÀI TRÍ BAN THỜ NHƯ SAU:



Trong lư hương cắm 5 nén nhang sống (không đốt), trái cây 5 thứ không cúng Cam, Ôi.

Ngày mùng một hay ngày rằm để thêm:

Bỏng (nếp hay bắp rang), dầu dừa, 5 miếng cau, 5 lá trầu, 5 điếu thuốc.

CÂM KY:

Những kiếng cử khi dùng Chú Nam Tông:

Không chửi cha mắng mẹ và chửi mẹ của bất kỳ người nào

Không lấy vợ, đoạt bồ của người khác

Không ăn được chó, trâu, mèo, khĩ, rắn, rùa (xui lắm), còn lươn, ếch da trơn những người luyện Gồng đừng nên ăn vì phép Gồng sẽ khi thăng khi giáng lúc được lúc không. Không ăn rau ngổ (ngò om), khế, dấp cá, củ khoai môn (khoai nước), bí đao. Nên ăn chay và không làm chuyện Phòng Sự trong 2 ngày Sóc, Vọng (mùng 1, rằm)... Nếu như có lở ăn phạm các thứ kỵ thì đọc câu chú sau đây 7 lần thổi vô ly nước vái và uống sẻ hết:

È HÉ ẮC CA RA KIA THA DOL TĂN SOL TĂN QUÍ TĂN CẮC RÊ È HẾ MẮC MẮC.

Không được trộm cắp, lường gạt hay cậy mạnh hiếp yếu. Không được bất hiếu với Cha Mẹ, lấy vợ phá gia cang người khác, người tu luyện huyền thuật đúng nghĩa không được coi tiền tài hơn việc nghĩa (có tiền mới cứu, không tiền không cứu), không nên vổ ngực "Ta Đây" thường xuyên biểu diễn những phép thuật mình đã thủ đắc cho người khác xem (chém không đứt, nhai miểng chai, đã cách không, thổi ghẹo gái theo v.v...)

Buổi tối đừng ăn no quá, khi dụng công, công phu phải kiên trì, thức sớm lễ bái, trì tụng đều đặn mỗi ngày dù trời lạnh hay nóng, nên thường xuyên quán sát Tâm mình, diệt Ngã và tránh xa những Tổn Hửu ác đãng (bạn bè xấu có hại cho việc tu trì của mình), nên gần các Thiện Hửu Tri Thức v.v..., không đố kỵ, ghanh tài, nói xấu kẻ đồng nghiệp, đồng môn, như vậy mà nắm giử trì chí chắc chắn sự nghiệp Huyền Học sẻ thành tựu.

CĂN BẢN NHẬT TỤNG CẦU AN HAY ĐỂ TU LUYỆN

Đầu tiên đốt 3 cây nhang chắp ngay trán tập trung niệm:

Om Răm Xóa Ha (7 lần) (TỊNH PHÁP GIỚI CHÂN NGÔN)

Ôm Xoa-pha-va, Sút-đa Sạt-va Đạt-ma Xoa-pha-va Sút-đa Hùm (3 lần) (TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN)

Na mắc, sa-măn-tá, But-đa-năm, Ôm đu ru đu ru, đi ri đi ri pơ-rit Thi-vi-dê, Xoá ha. (7 lần) (AN THIÊN ĐỊA)

CHÚ NIÊM HƯƠNG

Búd thăng bô chăn

Thơm mặn bộ chặn

Son khăn bô chăn

Ten năn bô chăn

Xanh lăn bô chăn

Kích năn ca rô mí

(3 lần, cắm nhang lên ban thờ)

TÁN THÁN, ĐẢNH LỀ PHẬT: (3 lần, lay 3 lay)

Nắc mô ta sắc

Phắc cá quá to

Á rá há to

Sam ma sam Búd ta sắc

(Nếu không có câu này thì không thành Bùa Phép gì được cả, quan trọng lắm. Xin nhớ đừng quên!)

THỈNH TỐ:

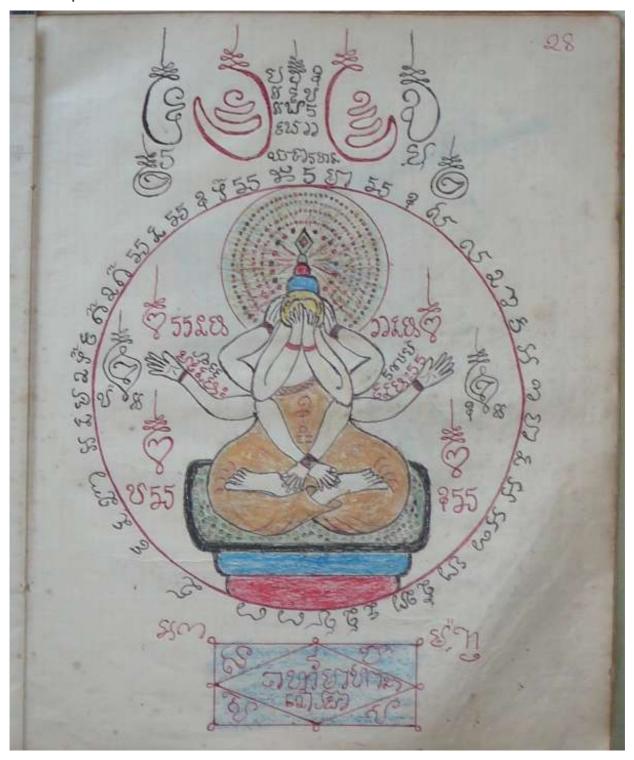
No Tho Ngăn, mách na măn, ís soi sô, È hế nắ mắ bà tá, ề hế nô mô búd thia dắ, ề hế ắ sa ngăn ma mắ. (3 lần)

CÚNG THẦY:

Úc ca sắc ết măn xà lăn á ký tha mí Tút tế dăn bế ế măn xà lăn á ký tha mí Tách tế dăn bế ế măn xà lăn á ký tha mí. Nguyện Trời Phật Thầy Tổ hộ độ............ (3 lần)

Lệnh Ngọc Hoàng Thượng Đế, mẹ Tam Vị Thánh Tổ, Chư Vị 5 Ông. Phật Tổ Như Lai, Lưu Quan Trương Châu Bình, chư Tiên chư Phật chư Thánh chư Thần, Tam Thập Lục Tổ, Chư Vị Thần Bùa chứng kiến độ trì cho đệ tử (pháp danh, sau đến tên họ tuổi) học Pháp thành công đắc Đạo cứu nhân độ thế. (3 lần 3 lạy)

Lục Tổ Xiêm:



Khăn Ấn Phật Tổ 5 Ông Xiêm Môn Phái:



2. ĐẠI THỪA

Chử VẠN và Lục Tự DI ĐÀ!

Chử Vạn là muôn sự nói vạn sự do Thiên Vạn là cả muôn Pháp Vạn Pháp qui Tâm nguyên Trời với người là nói:
Hiệp chung một thể đồng
Luận bàn lập Tôn Giáo
Có rất nhiều Pháp môn
Phật Giáo: DI ĐÀ ĐẠO
Minh Sư: TỊNH ĐỘ TÔNG
Thiền Tông hay Hiển, Mật
Sự thật Pháp môn đồng
Rằng sách kinh muôn vạn
Tu niệm chỉ một câu
Lục tự DI ĐÀ PHẬT

Gom về Thánh Hiệu đầu
Phật Tổ Thích Ca đặt
Để mà độ chúng sanh
Hiểu rành có nguồn cội
Ngài dạy bảo tu hành
Nhứt Cú DI ĐÀ vô biệt niệm
Bất lao đàn chỉ đáo Tây Phương
(Di Đà sáu chử niệm luộn,
Móng tay không động Tây Phương
cũng về)

Thơ rằng:

NAM chỉ về tâm phải tịnh thanh MÔ không dục, lợi chẳng cầu danh A trừ dâm dục nuôi tinh đủ DI dứt lòng lo, giử báu lành ĐÀ ấy Kim Thân danh bất diệt PHẬT là Xá Lợi hiệu vô sanh LỤC RA chép để người người biết TỰ lấy mình tu chắc đặng thành.

MƯỜI ĐIỀU TÂM NIÊM:

- 1). Nghĩ đến thân thể thì đừng cầu không bịnh khổ, vì không bịnh khổ thì dục vọng dễ sanh.
 - 2). Ở đời đừng cầu không hoạn nạn, vì không hoạn nạn thì kiêu xa nổi dậy.
- 3). Cứu xét tâm tánh thì đừng cầu không khúc mắc, vì không khúc mắc thì sở học không thấu đáo.
- 4). Xây dựng Đạo Hạnh thì đừng cầu không bị ma chướng, vì không bị ma chướng thì chí nguyên không kiên cường.
- 5). Việc làm đừng mong dễ thành, vì việc dễ thành thì lòng khinh thường kiêu ngạo
 - 6). Giao tiếp đừng cầu lợi mình, vì lợi mình thì mất đạo nghĩa.
- 7). Với người thì đừng mong tất cả thuận theo ý mình, vì được thuận theo ý mình thì lòng tất kiêu căng.
 - 8). Thi ân thì đừng cầu đền đáp, vì cầu đền đáp là thi ân có mưu đồ.
 - 9). Thấy lợi đừng nhúng vào, vì nhúng vào thì si mê phải động.
 - 10). Oan ức không cần biện bạch, vì biện bạch là nhân quả chưa xả.

Bởi vậy Đức Phật dạy:

Lấy bịnh khổ làm thuốc thần

Lấy hoạn nan làm giải thoát

Lấy khúc mắc làm thú vị

Lấy Ma Quân làm bạn đạo

Lấy khó khăn làm thích thú

Lấy kẻ tệ bạc làm người giúp đỡ Lấy người chống đối làm nơi giao du Coi thi ân như đôi dép bỏ Lấy sự xã lợi làm vinh hoa Lấy oan ức làm cửa ngõ đạo hạnh. (LUÂN BẢO VƯƠNG TAM MUÔI)

Đức Như Lai bảo rằng: "Này các Thiện Nam Tử! Nay Ta sẽ nói, muốn tư thành Phật thì có mười cách nhất định sau đây sẽ thành tựu. Thế nào là mười?

- Thứ nhất: Trì tâm bình đẳng, nơi Pháp không nghi, nơi Phật sanh tín, sanh lòng thương xót chúng sanh, không đắm sắc dục.
- Thứ hai: Trì giới không phạm, thường nhiếp tâm không nói láo, hay giúp cho chúng sanh đoạn trừ ngã mạn.
- Thứ ba: Không làm ác, không được sát hại, không ăn ác thực (thịt, cá v.v...), thường xét kỹ mình không thấy lỗi của người.
- Thứ tư: Ở nơi các Pháp không sanh phỉ báng, dùng Phật Pháp ngăn ngừa tội lỗi, ở nơi Chư Tăng xem như cha mẹ.
- Thứ năm: Không quên lời nguyện, đối với giàu nghèo có tâm bình đẳng, hay tùy thuận người.
- Thứ sáu: Lời Phật nhớ kỹ, tu các Pháp cần cố giữ gìn, có người cầu xin thì phải dạy bảo, không cần xem xét căn Thượng, Trung, Hạ.
- Thứ bảy: Trì các ấn khế, không được dơ uế, không kết trái thời, không vì khen hay lợi lộc mà kết ấn, không lìa bỏ chúng sanh.
- Thứ tám: Nơi tất cả không tham lam, không đoạt lý làm ác, không dua nịnh, giữ gìn Phật Pháp như giữ thân mạng, cho đến dẫu đói nghèo cũng không sanh hai lòng.
- Thứ chín: Thường cứu các nạn không được thối tâm, trừ kẻ không chí thành, không được khinh hay phỉ báng Pháp hoặc khiến kẻ khác cũng làm như vậy, thường phải chân thật nói lời mềm mỏng, hay thích việc lành, lòng đầy Từ bi.
- Thứ mười: Diệt trừ các tà hạnh, lòng tin bền chắc không từ lao nhọc, trong đại chúng có Thiện trí thức cần nên lễ bái và thường gần gũi. Nếu nơi suối rừng thanh tịnh, tự có phát nguyện rộng cũng không được quên lãng, luôn luôn nhớ niệm, không khởi các tà kiến.
- 10 điều Phật dạy và những điều tâm niệm do Thánh Nhân lập bày giáo hoá chúng sanh, bạn nên kiếm Luận Bảo Vương Tam Muội mà xem để tường tận hơn! nếu có nhơn duyên cùng Tịnh Độ thì cứ chiếu theo Ngũ Khoa Tịnh Độ mà hành, tuỳ theo sức mình và căn cơ:
- 1) TAM PHÚC: (phước báu Nhơn, Thiên)
- Hiếu dưỡng Phụ Mẫu
- Phụng sự Sư Trưởng
- Từ tâm bất sát
- Tu thập thiện nghiệp
- 2) LỤC HOÀ: (Như trên)
- Kiến hoà đồng giải

- Thân hoà đồng trụ
- Giới hoà đồng tu
- Khẩu hoà vô tranh
- Ý hoà đồng duyệt
- Lợi hoà đồng quân
- 3)TAM HỌC: (Phước báu nhị thừa)
- Thọ trì tam quy (Giới)

- Giữ gìn cấm giới (Định)
- Không phạm oai nghi (Huệ)

4)LUC ĐỘ: (Phúc báu đại thừa)

- Phát Bồ Đề tâm
- Thâm tín nhân qua
- Đọc tụng đại thừa
- Khuyến tấn hành giả

(Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền đinh, Trí huê)

5)THẬP ĐẠI NGUYỆN VƯƠNG CỦA PHỔ HIỀN BỔ TÁT: (như trên)

- Lể kính Chư Phât

- Xưng tán Như Lai
- Quảng tu cúng dường
- Sám hối nghiệp chướng
- Tuỳ hỉ công đức
- Thỉnh chuyển pháp luân
- Thỉnh Phật trụ thế
- Thường tuỳ Phật học
- Tuỳ thuận chúng sanh
- Phổ giai hồi hướng.

Sư Phụ có dặn là: con hảy xem

Người như người thân (coi mọi người như anh chị em của mình thì sẽ không có tâm hơn thua)

Đời như ân nhân (mỗi sự vấp ngã là 1 bài học dạy mình tốt hơn)

Đạo như một Đạo (mình sẻ không tranh chấp tôn giáo càn rở mà phạm trọng tội không hay)

CÁC CÂU CHÚ TỪ LỤC TỰ ĐẠI MINH:



NHƯ Ý THẦN CHÚ:

OM MA NI PAD MÊ HUM Sarva Artha siddhi, siddhi Kuru Svaha

(OM MA NI PÁD MÊ HÙM sạt wa át tha sít đi, sít đi kuru xóa ha)

(Hỡi Đấng thành tựu tất cã cũa cải, giúp con làm được sự thành tựu như Ngài) BẢO NGUYÊN THẦN CHÚ:

OM MA NI PAD ME HUM Mohe daridra duhkha jambhe dhàna medhi Hrih Svaha

(OM MA NI PÁD MÊ HÙM Mô hê đa ri đa đút kha jămbê mê đi hật rị (kéo dài chử rị 1 chút) xoá ha.)

(Hãy đập nát đau khỗ nghèo hèn, ngu si khiến cho con thành tựu công đức chũng tử HRIH)

TRÙ TỘI CHƯỚNG THẦN CHÚ:

OM MA NI PAD ME HUM Sarva Pàpam Àvarana vi' suddhe Svaha

(Ôm Ma Ni Pat Mê Hùm Sạt wa papăm awarana vi sút đê xoá ha)

(Hãy khiến cho tất cả tội lỗi chướng ngại của con đều được thanh tịnh)

TRÙ ÉM ĐỐI NGUYỀN RŨA THẦN CHÚ:

OM MA NI PAD ME HUM Sarva Kr.tyà-Kakordhàn 'sàntim Kuru Svaha

(Ôm Ma Ni Pat Mê Hùm Sạt wa Krạt da Ka-kô-ra-đăng săn-ting Ku-ru Xoa-ha)

(Hãy làm cho tất cả Ma Thuật của mọi trù ếm, nguyền rủa vắng lặng, để con được an lành)

TRÙ QUY THẦN THẦN CHÚ:

OM MA NI PAD ME HUM Sarva grahàn 'sàntim Kuru Svaha

(Ôm Ma Ni Pat Mê Hùm Sạt wa gra-hăn Săn-ting Ku-ru Xoa-ha)

(Hãy làm cho tất cả Quỷ Thần xấu ac' xa lánh để cho con được an lành)

NHỮNG CÂU CHÚ TỪ KIM CANG:

TRÙ TRỘM CƯỚP CHÚ:

OM VAJRA DHARMA AVI'SA CORA BHAYA HUM PHAT XOÁ HA.

(Ôm Vaijara Đarama AVisa Chô-ra phada Hùm Phạt Xoa-ha)

(Qui mệnh Kim Cang Pháp, hảy cột trói nạn giặc cướp, phá bại nó đi để cho con được an lành)

SANH PHAM THIÊN CHÚ:

OM VAJRA DHARAMA SVABHÀVA BRAMA UDBHAVA SVAHA.

(Ôm Vaijara đarama Soa-pha-va Bra-ma út-phava Xoa-ha)

(Qui mệnh Kim Cang Pháp, hảy khiến cho Tự tính con phát sinh ra Phạm Thiên, thành tựu như nguyện)

CẦU ĐA VĂN CHÚ:

OM VAJRA DHARAMA PRAJNA SUTRAM MAHÀ NÀYA SVAHA.

(Ôm Vaijara Đarama Prajana Sutrăm Ma-ha Na Da Xoa-ha)

(Qui mệnh Kim Cang Pháp, quyết định thành tựu Đại Lý Thú của Kinh Bát Nhã)

THÍCH CA MÂU NI CHÂN NGÔN

NAMAH SAMANTA BUDHA'NAM, SARVA KRESA NISATINA, SARVA DHARDMA VASITA' PRAPTA, GAGANA SAMA' SAMA' SVAHA'.

KIM CANG THỦ CHƠN NGÔN

NAMAH SAMANTA VAJRANAM, CĂNDA MAHA` ROSANA HUM.

QUÁN TƯ TAI CHƠN NGÔN

NAMAH SAMANTA **BUDHA`NAM** SARVA TATHA`GATA` VALOKITA` KARUNA MAYA, RARARA HUM JAH SVAHA`.

NHÚT THIẾT CHƯ PHẬT ĐẢNH CHƠN NGÔN

Namah Samanta Budhànam, VAM VAM VAM HUM HUM PHẠT Svahà.

NHƯ LAI VIÊN QUANG Chơn Ngôn

Namah Samanta Budhànam, jvàlà màlini tathàgatà cri svahà.

DI LĂC BÔ TÁT Chơn Ngôn

Namah Samanta Budhànam cijtam jaye, sarva satvàsayàsayà dagata svahà.

NHƯ LAI GIÁP CHƠN NGÔN

Namah Samanta Budhànam, pracanda vajra javàla, visphura HUM.

NHƯ LAI NHẪN CHƠN NGÔN

Namah Samanta Budhànam, tathàgatà caksra rvya valokaya svàhà.

NHƯ LAI ĐẢNH TƯỚNG CHƠN NGÔN

Namah Samanta Budhànam gaganà nanta spharana, visudhà dharma nijjate svàhà.

THẤT PHÂT DIỆT TỔI CHÂN NGÔN

RIPA RIPATE KUHA KUHATE **TRANITE NIGALARITE VILARITE** SVAHA.

PHÂT MẪU CHUẨN ĐỀ THẦN CHÚ





Tạng âm: OM TSALI DSULI TSUNDI SOHA



HÀNG TAM THẾ CHƠN NGÔN

Namah Samanta Vajranam, Hahaha, vismaye sarva tathàgatà, visaya sambhava tdrai lokya vijaya HUMJAH, svàhà.

BÔ ĐỀ TÂM CHƠN NGÔN

Namah Samanta Budànam, Bodhi A

BÔ ĐỀ HÀNH CHƠN NGÔN

Namah Samanta Budhànam, caryà À.

TÂM CHÚ LĂNG NGHIÊM

Om Anale Anale Visade Visade Vira Vajra dhare bandha bandhani Vajra pani Phat Hum Trum Phat Svaha

TÂM CHÚ BÁT NHÃ

(Om) Gate Gate Paragate Parasamgate Bodhi Svaha

DƯỢC SƯ QUÁN ĐỈNH CHÂN NGÔN

Namo Bhagavate Bhasajya Guru Vaidurya Prabha Rajaya Tathagataya Arhate Samyak-sambuddhaya Tadyatha Om Bhaisajye Bhaisajya Samudgate Svaha

Cũng có thể trì như sau:

Om Bhaisajye Bhaisajye Maha Bhaisajye Raja Samudgate Svaha DƯƠC SỬ LỮU LY QUANG NHỮ LAI THẦN CHỨ :

NAMO BHAGAVATE BHASAIJYA GURU VAIDURYA PRABARAYAYA TATHAGATAYA.

TADYATHA, OM BHAISAIJYE BHAISAIJYE MAHA BHASAIJYE RAJA SAMUDGATE SVAHA.

CHỦNG TỬ CỦA NGÀI AMOGHAPASA BẤT KHÔNG QUẢNG ĐẠI MINH VƯƠNG QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT

CHỦNG TỬ CỦA NGÀI HAYAGRIVA MÃ ĐẦU QUÁN ÂM BỔ TÁT HAY SƯ TỬ VỐ UÝ BỔ TÁT

CHỦNG TỬ CỦA NGÀI KSITIGARBH ĐỊA TẠNG VƯƠNG BỒ TÁT

CHỦNG TỬ CỦA NGÀI MAITREYA DI LẶC PHẬT

CHỦNG TỬ CỦA NGÀI THẬP NHẤT DIỆN QUÁN ÂM BỔ TÁT (**Ekadasamukha**) hay Đại Quang Phổ Chiếu Quán Thế Âm (11 đầu: đầu trên cùng là Phật A Di Đà. 9 đầu của chư vị Bồ Tát, mỗi 3 đầu tượng trương cho từ bi, diệt xấu, hoan hỉ những điều tốt. 11 đầu còn biểu tượng cho Thập Địa và Phật Quả)











AMOGHAPASA MANTRA (BẤT KHÔNG QUẢNG ĐẠI MINH VƯƠNG QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT)



Om Amogha

Vijāya

Hum Phat

Aum A mô gha

vi chày da

hùm phát

CINTAMANI CAKRA AVALOKITESVARA MANTRA (NHƯ Ý LUÂN QUÁN THẾ ÂM BỔ TÁT)



Οṃ

Padma

Cintāmaņim

Jvala

Huṃ

Aum

Pad ma

Chintàmanim

ch-qua la

hùm

HAYAGRIVA MANTRA (MÃ ĐẦU QUÁN ÂM BỔ TÁT, SƯ TỬ VÔ UÝ BỒ TÁT)



Oṃ Aum Amritodbhava Am ri tốt ba qua Huṃ hùm Phaţ phát Svāhā xóa hà

MAHASRI MANTRA (CÁT TƯỜNG THIÊN, CÁT TƯỜNG THIÊN NỮ)



Oṃ Aum Maha-śrīyeya ma ha sì ri dê da

Svāhā xóa hà

100-chủng tử Kim Cang Tát Tỏa thần chú

उं	₹	\$	#(₹	Ħ	म्	द्य	म्	4
où	va	jra	sa	ttva	sa	ma	ya	mā	nu
4	র্	द्य	ð	\$	H	₹	ð	H	च्
рā	la	ya	va	jra	sa	ttva	tve	no	pa
(1	B	F	K	भ	ৰ্ম্	₹	\mathcal{H}	1	જુ
ti	şţha	dŗ	фhо	me	bha	va	su	to	şyo
भ	र्भ	₹	t	٦ţ	જુ	भ	र्भ	₹	Ħ
ne	bha	va	su	ро	şyo	ne	bha	va	а
4	ſ	좟	भ	र्म	₹	Ħ	₹	(H	(दें
nu	ra	kto	me	bha	va	sa	rva	si	ddhiṃ
भ	ধ	य	\$	Ħ	đ	Æ	耳	\mathcal{H}	₹
me	pra	ya	ccha	sa	rva	ka	rma	su	ca
भ	(4	1	(8)	द्यः	\$	£	Ŕ	5	4
me	ci	tta	śri	yaḥ	ku	ru	hūṃ	ha	ha
ৰ্ম	ৰ্ক	K ;	र्म	ग्	ά	Ħ	₹	7	d
ha	ha	hoḥ	bha	ga	vaṃ	sa	rva	ta	thā
ग्	7	₹	₹ [*]	\mathcal{H}	শ্	સું	₹	₹	(3 7°
ga	ta	va	jra	mā	me	muñ	ca	va	jri
حر bha	₹	되 ma	الر hā	#(sa	되 ma	द्ध	#(sa	₹ ttva	八 aḥ

Như Ý Bảo Luân Vương Đà La Ni Cintamanicakra Dharani



- 35 HIỆU NHƯ LAI trong "Quán Dược Vương Dược Thượng Nhị Bồ Tát Kinh" (bhaisajyaraja bhaisajya samudgata sutra).
- 35 hiệu Như lai trong "Hồng Danh Sám", Bất Động Pháp Sư. kinh văn trong kinh Bửu Tích: "Nếu tất cả chúng sanh hoặc phạm tội ngũ nghịch hay thập ác, đến muốn ức kiếp không thể sám hối chỉ xưng danh hiệu 35 vị phật nầy và lễ bái thì bao nhiêu tội chướng đều tiêu trừ"

Danh hiệu của 35 Như Lai:

Shakyamuni, Vajragarbhapramardin, Ratnarchis, Nageshvararaja, Viresena, Viranandin, Ratnagni, Ratnachandraprabha, Amoghadarshin, Ratnachandra, Vimala, Shuradatta, Brahman, Brahmadatta, Varuna, Varunadeva, Bharadrashri, Chandashri, Anantaujas, Prabhasashri Ashokashri, Narayana, Kusumashri

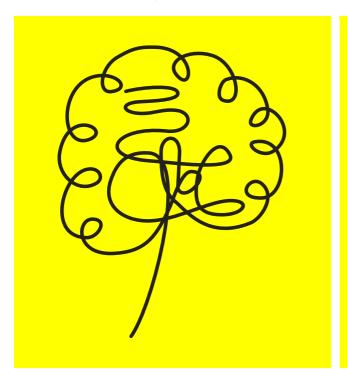
Brahmajyotirvikriditabhijna, Padmamajyotirvikriditabhijna, Dhanashri, Smritishri, Suparikirtitanamashri, Indraketudhvajaraja, Suvikrantashri, Yuddhajaya, Vikrantagamishri, Samantavabhasavyuhashri, Ratnapadmavikramin, Shailendraraja.

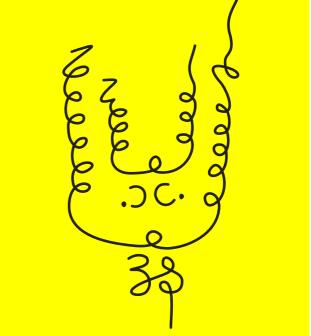
C.PHÁI CHÀ KHA

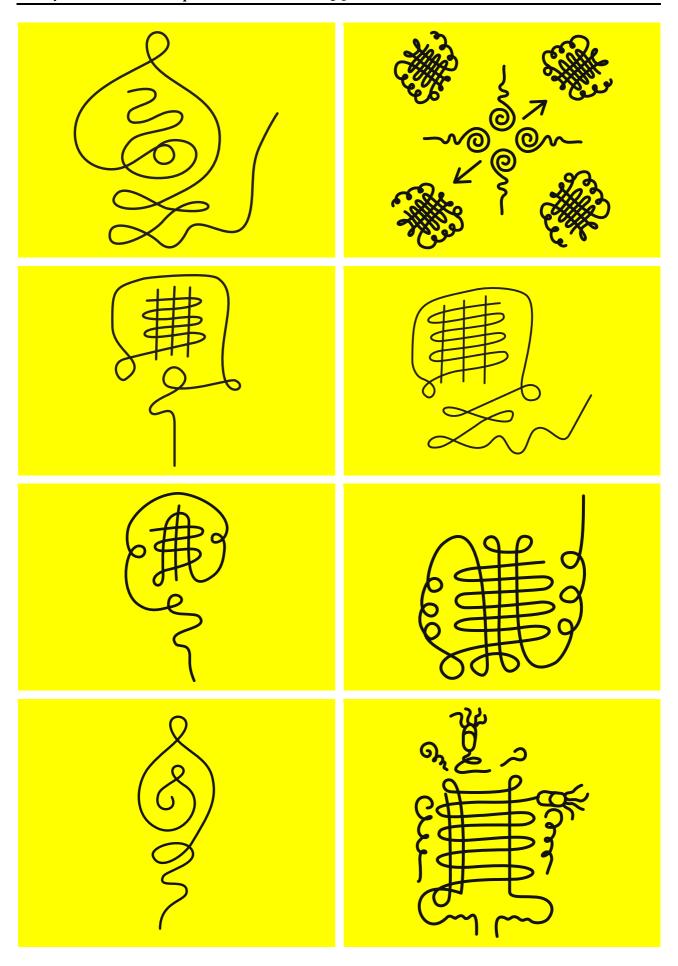
Phái Chà Kha xuất xứ từ Ấn Độ và đã truyền vào Thái Lan nhiều năm rồi, phái này thờ Thần Rắn còn gọi là Naga (cho nên những nét Bùa của Chà Kha uốn lượn như rắn). Căn bản cho người luyện Phép Chà Kha thì phải hội đủ 5 bài Kinh Chú, bao gồm: Kinh Tam Giáo, Thỉnh Tổ, Chú Hội Phép, Chú gọi Âm Binh, Kinh Cầu Nguyện, và cộng thêm10 chử Buà của 10 Vị Tổ trong bài Thỉnh Tổ (cho Thầy mỗi đêm luyện và uống). Buà Phép của Chà Kha rất nhạy bén và công dụng sài cho trăm việc như: thư ếm, chửa bệnh, trục tà, lên đài đấu, sên dầu thơm ăn nói, buà chú thương, gồng, .v.v.,

Thỉnh Tổ: Cam Cò Cây, Cam Manh Manh, Cam Hanh Phanh, Cam Mành Mảnh, Cam Mây Nghanh, Cam Manh Nghanh, Cam Sắc Xi, Cam So Rẹc, Cam Chuốt, Cam Phược.

Còn dưới đây là 10 chử buà Tổ:







Chân thành cảm ơn thầy dẫn dắt chúng đệ tử - Tiểu Không, Xuân An Bình, Thế Anh, Hà Nội 2004.

HỘI PHÉP: Bờ Ri Ti Ti Tích Nặc, Bờ Ri Tích Ti Na Nặc, Phắc Cu Bờ Rích Nặc, Sắc Phịch Phổ Nặc, Ô Mạc Ten Ka Bơ Ra, Quýt Sơn Manh Manh Lơn.

Công dụng của bài hội phép, ngoài luyện ra còn có thể sên buà và dùng cho những chử buà Chà Kha mà không có chú kèm theo. Đây chỉ là căn bản cho người nhập môn luyện pháp Cha Khà, còn biến hoá và sử dụng thì nhiều lắm.

D.PHÁI KHÁC

PHÉP MỌI, TỔ PHÙ THỦY BA ĐẦU LÂU CỦA NGƯỜI THƯỢNG THIỀU SỐ:

Phép sên vô gói thốc cho người bịnh hút giải mở bùa ngãi, ếm mê man, khùng điên. Vái:

ÔNG TỔ PHÙ THỦY 3 ĐẦU LÂU, ÔNG TÀ BẠCH, CHƯ BINH CHƯ TƯỚNG HỘ CHO Tên ... Họ Tuổinày hút gói thuốc này thì giải trừ tất cả Bùa Ngãi khống chế thân tâm họ, tỉnh táo trở lại bình thường. (Vái 3 lần đánh 5 tiếng Chuông)

A la mal tu la róc rây săn ôm tum bon sông tăn ta rết ây da. (7 lần thổi vô gói thuốc)

(Xài phép Mọi đừng ăn đầu con vật gì và tất cả đồ lòng tim, gan, phèo, phổi v.v... nước luộc lòng cũng không được, và tránh các thứ tanh như tiết canh, hột vịt lộn.)

PHÉP MỌI TẦY UẾ CHO NHỮNG THÂN CHỦ, ĐỆ TỬ NỮ KHI BỊ "KỆT" Ô UẾ VẪN THỈNH PHÉP XÀI ĐƯỢC LINH ỨNG.

Ô MA BĂN CAL Ô MA BĂN KÊN Ô BĂN PHI MÊN DẮC KHOL NƯNG.

Đọc 5 lần thổi vô chén nước có hoa, sau đó cầm 1 nụ hoa nhúng nước đó vừa rải trên đầu, người đó vừa đọc thêm 5 lần nữa, sau đó cho uống chén nước đó thì dù đang lúc kinh nguyệt vẫn thỉnh Bùa Phép xài được như thường.

1. Bùa Hời:

Còn gọi là Bùa Chàm (Chăm), xứ Lâm Ấp, Chiêm Thành xưa, khác với Bùa Chà (Hồi Giáo, Châu Giang).

Bùa Hơi rất dễ luyện và xài , khi nhập môn chỉ cần cúng Tổ *xị rượu, bó nhang, đèn cầy, 2 hột vịt, mấy điếu thuốc rê* là được! Chỉ cần 3 ngày đầu ngồi luyện cầu Tổ ngay ngắn mà thôi, sau đó vừa nằm vừa ca như ca Vọng Cổ vẫn linh như thường, phái này đặc biết có Môn Gội đổi số và ếm, thư Gò Mối. ếm Mã bắt linh hồn là tuyệt chiêu nhứt!

Những đệ tử tu theo phái này cũng thường xuyên thấy Tổ, Thầy về dạy trong mơ, TDT xin giới thiệu mấy bài Thỉnh Tổ Môn Hời này đến Quí Vị đồng Đạo xem

chơi, ai có duyên thì sau này sẻ đạt được Huyền Linh xứ Đồ Bàn xưa cũng không chừng! Điều kiêng cử của người dùng Bùa này là không được ăn Phèo, Ruột (của bất cứ con gì).

- 1)-NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT, THIÊN VIÊN ĐỊA PHƯƠNG, SẮC LỊNH CỬU CHƯƠNG, THẦN PHÙ ĐÁO THỬ, TỰC TỐC VẪNG LAI, CẤP CẮP LỊNH PHẬT. (Đọc 3 lần, câu này tiếng Việt do 1 Cụ Tộc Trưởng Hơi ngay xưa biết Hán, Nôm đã dịch ra sắn như vậy)
- 2)- ÔNG TÔ DEN BÔ DEN MƯ BÔ CỜRU DEN SÂY TÔ ÂY TÔ FA MA CA TƠ NƯỚC CA RI DA BAN MƯ CÀ NƯỚC CÀ RI DA CÀ RƯ CHỚ MA HÊ RIN BA BÔ DI TA CÀ NƯỚC RI DA. (3 lần thỉnh về xài được các loại Bùa Hời).
 - 3)- Thỉnh Tổ Hội Hời

DEN BÔ DEN MƯ BÔ NƯ À CÀNH BA TAO MÂY BA DỪNG, CRÙ TA NAO CHÙNG KHANH BA DÙNG KHANH, BA DÙNG TA BÚ, BA DÙNG A NỨ A TÂM Á LA MÔN CHỒN CÀ TAL, BÚ BẮC CÀ RẮC CHÀNH U CA RA CHÀNH TẮC BÔ A, LẮC BÁ A LA, TĂN CHÀNH NÚ TÀ BÔ TÀ ĐI TÀ NO TÀ NAI, CA TRONG BÔ KHÍ CÀ LÂU LON PHÍ, À TÀI NGẮC TỔ NI LY CÂU THÚC XEM CÀ CHẤP CÀ RÔ. (3 lần)

Môn Hời này Tiếng Kinh Chú làm chánh, chử Bùa cũng có nhiều nhưng không quan trọng bằng lời Chú, và Phái này Bùa cũng tương đối đơn giản, ít nét hơn các Môn khác.

Vạn Thần Vạn Tổ đều có thể chung thờ nơi 1 Đạo tràng, Vạn Pháp vốn không hề kình chống nhau , chỉ do tâm con người có phân biệt mà thôi .

Hình Tổ Hời thì TDT có, nhưng cũng xếp lại mà để trên dĩa chung với Khăn Ấn Lỗ Ban, 5 Ông, Mọi v.v... trên Bàn Tổ, không có chổ để trương ra phụng cúng thường xuyên, tuy nhiên lòng bạn có Tổ thì lúc nào Chư Vị cũng sát bên bạn, nhứt hô bá ứng mà!

Bạn có thể quán tưởng Tổ Hời qua hình tướng 1 vị Thần Nhân "như là phái Nữ" (chỉ dòm giống thôi nhé! Chứ không nói về phái tính), mặc đồ đen dài rộng bao trùm như kiểu áo choàng, đầu chít khăn đen, mặt Ngài bình thản, cặp mắt hơi nhỏ nhưng sáng rực, móng tay để dài,có lúc ăn trầu, có khi hút thuốc bằng ống điếu ngà voi nhỏ mà dài.

PHÉP HÒI, PHÂN CHÚNG CÙNG NHƯT NGUYÊT:

Hởi dà dang rây cây dang lành tro tha thanh thông bô cô lon à tay đồng ray lon bi dá ai bô hê lé lé tỳ câu dá min.

(Phép này hay lắm, khi mình bị oan ức điều gì, sáng và tối dòm mặt Trời mặt Trăng đọc nam 7 nữ 9 lần, phân bua, tự sự, kể lể v.v..., sẻ giải được oan khuất đó, ngoài ra còn công dụng bắt những kẻ láo xược thề thốt dưới Nhựt Nguyệt hẳn sẻ bị báo ứng nếu họ dám gạt cả Thiên Địa)

CHÚ MỞ NGẢI:

Dô ray dô răn dô bờ răng khiên dô bờ răng lao, dừa rúi dừa rúi dừa dú dừa dá dừa chá dừa chên hư dẹt ma cà ri bô ô láo ô loét tá ha, ca banh kỳ thông to núi hai ba câu ké da.

(Đọc thổi vô nước 3 lần cho uống và phun ngay chổ bị Thư ngãi đau đớn, đọc thổi vô hột gà lăn chổ đau)

CHÚ SÊN NGÃI NÀNG MÊ:

Bé pha bé phô rúc rui nuôi dá ba gió bà đá bố câu dô mia à trăm cà ra đa bố câu ung ba năm đăm tra ra đa bố câu phé lé phé leo bách cà pha cà neo bi tý.

Chú này thuận về mua bán đắt lắm!

KÊU NGÃI CHÀO MÌNH:

ÂP CHẬP TRẬP U XU TRU QUẶC CÀ RÂY ÂY SỐ (7 lần)

Khi Ngãi bất kỳ loại nào mà mình luyện đã có Thần, đọc câu này kêu nó sẻ ngoắc lá qua lại đong đưa chào Thầy đó!

2. BÙA CHÀ

CĂN BẢN VÁI THỈNH BÊN BÙA CHÀ: (Quí Vị nào muốn xài Phép bên Đạo Chà Hồi Giáo nên cử ăn thịt Heo trong ngày trước khi xài các Phép của Họ, và khi đọc, cầu nguyện nên quay mặt về hướng Tây. Phái Chà nhạy bén lắm, cúng lễ vật đơn giản chỉ cần 2 cây đèn cầy trắng, đốt Trầm không cần nhang, 1 ly nước lạnh, 1 nải chuối xiêm, 1 chén gạo là được rồi.)

VÁI TRỜI: **Kol chi Ol Lót** (7 lần)

VÁI PHẬT: Kol chi Mô Ham Mách (7 lần)

VÁI TÔ: Xế ấp tol co tiệc (7 lần)

V'AI HỘI TẤT CẢ: Bís mi la hia rọt mal nia rọt him Ol Lót hùm mà so ly, A la xây di đi na Mô Ham Mách (3 lần)

(Trước khi làm Phép, cầu xin gì đó v.v.... đọc trước như trên là được)

CHÚ NIỆM ĐI, ĐÚNG, NẰM, NGỒI, LẦN CHUỔI v.v...: (Câu này như bên Mật trì OM MA NI PÁD MÊ HÙM vậy đó, càng nhiều càng tốt, thêm Linh lực hộ trì. Lấy ký số trọn như 100, 1000, 10000, 100.000 biến hoặc hơn nữa v.v...)

La y la ha ín lâu lo.

III. ÚNG DỤNG

A.TRI BÊNH

1. Chung

CHÚ CHỮA BỊNH, XÀI TẤT CẢ CÁC PHÙ TRỊ BỊNH CÁC PHÁI PHÙ TIÊN THIÊN (Lỗ Ban, Mao Sơn, Côn Luân, Vạn Thiên v.v...)

Thiên thiên bát, như hồng bát, kim khôn đảo hải sơn, hồng hồng thủy lực tam thông, về đây cấp cấp như luật lịnh.

CHÚ CHỮA NOI NỘI THƯƠNG:

 $\mathbf{THO} \ \mathbf{Y} \ \mathbf{E} - \mathbf{SU}' \ (\mathbf{Doc} \ 7 \ \mathbf{lan}, \mathbf{thoi} \ 1 \ \mathbf{den} \ 11 \ \mathbf{lan})$

CÂU KINH HỘI NẦY, LÚC GẤP RÚT, CÓ THỂ DÙNG CHỬA BỊNH HAY CHO CÁC VIỆC CẦN, MÀ CÔNG NĂNG CHỈ TẠM THỜI, niêm liên tục 3, 5, 7, 9 lần thổi vô nước uống hay chổ đau, tạm thời đối phó:

Nặc mô buốt thia dá, ặc sặc tặc, mê brặc ặc tặc, sô cặc me sặc mẹt mẹt.

HỖN NGUYÊN TIÊN THIÊN CHÚ: (tự trì trị bá bịnh, các thứ bịnh nặng cũng hết)

Nam mô phụng thỉnh Hỗn Nguyên nhứt khí Thánh Tổ từ bi cao cả, giáng hạ ban phước trợ duyên cho đệ tử tên..... họ..... tuổi...... tẩy trừ bịnh hoạn..... cầu xin chính khí ngũ phương ân giáng xuống thân xác bịnh tật này, cung thỉnh chư Thần từng lập công lớn chiếu cố, ban phước khí điều trị cho (đệ tử) tên..... họ..... tuổi....... Thiên Y Đại Thánh cầu khẩn giáng ngay, triệu thỉnh tới liền, hửu nguyện hửu linh, nếu như trái lịnh sẻ lảnh hình phạt sấm sét trừng trị, xin nghiêm chỉnh tuân theo hình luật. (3 lần)

NAM MÔ THIÊN TIÊN, ĐỊA TIÊN, NGUYÊN THỦY TỔ KHÍ, TƯỚC TỬ THƯỢNG SINH, TRƯỜNG SINH TẠI THẾ, NGỌC HOÀNG TÂM ẨN, QUỶ THẦN GIAI TY, KHUÔNG DUY TAM GIỚI, THỐNG NHIẾP VẠN LINH, NGUYÊN THỦY TỔNG ẤN, VẠN THẦN PHỤNG HÀNH, CẤP CẤP Y LỊNH. (mỗi đêm giờ Tý trì 49 hay 99 biến, Chú này rất thần nghiệm, chay tịnh trong thời gian trì)

TRI BINH THIÊN THỜI:

OM SÁCH THI SA RĂN CHÍCH BÚT RÒ BÚT THA NĂN ÔNG ANH SWA HĂ.

(Om sách thi sa răn chích bút rồ bút thia năn ông anh swa hắ.)

Bệnh Thiên thời là những bệnh truyền nhiễm, bệnh dịch, xẩy ra theo thời tiết. Ví dụ như dịch tả, đậu mùa, cúm, v.v. Bá bệnh là nhiều thứ bệnh. Thần chú trị bệnh khi dùng thì trì vào thuốc hay nước cho bệnh nhân uống. Tay trái kiết ấn Bảo thủ cầm thuốc hay nước (ngón giữa và ngón áp út cong đụng vào trong lòng bàn tay, ba ngón còn lại dựng thẳng) tay phải kiết ấn kiết tường (ngón áp út cong vào trong, ngón cái đè lên đầu ngón áp út, các ngón còn lại để thẳng) định tâm đọc chú rồi thổi vào thuốc hay nước, búng ấn kiết tường vào thuốc hay nước. Xả ấn Bảo thủ.

PHÉP HỘI TRỊ BÁ CHỨNG BỊNH

BÚT THĂN THƠM MĂN SON KHĂN, BÚT THĂN KIA THA MĂN CHẮC ĐÔ THĂN Ả THÍ THA MÍ.

Lỗ BAN TIÊN SƯ CHÚ giải bệnh dùng cho tất cả các Bùa Lỗ Ban, sên vô nước lạnh cho uống (nam 7 biến, nữ 9 biến, đọc hớp hơi nuốt, thổi vào chén nước sau

khi trì chú xong.): (Kiết ấn Quan Âm Kiết tường, niệm 3 lần thổi vô ly nước lạnh cho bịnh nhân uống, mổi lần búng ấn vô 1 lần)

Án Lỗ Ban Tiên Sư, Lỗ Ban Tiên Sư Kỉnh Linh Bất Dụng, Lỗ Ban Tiên Sư Phước Đàn Bất Dụng, Phó Tức Giáng Lâm Phù Tốc Tốc Giáng Hạ, Cứu Độ đệ Tử Vạn Phước tường, Xã Trừ Nhơn Chủ Tai Họa Khứ, Phước Lập Tự Lai Thành Cấp Cấp Cấp Như Luật Lệnh.

Trì thêm tâm chú TÂM CHÚ Lỗ BAN Y sau đây 108 biến: **Trục Sa Trục Lai Min Mách Mách, Rúc Ma Lắc Ma Lắc Lai Mắc Mắc.** (21, 108,...)

NGƯỜI LUÔN BỊ UỂ OẢI MỆT MÕI, cơ thể bị đau nhức tựa như ngày hôm qua bị ai đánh bây giờ nó bị ê ẩm cả người, nên ngày nào cũng phải đấm bóp mới chịu nỗi. khi ra khỏi nhà là bị trúng gió khoảng 2 tuần phải cạo gió hay giác hơi. ban ngày không có sức lực để làm gì cả chỉ muốn tìm cái giường để nằm, nhưng khoảng 7 giờ tối trở đi tự dưng tỉnh như sáo không cảm thấy mệt mõi như ban ngày, càng về đêm lại càng tỉnh và không ngủ được phải uống thuốc an thần kinh niên. đã đi bác sĩ khám tổng quát kết qủa không bị bệnh gì cả.

Đó là Dương hư Âm vượng, mãn thân giai thống (cả người đau nhức). Đi Tây Y không thể hết đâu, nên đến Trung Y Sỉ bắt mạch hốt thuốc, hoặc theo toa sau đây hốt thuốc về sắc uống sẻ chóng bình phục thôi! Khi cả người đều đau thì biết trị bộ phận nào trước? đầu hay tay? lưng hay chân? Thưa không phải! Phải trị Gan làm chủ cho tất cả. Bởi một khi Can khí đã được thư thái thì các chứng đau kia đều tự nhiên khỏi cả, chứ không thể "đầu thống cứu đầu, túc thống cứu túc" đặng. Nên theo toa sau đây:

SÀI HÒ, CAM THẢO, TRẦN BÌ mỗi thứ 1 chỉ,

CHI TỬ (sao) 1 chỉ

BẠCH THƯỢC 5 chỉ

Ý DĨ NHÂN 5 chỉ

PHỤC LINH 5 chỉ

ĐƯƠNG QUY, THƯƠNG TRUẬT mỗi thứ 2 chỉ.

Sắc 4 chén nước còn lại 1 chén uống sau bửa cơm chiều 2, 3 tiếng gì đó, mỗi ngày 1 thang! Uống khoảng 5, 7 thang là OK! Ngoài ra Bạn có thể trì câu Chú này 7 lần vô nước uống mỗi ngày:

- 1)- THIÊN LÔI NĂNG TRI NGUYỆN ĐỨC TRƯỜNG SINH NGỤ TẬN QUÂN TRƯỜNG TỰ HƯỞNG AN NINH CẤP CẤP Y NHƯ LUẬT LỊNH. (7 lần thổi vô nước)
 - 2)- BÉ CHÉ CHỆT FÍCH (21 lần thổi vô sau đó uống)

ĐEM BỊNH RA NGOÀI THÂN:

Hới lâu bà lằng bà nhu ba dé may.

CHÚ VÁI KHI ĐĂNG SƠN, LẤY THUỐC. VÁI SƠN THẦN CHÚA NÚI V.V...:

Den bô den mư bô nư à cành ba tao mây ba dừng crù ta nao chừng khanh ba dừng ba nao lắc bắc la col ba mưng lé ray cạt lol rầy bắc lay thính nanh hê lé thúc sal chành chập cờ rô.

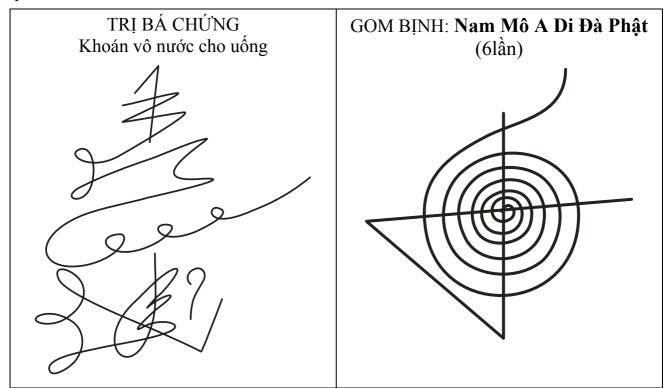
THƯ THẦN THỦY UỐNG GIẢI BỊNH, XUI XEO:

Dùng Chu Sa hay son đỏ vẻ 4 chử Hán: Thanh Tịnh Pháp Thủy, đốt vô nước niệm chú 3 lần thổi vô uống.

Thanh tịnh pháp thủy Nhựt Nguyệt huế cái trung tàng, Bắc đẩu nội ẩn tam đại thần thủy tẩy tịnh độc khứ thanh lai. Ngô phụng Thái Thượng Lảo Quân cấp cấp như luật lịnh.

THUẬT CHỮA BÊNH

- Trẻ hóc xương, lấy cái đũa cả xới cơm gõ vào đầu ông táo thì khỏi
- Trẻ nấc, con trai uống bảy ngụm nước, con gái uống chín ngụm nước thì khỏi
- Mắt có bụi, vạch mắt đọc một câu "cái gẩy ở trên trời, rơi xuống đất, mất cái gẩy", thổi phù một cái rồi tự nhiên khỏi
- Trẻ rụng răng, rụng hàm trên, quẳng xuống gầm giường, rụng hàm dưới, quẳng lên trên mái nhà rồi độc "chuột chuột chí chí, răng mày vừa dài vừa nhọn, răng tao vừa ngắn vừa cùn, mày cho tao bảy ngày thì ra ba ngày thì mọc", thì răng chóng mọc. Người tự nhiên bong gân ở chân hoặc tay, mượn người đàn bà chửa con so dẫm chân vào thì khỏi
 - Mắt mọc chấp (mụn lẹo) lấy gấu quần đàn bà mà day vào thì khỏi
- Khi có dịch khí, mỗi người đeo mấy củ tỏi vào người mình thì không nhiễm phải bệnh.

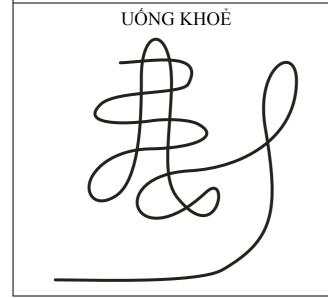




KIM ĐAN PHÙ: Kim Mẫu lặc hóa Kim Đan, vẻ đốt uống trị bá chứng, không bịnh uống tinh thần minh mẫn.



Rất nhiều chứng bệnh không tìm ra, không có cách trị, phù này chuyên trị nghi nan tạp chứng.





TRỊ BÁ BỆNH VÀ KHỬ CÁC CHẤT ĐỘC PHÙ (trị tật)



Phù này kết hợp hai thần chú của ngài Quán Thê Âm Bồ Tát:

Thần chú 1

Namo Ratna-trayaya, Nama Aryavalokitesvaraya Bodhisattvaya Mahasattvaya Maha-karunikaya. Tadyatha, Kili Kili, Ciri Ciri, Vi-ciri, Vi-kili Svaha.

Thần chú 2

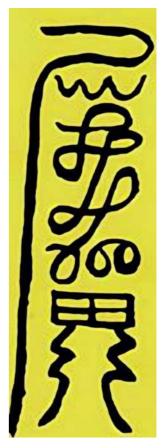
Namo Ratna-trayaya. Nama Aryavalokitesvaraya Bodhisattvaya Mahasattvaya Maha-karunikaya. Tadyatha, Arani Tarani, Sarva Dusta Nivarani, Sarva Dusta Bandhami, Yavad Granthinam Muncami, Sidhyantu Mantra Padah Svaha.

Vòng Phép trị bá bịnh và các loại vi khuẩn của Quán Âm Bổn tôn là từ Đại Bi Tâm mà có, trì Đại Bi và 2 câu chú này vào cho uống trừ tất cả các bịnh và nhiễm trùng các loại.

Phù trị bệnh: 3 phù này trị bệnh phần trên thân, phần giữa thân và phần dưới của thân. Có bệnh trị bệnh, không bệnh làm cho khoẻ mạnh.











Hai phù sống lâu trăm tuổi, là phù diên niên ích thọ. Trong nhà có người mắc bệnh, lão nhân phụ mẫu đều dùng rất tốt.



TRỊ CÁC BỆNH NOI THƯỢNG BỘ: Mắt - mũi - tai - lưỡi - cổ họng - miệng - đầu - mặt BẢO CỬU VĨNH XƯƠNG - CÁP CÁP NHƯ LUẬT LỆNH. (Thở hơi ra)



TRI CÁC BÊNH NOI TRUNG BỘ:

(Ngực, dưới ngực, đàm hoả, đởm, bế tích, trướng, hô hấp, tay, khuỷu)

ĐẮC SIÊU CHÂU VƯƠNG - CẤP CÂP NHƯ LUẬT LỆNH. (Thở hơi ra)



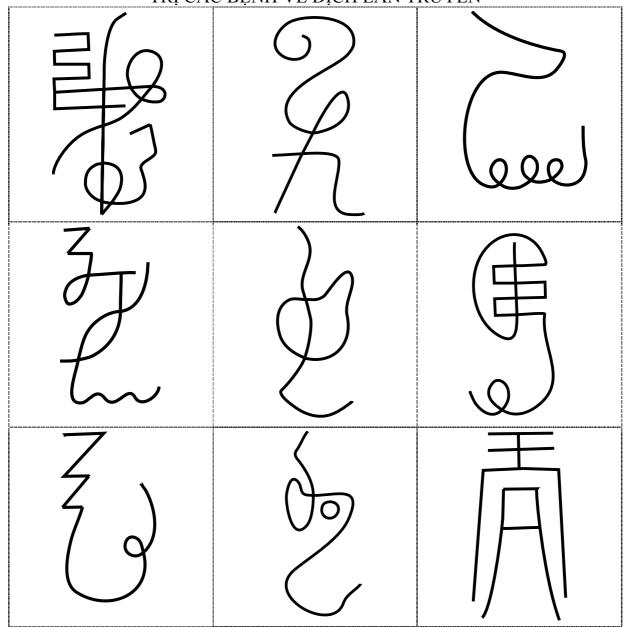
TRỊ CÁC BỆNH NOI HẠ BỘ:

(Dưới rốn, bụng, bàng quang, tiểu tiện, kinh nguyệt, vùng sinh dục, hai chân)

DIỆN SINH NGŨ ĐƯỜNG - CẤP CẤP NHƯ LUẬT LỆNH.

(Thở hơi ra ba lần)

TRỊ CÁC BỆNH VỀ DỊCH LAN TRUYỀN



2. Cấp cứu (chảy máu, sốt cao, ngất...)

CHÚ CHỮA BẤT TỈNH, "NGỘP NGẤT":

LẦU MĂNG NI - ÁN CHÚ TOẢ BA CÀ MÁ - ÚT - CÀ SA - NÁ - MÀ -SINH TỐ - HÔ RÊ - BÚP THA ĐI ĐƯỜNG XÁ, HAY Ở RÙNG NÚI, NIỆM KINH NẦY ĐỂ KHÔNG TRÚNG GIÓ, BỊ MÁU XÂM, CÓ AI BỊ THÌ MÌNH ĐỌC 1 HƠI RỒI THỐI HỌ MAU TỈNH:

Bặc căc ăc săc.

CẦM MÁU. ĐỌC THỔI VÔ TAY VUỐT:

Ru mô Pút Thô ắ, ru mô Pút Thô ú, ắ thô ắ.

CHÂN NGÔN GIÚP CẦM MÁU LAI:

Ý THÁ - MÁ TÉ. (7 lần, thổi 11 lần)

THỔI VÔ VẾT THƯƠNG CẦM MÁU, NÍN THỞ NIỆM 3 CÂU SAU, RỒI THỔI VÔ VẾT THƯƠNG:

È HÉ NA MÁ BA

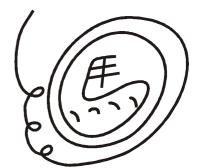
È HÉ NA MÁ BA

È Hế Na Má Ba –tá.

CHÚ CẦM MÁU, nín hơi dùng lưởi họa bóng chử Mã (馬) rồi đọc 3 lần thổi vô tay vuốt ngay chổ chảy máu cầm liền, ai làm cũng được!

Nhựt xuất đông phương nhứt điểm hồng Tả trừ đao kiếm đáo kỳ long Huyết tinh chung huyết bất tâm hồng Thủy quán tảo hồng huyết bất ly Ngô phụng Thái Thượng Lảo Quân

Cấp cấp như luật lịnh.



Hoặc cầm máu thì nín hơi dùng lưởi họa bóng chử Mã (馬) đọc **Tý, Sửu, Dần, Mẹo v.v...** 12 con giáp 3 lần thổi sẻ cầm thôi

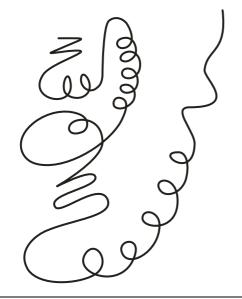
PHÉP CHỦA MẮC XƯƠNG CỦA MƯỜNG! lấy 1 cây đủa gác ngang 1 chén nước sạch để trước mặt người bị hóc, *tay trái dùng đầu ngón cái bấm Dần quyết* (ngấn trong cùng của ngón trỏ sát bàn tay), *sau đó chuyển qua Ngọ quyết* (đầu ngón giữa), hít sâu 1 hơi và sau đó nín hơi đọc 3 lần câu chú sau đây thổi vào chén nước cho bịnh nhân uống sẻ khỏi (bất cứ xương loại gì):

Úm sông sông chảy Úm chảy chảy ra Úm ở gần thì ra Úm ở xa thì vào Cấp cấp như luật lịnh.

TRỊ RẮN CẮN:

Net met bút thế dắ xoa sô cật (21 lần)

TRỊ MẮC XƯƠNG

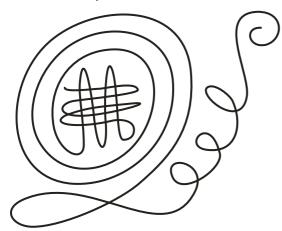


Trị Độc Rắn Cắn



 $\mathring{\mathbf{L}}$ hế mê bờ-rây cô ma răn mặc mặc

TRI MẮC XƯƠNG



vẻ Buà đốt vô nước đọc 3 lần 1 hơi thổi vô nước cho uống trôi liền:

Namô Tam Thập Lục Tổ Tứ Khoáng Hạ Trần Chứng Minh Hương Qủa Từ Bi hỉ Xả

(đây cũng là câu chú đầu tiên đọc để chửa Bệnh của Lỗ Ban)

TRỊ MẮC XƯƠNG



Không có chú, dùng ấn kiết tường khoán điển phù vào người đang bị nghẹn vì thức ăn, thổi, búng ấn. Sau đó khoán điển phù, 3 lần, vào ly nước cho người bệnh uống.

HÓA CỐT PHÙ: bùa trị mắc xương, vẻ đốt vô chén nước xoay mặt về hướng Đông niệm: xuất, xuất, xuất... 8 lần rồi cho người bịnh uống.



CHỈ HUYẾT PHÙ: Uống có tác dụng cầm máu (có thể vẻ đốt ra tro rắc lên chổ xuất huyết.





Phù trị trúng độc, không phải nghĩ



Thổ huyết không ngừng, vẽ 4 chữ, lập khắc ngừng, sắc mặt chuyển hồng



Hóa cốt bất nan, thử phù thư thủy diện, niệm chú viết: "Uyển hóa đông dương đại hải, yết hầu hóa vạn trượng thâm đàm, cửu long quy động, ngô phụng Thái Thượng Lão Quân luật lệnh". Hít khí phương Đông ba hơi bằng miệng, thổi vào bát, uống. Trị mắc xương, vẻ đốt vô chén nước xoay mặt về hướng Đông niệm: xuất, xuất, xuất... 8 lần rồi cho binh uống



Não trúng phong bán thân bất toại, dùng phù này, có thể khôi phục dần.

3. Bệnh cảm, sốt

THỔI BỊNH HẾT NÓNG:

BÚT THĂN TẾ, THƠM MĂN TẾ, SON KHĂN TẾ.

Bệnh nóng đầu cảm sốt ra tiệm mua thuốc uống là hết. Không có phương tiện thì mới dùng chú. Cảm nóng bình thường để lâu sẽ nguy hại. Trẻ nhỏ nóng đầu để lâu sẽ hại đến trí khôn, nên dùng khăn ướt với nước mát để trên đầu cho hạ nhiệt trước, rồi trì chú thổi.

BỊ NÓNG LẠNH, 2 TAY CẦM LY NƯỚC SẠCH RA NGOÀI TRỜI, TỤNG 30 LẦN KINH VÔ NƯỚC UỐNG, MAU THUYỆN GIẢM (CHO MÌNH HAY NGƯỜI ĐỀU ĐƯỢC)

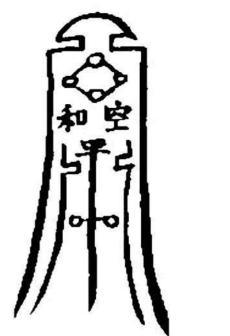
Nạ mạ ca đạt, ca đạt nạ mạ.

TRỊ KINH PHONG GIẬT, niệm kinh 9 lần vô rượu, phun họ từ đầu tới chân, rồi thổi vô miệng họ, người bịnh có thể tự niệm vô rượu, lấy rượu đó rửa mặt và vuốt từ đầu xuống chân, mỗi ngày làm vậy có thể trị dứt cơn, không xảy ra:

Ê xê, ê xê, mạ mạ, e sa thí so hặt, mạ mạ sa thí y mạ.

TRỊ SỐT RÉT (trị tật) **Nặc cú má hú sanh căn ty ma há**





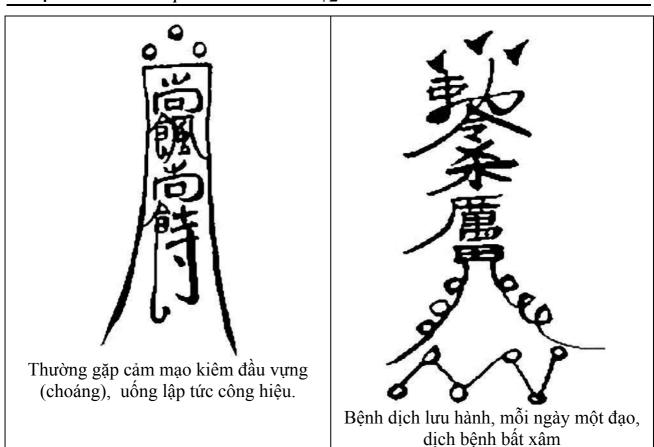
Có rất nhiều người hay bị cảm khí uất tắc ở ngực, thử dùng phù này, ngực thấy thông sướng.



Phù chuyên trị ngược dịch (sốt nóng, rét theo cơn), một cái mang bên người, một cái uống.



Phù này một cái dán cửa buồng, một cái quay mặt hướng Đông uống, bệnh thương hàn có thể khỏi, có thể phòng bệnh.



4. Bệnh ngũ quan

MẮT NHẬM ĐAU, niệm 7 lần thổi mắt, hay thổi vô nước sạch ,lấy nước đó rửa mắt, nên dụng lúc ban ngày , nhanh kết quả:

Chặc khú cô rô, quí nia son tế, kê cô quí ông.

TĂNG KHẢ NĂNG NGHE

Đọc câu sau đây mỗi ngày 9 lần thổi vô nước sạch cho uống sẻ khá hơn đó! đọc 3 lần 1 hơi không thở rồi hít sâu vào thổi hết hơi vô ly nước, làm 3 lần như vậy, 3 lần 3 vi chi là 9 lần!

THIÊN LÔI NĂNG TRI NGUYỆN ĐỨC TRƯỜNG SINH, NGỤ TẬN QUÂN TRƯỜNG TỰ HƯỞNG AN NINH CẤP CẤP Y NHƯ LUẬT LỊNH.

MINH NHỈ CHÚ

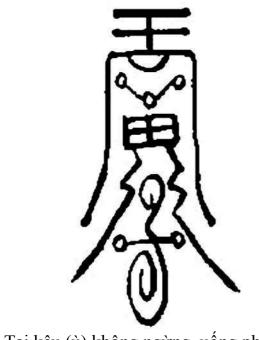
Thiên chi thần quang
Địa chi thần quang
Nhựt nguyệt thần quang
Nhỉ biên khai quang
Chú nhỉ nhỉ văn
Chú văn nhỉ quang
Thần thông nhập nhỉ
Tốc chí nhĩ bàng
Cấp cấp như Cửu Thiên Huyền Nữ luật lịnh nhiếp.

KHAI HẦU CHÚ

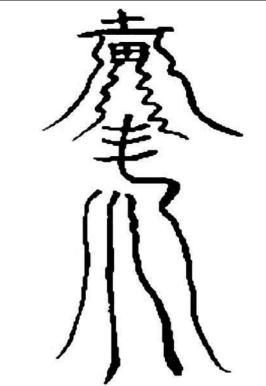
Thần tinh nguyên quân
Thái Ất tầm thanh
Năng cứu tật khổ
Thuyết dữ tiền trình
Như nhược bất thuyết
Vĩnh đọa trầm luân
Ngô kim giáo nhữ
Tốc thông tính danh

Cấp cấp như Cửu Thiên Huyền Nữ luật lịnh nhiếp.

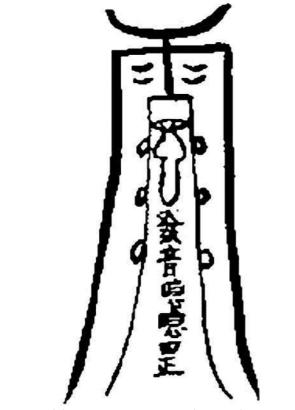
BÙA TRỊ NHÚT RĂNG, vẻ chử NHÃN QUANG PHÙ (trị tật) Buà vô vách tường, gốc cột kêu bệnh Ó bờ rùm má col cá á xà hí xà hí ô má nhân há miệng nhìn vô chử Bùa, mình lấy má cây đinh đóng vào trung tâm chử thập nam 7 nử 9, mỗi búa đóng đều không được nhắp búa đừng để đinh cong. Vái 12 vị Ông Tà trị nhứt răng cho người này (tên họ tuổi) UỐNG HẾT ĐAU MẶT Mắt viêm đỏ tấy, phù này rất hiệu quả.



Tai kêu (ù) không ngừng, uống phù này, lập tức ngừng, nghiệm kỳ lạ.



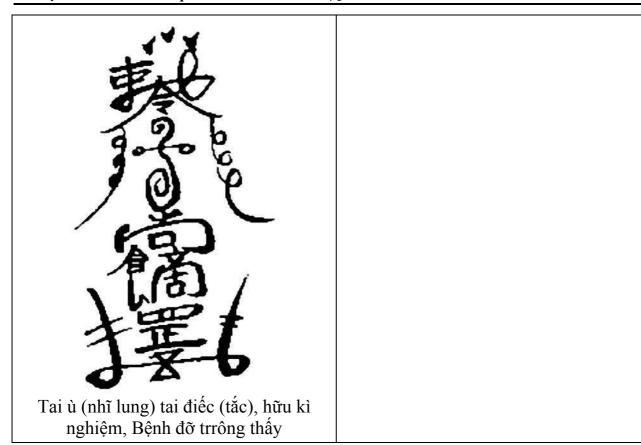
Đau răng, một bệnh rất khổ sở, thường dùng phù này, đau răng ít, sâu răng tự lui



Câm không rõ nguyên nhân, Phù này có thể cứu trị



Mọi bệnh mắt, thiêu hóa nhập thủy rửa đai cát



5. Đầu mặt, thần kinh, bùa ngải yếm

CHÚ TRÙ ÁC MỘNG CỦA NAM TÔNG, mỗi đêm đi ngủ trên giường đọc càng nhiều càng tốt:

TÚC KHẮC PÁD TA CHẮC NÍC TÚC KHA PHÉC DÍA PÁD TA CHẮC NÍC PHÉC DÍA.

MẤT NGŨ có nhiều nguyên nhân, tuổi chừng 20, 21? Nếu vậy có lẻ do Tâm Hỏa vượng, Thận Thủy suy nên hay mất ngủ, trong lòng hay hồi hộp, nghe tiếng động dễ giật mình v.v...

Bạn không cần đọc chú, chỉ bổ thuốc Bắc theo toa dưới đây mà uống có thể ngũ được vậy .

Hoa Kỳ sâm - 3 chỉ

Chích Huỳnh Kỳ - 3 chỉ

Thục Địa - 3 chỉ

Hắc Táo Nhơn - 3 chỉ

Phục Linh - 3 chỉ

Đại Quy - 3 chỉ

Mạch Môn - 3 chỉ

Sơn Thù - 3 chỉ

Phục Thần - 2 chỉ

Chích Cam Thảo - 2 chỉ

Viễn Chí - 2 chỉ Chích Cam Thao - 2 chỉ Xuyên Khung - 3 chỉ

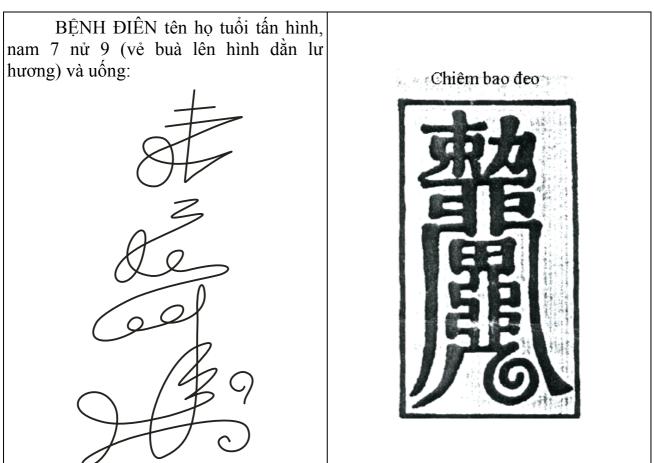
Nếu trong người nóng, nhiệt thì gia thêm Địa Cốt Bì 3 chỉ, nếu hàn lạnh thì gia Nhục Quế, Phụ Tử mỗi thứ 5 phân. sắc 4 chén nước còn 1 chén (sắc thuốc bằng siêu đất, khi sôi rồi bớt lửa nhỏ lại) uống trước bửa cơm chiều khoảng 2 tiếng. Uống liên

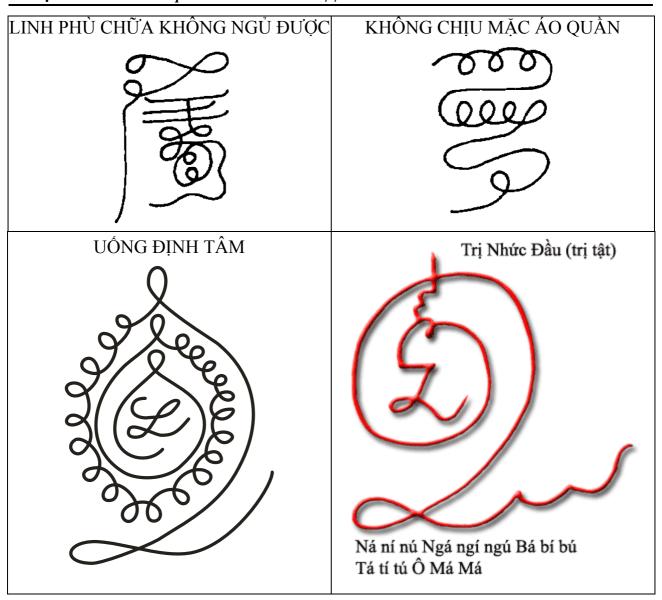
tục mỗi ngày 1 thang, uống khoảng 5, 7 ngày thì được. Trong thời gian uống thuốc xin cử đừng ăn đậu nành, đậu xanh, củ cải trắng, cải bẹ xanh hay những sản phẩm làm từ đậu nành như tàu hủ, sửa đậu nành v.v... sẻ làm mất tác dụng của thuốc. Ngoài ra trong lúc đi ngủ nên niệm thầm Thần Chú: **OM MA NI PÁD MÊ HÙM** liên tục cho đến khi ngũ thiếp đi.

Chọn Đại Bi Sám Pháp của Hoà Thượng Thích Thiền Tâm in ra và theo đó đọc tụng! bắt Ấn hay không, gỏ mỏ hay không là do Bạn chọn lựa cách tụng trì, sao cũng được cả, cần thiết là thành tâm và tập trung khi lể bái. Nên tắm rửa, súc miệng trước khi hành lễ, nên trang nghiêm trước bàn thờ nếu mình có điều kiện ở nhà, tránh ăn nhiều Hành, Tỏi, Hẹ, Kiệu, Nén... những thứ này làm hơi thở không được thanh, niệm Chú tụng Kinh giảm đi sự linh ứng, Thánh Thần xa lánh và làm tăng lòng Dục.

THUẬT TRẦN ÁC MÔNG

Đêm nằm mộng thấy sự gì độc ác, sợ hãi tỉnh dậy, đừng nên nói gì, uống một ngụm nước, ngoảnh mặt về phía Đông mà nhổ, thì dẫu ác mộng cũng hóa ra mộng lành.





TRỊ NHỨC ĐẦU – ĐAU BỤNG



Pút Thăn Búp Son Khăn Búp Son Bà Ra Cà Tha Tha Búp

Niệm chú khoán phù vào chỗ bị đau (3 lần). Niệm chú khoán phù, hay vẽ vào giấy đốt, vào nước cho bệnh nhân uống.



Phù trị bệnh tinh thần. Hay dùng thì ngủ ngon. Rất nghiệm.



Sau khi say người tỉnh dậy mỏi mệt, ấy là quỷ nhiếp (thu) tinh khí, phù này một uống, một hoá đầu giường, tinh thần tự khôi phục.

TRỊ XƯNG HÀM PHÙ

Dắc dắc cúa ề hế mê ri há pút thá ắ hắc ắ hắc





Phù 7 chữ này chuyên trị điên giản, vô số người khỏi



Thường hoảng sợ tim đập rộn, tâm thần không yên, uống phù này có thể yên.



Bệnh tương tư, bệnh tâm cần phải thuốc chữa tâm. Phù này hữu nghiệm, lập tức trừ tương tư



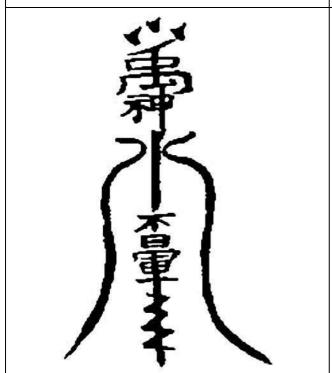
Phù chuyên trị tham tửu (rượu), cát căn (sắn dây) làm thang để uống, một canh có tác dụng



Những người tối tối muốn ngủ, tinh thần bất chấn, thử dùng phù này, tiện khả chấn tác.



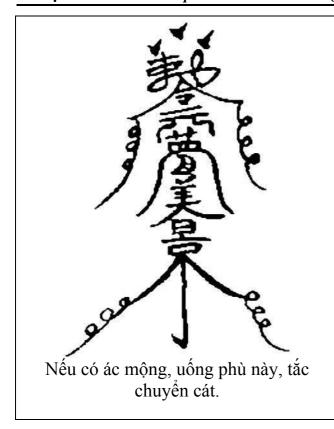
Phù giúp say rượu mau tỉnh, lập can kiến ảnh (mặt trời lên cao một ngọn tre là tỉnh)

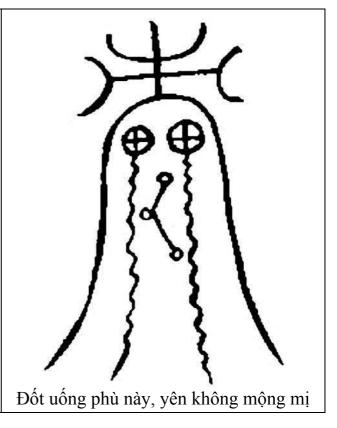


Đi thuyền, đeo phù này không bị say sóng



Mất ngủ vẽ phù này cho dưới gối. Niệm viết: "**yết đế, yết đế, tự tại tướng quân tại thử**". 100 biến. Tự nhiên ngủ yên (an thụy).







Phù ngủ ngon: sau khi nuốt phù này, chắc chắn không mơ thấy ác mộng, mất ngủ, tạp chứng ngủ khó.





Phù thứ nhất là phù trừ ác mộng, như người thường gặp ác mộng dùng phù này có thể giải. Phù thứ hai là phù phòng bách bệnh, phù này đeo trước ngực, bách bệnh không xâm phạm.

6. Hô hấp, hầu họng

TIÊU ĐÀM PHÙ: vẻ đốt vô 1 chén nước nấu với Trần Bì hay Bán Hạ uống sẻ khỏi.





Phù 3 chữ chuyên trị ho (khái thấu), công hiệu thần kì, không phải vừa (phi đồng tiểu khả).



Phù này chuyên trị khí suyễn tục xưng a quy. Thần kì linh nghiệm

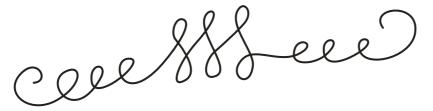
7. Tim mạch

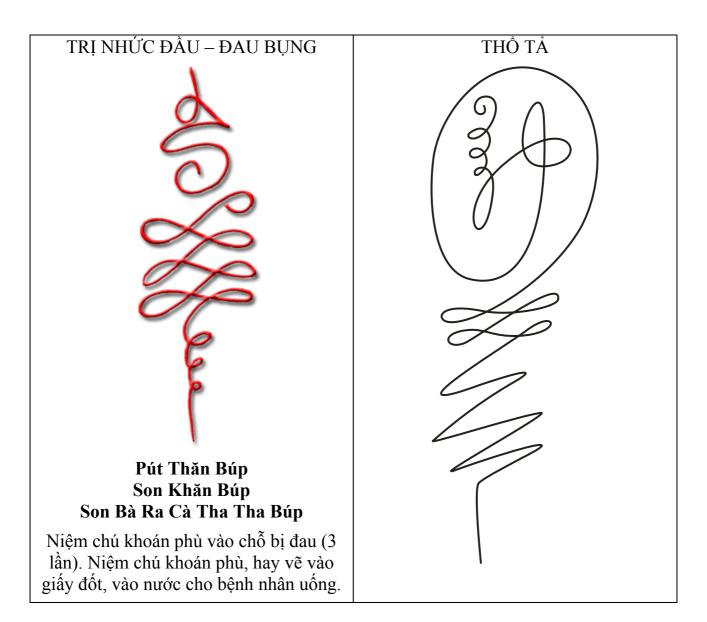
(Chưa sưu tầm đủ)

8. Vùng bụng, tiêu hoá, bài tiết

TRỊ TIÊU CHẢY vẻ vô giấy đốt vô nước vừa đọc 3 lần:

Chèo nghe kéo ghe 12 vị binh rừng lôi kéo cho mau.









Phù 4 chữ chuyên trị vị (dạ dày) bệnh, bệnh lâu, có thể dùng thử.



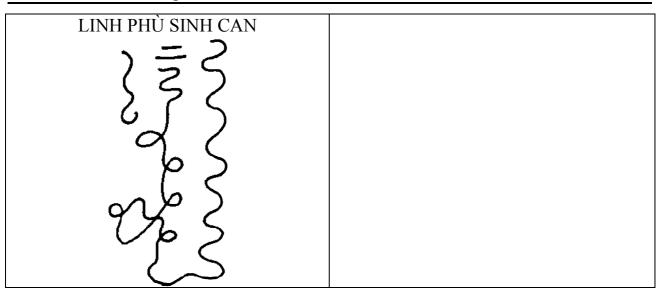
Phù 5 chữ chuyên trị ẩu thổ, trước hoặc sau khi bị đều có thể dùng.



Phù này chuyên trị mộng tiết (tinh), thận khuy (hư), rất hiệu nghiệm.



Các chứng của tạng Thận, tiểu đường (đường niệu), uống có kết quả nhanh.



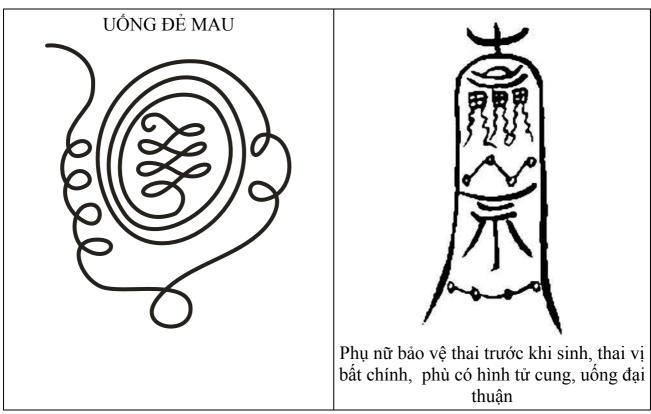
9. Bệnh nam, nữ

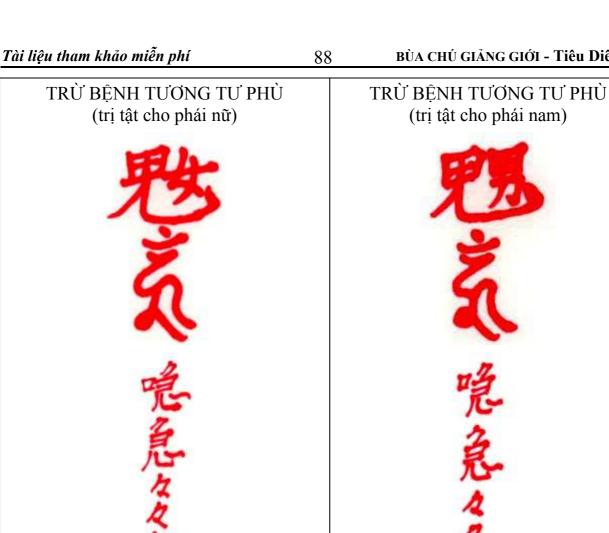
CẦU TỰ PHÁP: (dành cho những người chưa sanh con hoặc chưa có con trai, nếu đã sanh trai rồi thời không dùng được)

Nhằm đúng ngày mùng 5 tháng 5, cả 2 vợ chồng đều xõa tóc ra hướng về phương bắc mà giao hợp, tất sanh con trai.

BẢO VỆ ME TRÒN CON VUÔNG đến khi khai hoa nở nhụy. Mật chú sau đây của Quán Thế Âm Bồ Tát:

OM CA SÁ CA SÁ, VI CA SÁ, MA HA CA SÁ XOÁ HA.











Phù 8 chữ là phù trợ sản, cùng đương quy thang hạ, lập khắc hữu hiệu



Trị mọi bệnh hoa liễu, tẩy tâm sám hối có thể khỏi (dũ).



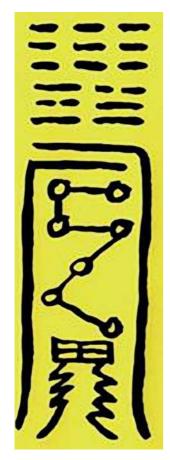
Phù 10 chữ, phù phụ khoa nói chung, chuyên trị phụ khoa, có công hiệu lớn.



Phù điều kinh: đối với phụ nữ kinh nguyệt không đều, kinh huyết bất túc, các bệnh phụ khoa đều hiệu nghiệm.



Phù giữ tinh: nam nhân tinh huyết không đủ, công năng của thận không tốt, nuốt có kết quả.



Nam nữ dị thai phù: như kiểm tra thấy thai là nam hoặc nữ, dùng ba đạo phù này, có thể sẽ biến nam thành nữ, nữ biến thành nam, tự chọn sinh nam hay nữ. (?)



Trị các chứng sản hậu: như sản hậu, kiểm tra không tìm được bệnh, chỉ xác định là cảm sau khi sinh, có thể dùng phù này.



Phù sinh con trai: đeo ba lá phù này, có thể giúp một phần quan trọng cho sinh con trai



Phù trị tính bệnh (Bệnh sinh dục): phù này trị mọi bệnh sinh dục như lâm bệnh (tiểu vặt, tiểu vội, tiểu khó, tiểu buốt, giỏ giọt...), mai hoa bệnh...



Phòng xảy thai: phù này ngăn chặn xảy thai, đeo vào người, không được uống.

10. Bệnh vận động, chấn thương

SUNG, NHÚC, ĐAU:

Thu ri âm pắc cam bơ lăng (21 lần)

SUNG:

Ô ma hom bru bro anh sa đós ôi qui nét sol tế ắ se sa tô (7 lần)

TRĂC:

Ô ma tho lós bru brơ anh sa đós ôi qui nét sol tế ắ se sa tô (7 lần)

GÅY XƯƠNG:

Ô ma pắc cho ăn bru brơ anh sa đós ôi qui nét sol tế ắ xe sa tô (7 lần)

CHÚ CHỮA BỊNH, TRÙ ĐAU NHÚC, MỆT MỎI, ĐỌC THỔI VÔ NƯỚC UỐNG HAY XOA BỚP:

Thiên Lôi năng tri nguyện đức trường sanh, ngụ tận quân trường tự hưởng an ninh cấp cấp y như luật lịnh.

CHÚ CHỮA THẤP KHỚP Trì chú sau đây vô nước cho uống và vừa xoa bóp vừa đọc thổi những nơi đau nhức:

THIÊN LÔI NĂNG TRI NGUYỆN ĐỨC TRƯỜNG SINH, NGỤ TẬN QUÂN TRƯỜNG TỰ HƯỞNG AN NINH CẤP CẤP Y NHƯ LUẬT LỊNH.

Và Trì thêm tâm chú của Lỗ Ban Y sau đây vô nước uống:

TRỤC SA TRỤC LAI MIL MÁCH MÁCH, RÚC MA LẮC MA LẮC LAI MẮC MẮC.

Khi đọc bất cứ loại Chú gì nhớ cũng phải theo số lẻ của biến, ví dụ 1 lần, 3 lần, 5, 7, 9 lần v.v... 21, 36, 49, 72, 108 biến v.v...

VUỐT SƯNG Thượng đài hay bị đánh sưng nhức đọc phép này thổi vào xẹp hết: **Bách tô nô răn căn á** (3 lần)

PHÉP THỔI TRẶC TAY CHÂN:

Nín hơi đọc thổi chà chổ đau ngược chiều kim đồng hồ

Tá ní bú tăn nứ mứ tứ ứ ắc. (3 hoặc 7 hoặc 9 lần)

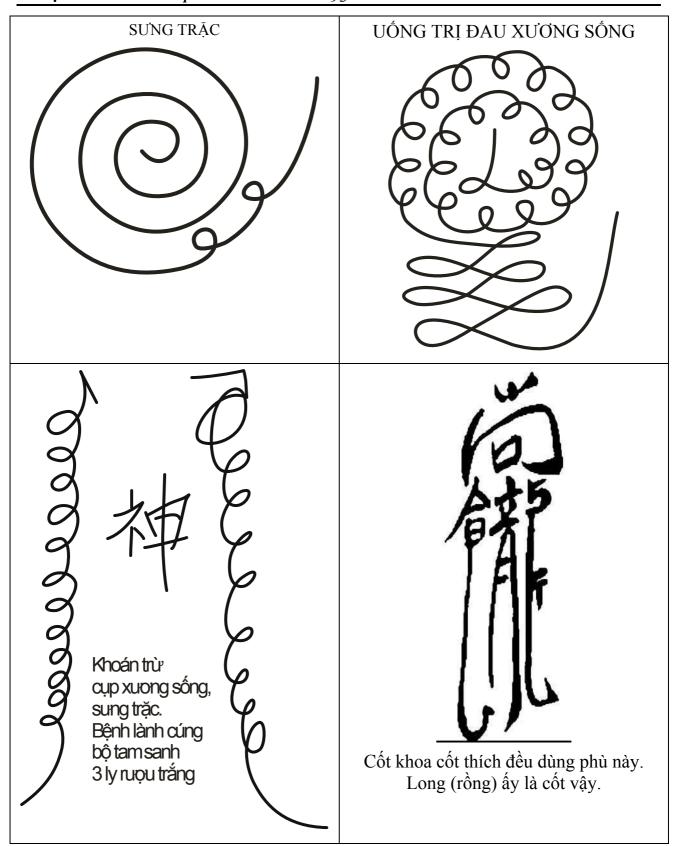
CHÚ CHỮA BỊ BONG GÂN, TRẬT KHỚP:

ÚT - CÀ SA MA MÁ - SINH TÉ MÒ RÊ BÚP THÊ. (Đọc 7 lần, thổi 1 đến 11 lần)

NIỆM KINH NÂY 7 LÂN, THỔI CHỔ SUNG TRẶC, MAU PHỤC HỔI:

Buôt thia chia nia tế, thom mia chia nia tế, son khia chia nia tế.







Phù trị thống (đau nhức). Đau đầu, chín điểm ở đầu, đau lưng, chín điểm tại lưng



Các chứng bệnh phong thấp, như ảnh kiến hình.

11. Bệnh ngoài da

TRỊ MỤT HẠCH ĐÀM VÀ CÁC THỨ MỤT NHỌT, CẦM CỤC VÔI ĂN TRẦU,VÙA VÒ,VÙA ĐỌC CHÚ 3, 5, 7 LẦN,THỔI VÔ CỤC VÔI, RỒI XỨC CHỔ NỔI MỤC:

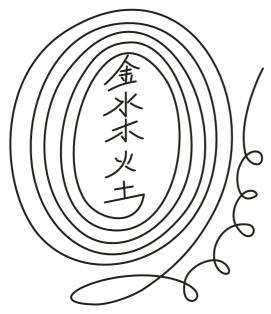
Buôt thô pắc qui ca, om mà sa mân, tập cừ rự, bờ rơ tăn o anh cấp, o tăn rạp, o đây, o đo, bay bay, rều rều.

U NHỌT MỤN ĐAU TRẶC YẾT HẦU - THÂP CAN THỔI:



PHƯƠNG PHÁP TRỊ MỤN

Bệnh mụn là do gan mà sinh ra, bởi tuyến nội tiết của gan bị nóng. Bạn nên mua vị thuốc *Thổ Phục Linh* nấu nước để tủ lạnh uống thường xuyên, hoặc là trái *Khổ Qua* cắt lát mỏng rồi bỏ vào máy xay sinh tố với một ít nước rồi xay để mà uống 1 hai tháng sẻ hết; hay là ra tiệm thuốc bắc mua *Tiêu Độc Hoàn hoặc Thang* mà uống. Muốn trị mụn thì trị gan, gan mát da tươi nhuậm thì hết mụn, nên tránh ăn đồ chiên xào dầu mở, rượu, thịt bò, đồ biển,... tóm lại những thứ cay và nóng.



(đốt 3 cây nhang nín hơi khoán thổi vô chổ bị dời ăn huyết vận xưng trặc, sau đó khoán vô rượu trắng hớp phun vô chổ bị.)

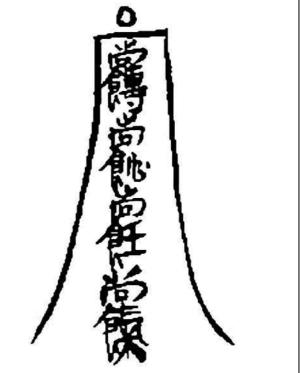
BÙA VÀ CHÚ, KHOÁN DỜI ĂN HUYẾT VÂN

Chử Bùa Lổ Ban có 5 chử Hán: Kim Thủy Mộc Hoả Thổ, chuyên trị dời ăn, huyết vận, đốt rắc trị ghẻ hòm, đậu mùa thì khoán thổi, vẻ đốt vô nước uống v.v... đều được! chú này còn có thể giải ếm nhà cửa. Chú là:

NAM MÔ TIỀN TỔ LỖ BAN HẬU TỔ LỖ BAN, PHỤNG THỈNH ÔNG NGUYỄN ĐÌNH CÀN CÁP CÁP TRỢ KỲ ĐỆ TỬ. ĐỆ TỬ CẨN BÚT DỤNG HƯNG YÊN BẤT DỤNG HƯƠNG ĐĂNG, SƯ PHÓ TỐC GIÁNG LAI LÂM, CỨU ĐỘ ĐỆ TỬ TRỪ NHƠN CHỦ TAI HOẠ KHỨ. CÀN KHẨM CẦN CHẨN TỐN LY KHÔN ĐOÀI, KIM THỦY MỘC HỎA THỔ, NGỮ HÀNH TƯƠNG SANH CẮP CẦP NHƯ LUẬT LỊNH.



Chịu đựng khẩu thiệt biến phát hỏa sinh sang (nhọt) độc, thử dùng phù này, khỏi ngay



Phù 4 chữ, có thể trị mọi bệnh bì phu



Vẽ phù xong, dùng bút điểm nơi hồng thũng (sưng, nhọt đỏ) 7 cái, phù đốt cho vào nước rồi uống, chuyên trị hồng thũng, không phải suy nghĩ.



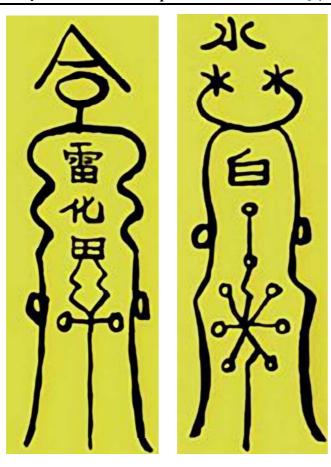
Má có vết đen (hắc khí), phù này thu hắc khí.



Phù trừ sắc đen trên mặt: người có sắc đen trên mặt, ắt hẳn có nấm mốc ở quanh người, nuốt phù này, lập tức giải.



Dưỡng nhan phù: dùng dưỡng da mặt cho cả nam và nữ.



Đào hoa phù (phù làm đẹp): phù thứ nhất và thứ hai phối hợp cùng sử dụng, hai phù một cái rửa mặt, một cái nuốt, lâu ngày có thể làm cho mặt tươi đẹp, lộng lẫy, hết nếp nhăn.

12. Bênh trẻ em

PHÒNG VỆ CHO CÁC CHÁU BÉ SƠ SINH ĐẾN 13 TUỔI

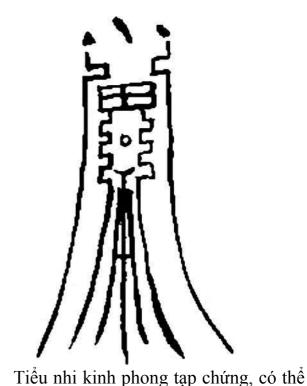
Trì **Đại Bi** (hay **Chuẩn Đề** cũng được) thì trước hết trai giới 3 ngày, trước Tam Bảo tác bạch mục đích v.v... dùng chỉ ngủ sắc đọc Chú 3 biến gút 1 gút, 3 lần 7 là 21 biến chú, tức gút thành 7 gút tết thành dây đeo ngang cổ hay hông của đứa trẻ, còn gọi là dây Niệt, sẻ có Phật lực từ bi gia hộ, tà ma yêu nghiệt không thể xâm phạm đăng!

CON NÍT KHÓC DẠ ĐỀ, KHÓ NGỦ VỀ ĐÊM, NGOAN DỄ DẠY (Chú Phật Tổ 5 Ông): Bạn xoè bàn tay 5 ngón ra như Ngũ Phương Chư Phật để trên đầu trẻ, rồi đọc chú 5, 7, 9, 21 lần, rồi hít một hơi lấy tay ra thổi trên đầu trẻ:

Nắc Mô Săn Xế Xế Săn Nặc Mô Ne.

UỐNG VÀ KHOÁN TRỂ KHÓC ĐÊM:





Tiểu nhi kinh phong tạp chứng, có thể dùng phù này uống.



Phù ba chữ, chuyên dùng cho tiểu nhi kinh phong



Trẻ con khóc đêm rầm rĩ như có người chết (sảo tử nhân), dùng phù này dán ở chân giường, cách nhật (qua một ngày) tức tĩnh, tối cụ hiệu ứng.



Trẻ đái dầm, đại nhân phiền não khôn xiết, thử dùng phù này, ngừng ngay.

CHÚ VÀ BUÀ CHO CÁC CHÁU BÉ ĂN NO CHÓNG LỚN.



Namô Tam Thập Lục Tổ Tứ Khóang Hạ Trần Chứng Minh Hương Qủa Từ Bi Hỉ Xả (3lần)

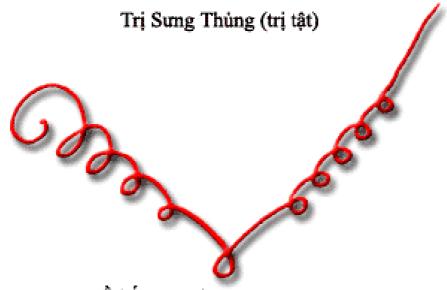
13. Các bệnh khác

SUNG QUAI BI:

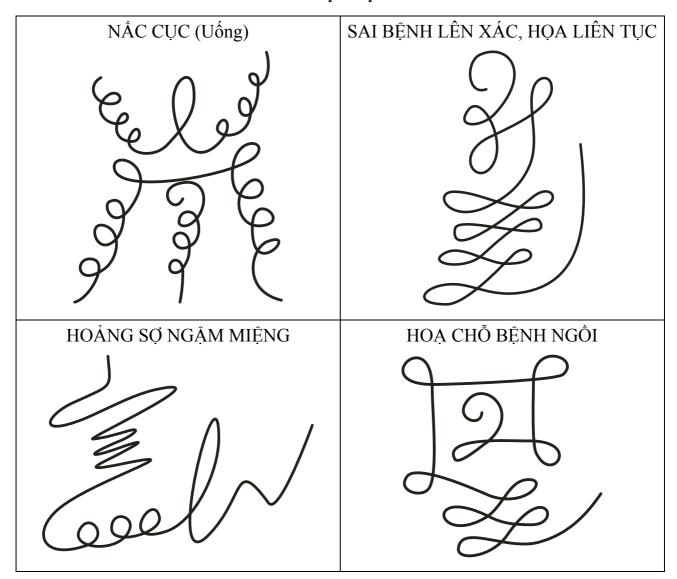
Sắ bế sắ tế quí ré hôn tố (7 lần)

Trước tiên bạn hãy đọc câu Chú Hội của Lỗ Ban 3 lần rồi hít 1 hơi dài, nín hơi lè lưởi ra hoạ bóng chử Bùa này ở lòng bàn tay mình, sau khi hoạ xong thì thổi hơi vào bàn tay hoạ chử Buà, sau đó vuốt trên đầu trẻ; và bạn cũng có thể làm như vậy vào thức ăn, thay vì hoạ bóng vào lòng bàn tay thì ta hoạ vào đồ ăn.

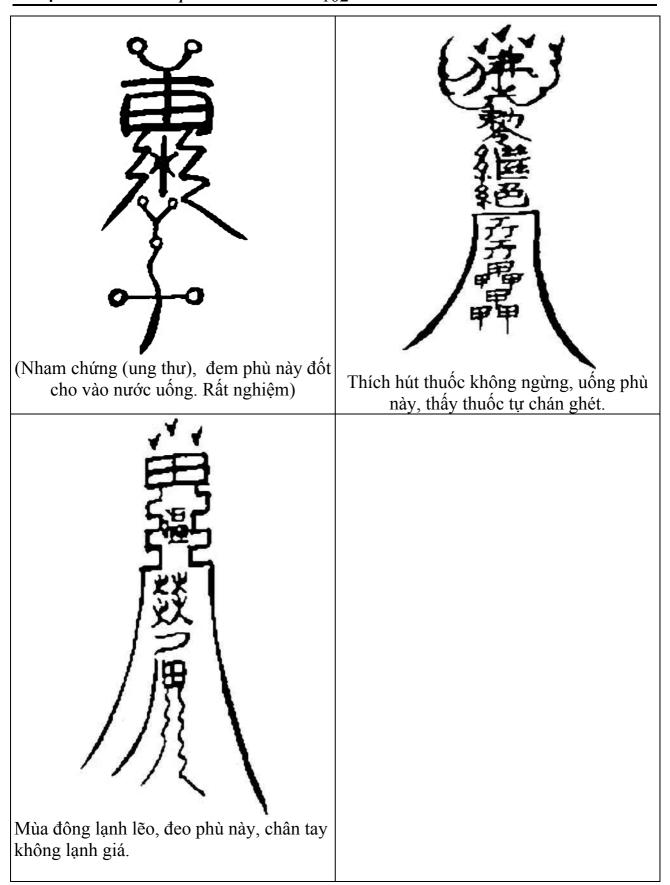
Tất cả là dùng ý, tập trung tinh thần mà hoạ (vẽ) bằng lưởi hoặc bắt ấn kiết tường (Quán Âm) vẽ và thổi vào bàn tay mình vuốt đầu trẻ hay họa thổi vô đồ ăn thức uống của chúng! Bùa này còn dùng để nuôi con nít, trừ con ranh, con sát, con lộn v.v... rất tài tình, có thể vẽ ra giấy để dưới gối hay dán đầu nằm, hoặc vẽ ra giấy niệm chú thổi vô đốt hòa vô nước cho uống.



È hế ná má bà tá mặc mặc









Phù chú giảm béo thành gầy: cần có 2 đạo phù, một đạo phù dán tại cửa tủ lạnh (hoặc tại những dụng cụ nhà bếp có thể gây chú ý vào phù), tác động tới tiềm thức khống chế sự thèm ăn; đạo phù thứ hai dán ở cái gương thường dùng hoặc lược, nữ trang (sơ trang thai), giúp cho tiềm thức thường trực trong đầu thúc đẩy sự vận động của bạn, qua đó bạn ăn ít vận động nhiều. (Phù do pháp sư trì viết theo mẫu này, không thể dùng phù in sẵn). **Viết tính danh, ngày sinh, địa chỉ..., rồi xin lão sư chon ngày tốt viết phù







Ba phù giúp cho người tăng cân (đương nhiên không đưa cho người muốn giảm béo): một phù dùng tắm rửa, một phù dùng để uống, một phù mang theo người. Nếu mang theo người, sử dụng lâu dài tự nhiên có thể làm cho người gầy yếu trở thành cường tráng. Như vậy dùng phù này giảm béo, thì phản tác dụng.



Phù trừ tích (nghiện tích thành khối): nuốt phù này có thể giải người bị tửu tích (rượu tích), yên tích (thuốc phiện) cùng những ham thú xấu.



Phù trị nham (nhọt, ung thư): nham chứng không có thuốc trị, có thể dùng phù này, mỗi buổi sáng một cái, trong 40 ngày.

B.HOC TẬP

CHÚ PALI LÀM TĂNG TRÍ NHÓ, NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC NHIỀU NĂM CŨNG KHÔNG QUÊN.

Pô thí bú rê thí banh nho mà ha nhin năn, ắc ca se quách chắc sa, cắc răn ắc nol tăn, chắc cắc qua, linh chắc quia, quít chắc quăn.

(Mỗi sáng thức dậy, đọc 1 hoặc 3 lần thổi vô ca nước, dùng nước đó súc miệng, rửa mặt, vuốt nước đó lên đầu, vổ vổ sau ót.)

Những Thần Chú và Linh Phù Nam Tông này hay lạ ở chổ không dụng công gì nhiều mà lại rất linh ứng.

TRƯỚC KHI ĐI THI ĐỂ TÂM HỒN YÊN ĐỊNH KHÔNG BỊ HỒI HỘP và khi THI thì làm bài đạt kết quả tốt; Hoặc mỗi khi lòng hồi hộp hay có chuyện lo lắng thì bấm 2 ngón chân cái xuống đất, 2 ngón tay cái bấm ngay ngấn đeo nhẫn sát lòng bàn tay ngay ngón áp út (ngón đeo nhẫn) hít hơi sâu vào bằng mũi và thở ra từ từ bằng miệng, làm 5, 7 lần như vậy tinh thần sẻ an định, khoan hoà trở lại! sau đó niệm câu Chú sau đây 3 lần rồi hít sâu vô:

THÁI THƯỢNG THAI TINH, ỨNG BIẾN VÔ ĐÌNH, KHU TÀ PHỘC MỊ BẢO MỆNH HỘ THÂN, TRÍ TUỆ MINH TỊNH, TÂM THẦN AN NINH, TAM HỒN VĨNH CỐ, PHÁCH BẤT TÁNG KHUYNH, CẤP CẤP NHƯ LUẬT LỊNH.